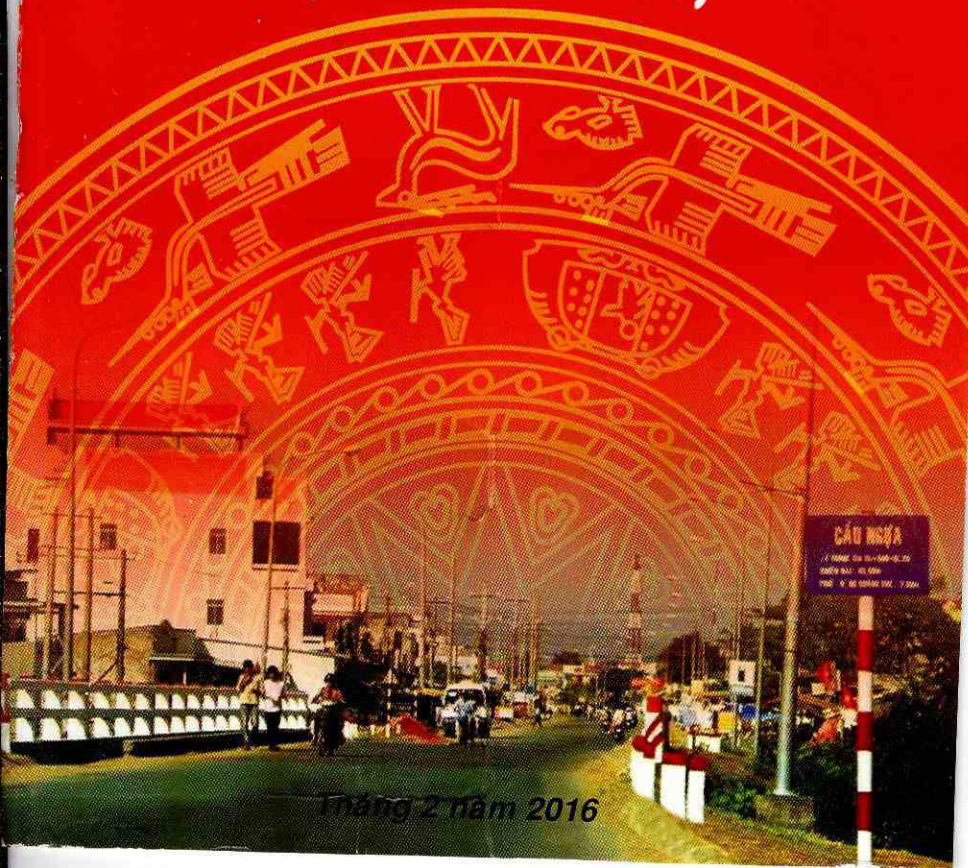


ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN MA LÂM
(1975 - 2010)



Tháng 2 năm 2016

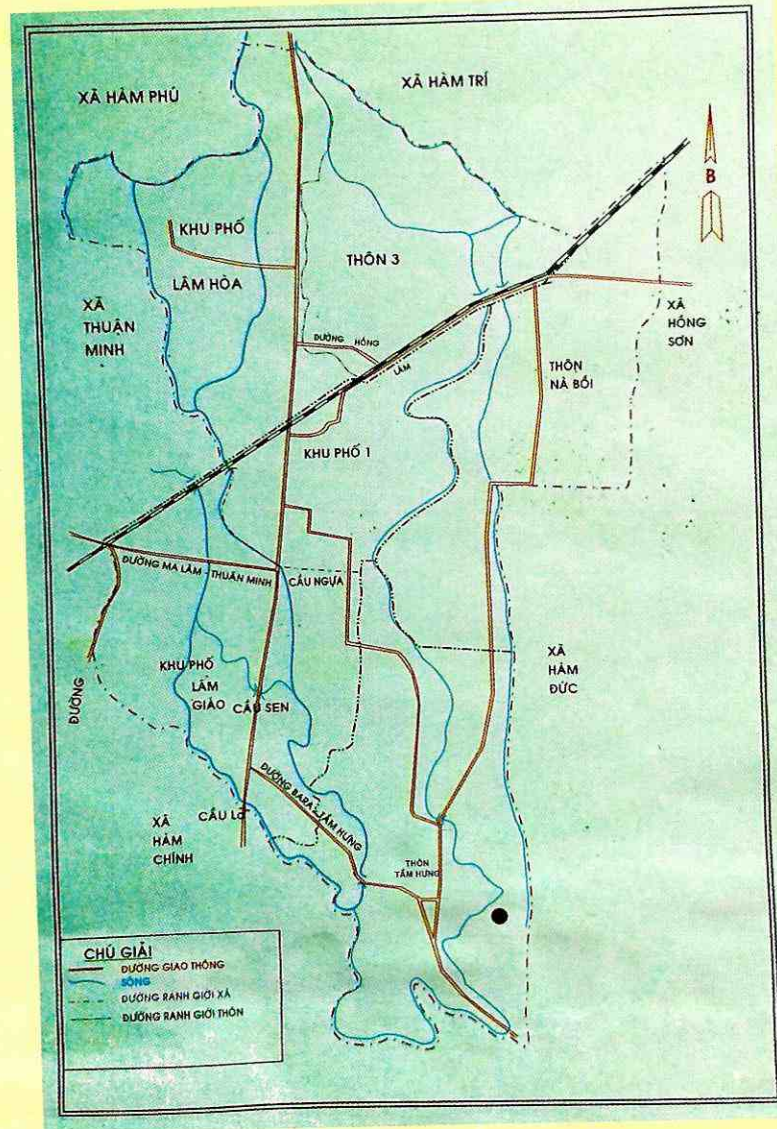
ĐẢNG BỘ HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN MA LÂM

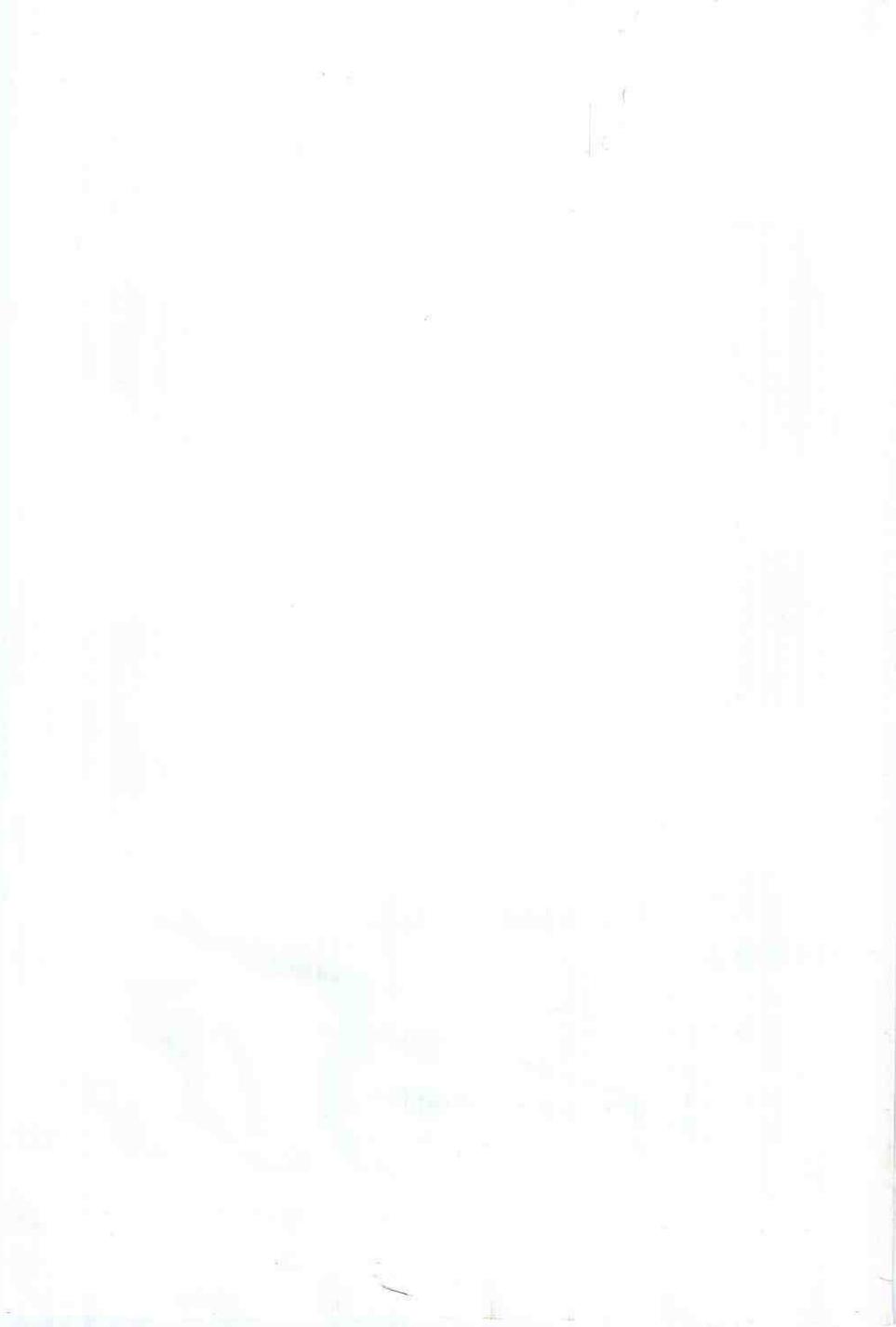
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN MA LÂM

(1975 – 2010)

2016

SƠ ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN MA LÂM





Lời nói đầu

Thị trấn Ma Lâm (trước năm 1999 là xã Ma Lâm) có truyền thống đấu tranh cách mạng. Từ tháng 4-1975 đến nay, với vai trò quan trọng là trung tâm huyện lỵ, cán bộ, đảng viên và Nhân dân Ma Lâm luôn phấn đấu nỗ lực khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh, hăng hái xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Năm 1999, Ma Lâm được Chính phủ quyết định thành lập thị trấn huyện lỵ Hàm Thuận Bắc, có diện tích tự nhiên 15,50 km², dân số 11.890 người. Với thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, năm 2010, Đảng bộ và Nhân dân⁽¹⁾ thị trấn Ma Lâm vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhằm tổng kết quá trình 35 năm xây dựng và phát triển (1975-2010), Đảng ủy thị trấn Ma Lâm

(1) Trong tập lịch sử này, từ "Nhân dân" là danh từ chung nhưng được viết hoa ở một số trường hợp, ngữ cảnh, thể hiện sự trân trọng (theo Hiến pháp năm 2013).

(khóa XIII) chỉ đạo tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu biên soạn tập **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN MA LÂM (1975-2010)**. Tập lịch sử được biên soạn chủ yếu dựa trên văn kiện đại hội Đảng bộ qua các nhiệm kỳ; nghị quyết, báo cáo hàng năm của các cấp, ngành...; sự đóng góp ý kiến của các nhân chứng, lãnh đạo qua nhiều thời kỳ. Tập lịch sử hoàn thành sẽ lưu giữ lại truyền thống vẻ vang của cán bộ, đảng viên và Nhân dân Ma Lâm trong thời kỳ xây dựng và phát triển quê hương; đồng thời, trở thành nguồn tư liệu giáo dục và nuôi dưỡng niềm tự hào cho các thế hệ, nhất là đoàn viên, thanh niên, học sinh thị trấn hôm nay và mai sau.

Với ý nghĩa đó, Đảng ủy thị trấn Ma Lâm (khóa XV) trân trọng giới thiệu đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân tập **LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN MA LÂM (1975-2010)**. Đảng ủy Thị trấn, Tổ biên soạn cảm ơn sự giúp đỡ của các cơ quan Văn phòng Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy... Trong quá trình biên soạn và hoàn thành, không tránh khỏi sai sót, rất mong được sự góp ý của đồng chí, đồng bào để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Trân trọng cảm ơn

BAN THƯỜNG VỤ

ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN MA LÂM (KHÓA XV)

Chương I

XÂY DỰNG, Củng cố CHÍNH QUYỀN, HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT (1975 - 1985)

I. Thực hiện tiếp quản, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền; ổn định đời sống Nhân dân (tháng 4- 1975 đến 1976)

Trong khí thế tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, ngày 8-4-1975, Ma Lâm⁽¹⁾ và Ma Lâm Chiêm được giải phóng⁽²⁾. Trước đó, các đội công tác Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm đã áp sát, đột nhập các ấp, cùng với cơ sở bên trong, hỗ trợ quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ về tay Nhân dân. Chính quyền cách mạng ở xóm, ấp nhanh chóng hình thành ngay khi chiến sự còn tiếp diễn. Các Ban cán sự mang bí số T ở thời kỳ hoạt động bí mật

-
- (1) Tháng 4/1975 - tháng 10/1975, sau khi tiếp quản xã Hòa An, chính quyền cách mạng đổi tên thành xã Ma Lâm Kinh (gọi tắt là Ma Lâm) và tồn tại đến khi xác nhập vào xã Hàm Phú.
- (2) Tháng 4/1975 - tháng 1/1978, sau khi tiếp quản xã Ma Lâm Chàm, chính quyền cách mạng đổi tên thành Ma Lâm Chiêm và tồn tại đến khi xác nhập vào xã Ma Lâm.

đổi thành Ban Nhân dân cách mạng tiểu khu: Lâm Hòa (T1), Lâm An (T2), Tân Thành (T3), Phương Lạc (T4). Điều đặc biệt của Ma Lâm trong những ngày giải phóng là phát huy có hiệu quả vai trò của binh vận. Ngoài việc ổn định an ninh trật tự tại địa bàn dân cư, Ban Nhân dân cách mạng các tiểu khu tích cực vận động Nhân dân thu dọn chiến lợi phẩm, ổn định đời sống, sinh hoạt và phục vụ hậu cần các mũi tiến công giải phóng thị xã Phan Thiết.

Ngày 10-4-1975, tại Lâm Hòa, Ủy ban quân quản hai xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm ra mắt Nhân dân. Xã Ma Lâm gồm các ông: Nguyễn Bá Tường - Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban quân quản⁽¹⁾, Bùi Ngọc Ánh - Phó Chủ tịch kiêm Xã Đội trưởng, Đặng Minh Tiến - Xã Đội phó, Huỳnh Ngọc Hồng - Ủy viên Binh vận, Nguyễn Lam - Trưởng An ninh. Xã Ma Lâm Chiêm do ông Lê Văn Long làm Chủ tịch⁽²⁾. Về tổ chức Đảng, phần lớn đảng viên hoạt động ở các chi bộ bên trong vùng tạm bị chiếm trở về ruộng đất cũ làm ăn hoặc chuyển công tác, sau giải phóng chỉ còn lại 09 đảng viên. Những đồng chí như Nguyễn Thị

(1) Tháng 7-1975, huyện điều ông Đặng Phúc Hà về làm Chủ tịch, kiêm Bí thư Chi bộ thay ông Nguyễn Bá Tường.

(2) Từ năm 1975 đến khi sáp nhập vào Ma Lâm năm 1978, Chủ tịch xã Ma Lâm Chiêm gồm các ông: Lê Văn Long, Mã Ngọc Mãng, Nguyễn Hoàng Ba, Thanh Hai.

Hoa, Nguyễn Thị Gái, Nguyễn Lam...đã góp phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng Ma Lâm thời gian đầu giải phóng⁽¹⁾.

Từ ngày 11 đến ngày 13-4-1975, Ủy ban quân quản xã Ma Lâm tổ chức họp Nhân dân tại các tiểu khu, thông báo tình hình ta và địch, tuyên truyền chính sách 10 điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam, kêu gọi những người làm việc cho bộ máy quân sự, chính quyền Sài Gòn nhanh chóng ra trình diện để được hưởng khoan hồng của cách mạng. Để xóa bỏ tàn dư chế độ cũ, chính quyền cách mạng phát động Nhân dân giao nộp quân trang, quân dụng, vũ khí, văn hóa phẩm đồi trụy còn lưu giữ, cất giấu. Qua phát động, Ủy ban quân quản đã thu nhận được hàng trăm quân trang, quân dụng, hàng chục vũ khí, cùng nhiều ấn phẩm liên quan đến chế độ Sài Gòn. Một số hộ dân còn kêu gọi con em làm việc cho chính quyền cũ trở về trình diện chính quyền cách mạng. Ủy ban quân quản xã Ma Lâm tập hợp phân loại và tổ chức cho hơn 500 sĩ quan, hạ sĩ quan và binh lính thuộc Đại đội 888, Đại đội 300, Tiểu đoàn 230⁽²⁾ của chế độ cũ học tập chính sách tại chỗ trong thời gian 10 ngày, qua đó khôi

(1) Theo ông Nguyễn Bá Tường - nguyên Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban quân quản xã Ma Lâm (Báo Bình Thuận chủ nhật số 4955, ngày 17-04-2014, tr.4)

(2) Báo Bình Thuận chủ nhật số 4955, ngày 17-04-2014, tr.5.

phục quyền công dân; số sĩ quan đưa về cải tạo tại tỉnh.

Như vậy sau tháng 4-1975, trên vùng đất Ma Lâm lúc này gồm hai xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm. Xã Ma Lâm có 04 tiểu khu: Lâm Hòa, Lâm An, Tân Thành, Phương Lạc, địa giới hành chính từ Km 16 (Cầu Ngựa) đến Km 19. Xã Ma Lâm Chiêm có ba thôn Lâm Thiện, Lâm Giang và Lâm Thuận. Đến tháng 5-1975, Ủy ban quân quản các xã trong huyện đã hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện chỉ đạo của huyện, Ủy ban quân quản xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm chuyển thành Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Ngày 05-5-1975, hơn 5000 người dân các xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm, Hàm Chính, Hàm Hưng, Hàm Phú, Hàm Trí giương cờ, băng rôn, tập trung về Sông Trao mừng kháng chiến thắng lợi và dự lễ ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Hàm Thuận.

Bên cạnh việc tiếp tục tuyên truyền trong Nhân dân hiểu rõ chính sách khoan hồng của cách mạng, xã còn kêu gọi đồng bào tản cư do chiến sự, quay về địa phương, ổn định nơi ăn, chốn ở, xây dựng cuộc sống mới. Hơn 300 hộ dân di tản theo bờ sông Thăng và dọc đường sắt được cán bộ phát loa vận động trở

về quê cũ. Đây là đồng bào sống trong các khu trung tâm quận lỵ Thiện Giáo (ấp Lâm An, Phương Lạc), lúc chiến sự xảy ra phải tản cư để tránh bom đạn. Người dân về lại ruộng đất cũ ở vùng nước trời xã Hàm Trí, Phú Điền, Phú Sơn, Nông Cà Tang (thuộc xã Hàm Phú) khai hoang, phục hóa, trồng bắp, khoai lang và kịp thời xuống giống vụ mùa trên những chân ruộng có điều kiện canh tác. Trên 5 km hệ thống hầm hào, chướng ngại vật bao quanh khu vực vành đai ấp chiến lược tiểu khu Lâm Hòa, Lâm An, Phương Lạc được san lấp, tháo gỡ, thu dọn. Diện tích đất canh tác mở rộng trên 50 ha. Huyện Hàm Thuận đã kịp thời hỗ trợ 10 xe lúa, 150 giạ gạo cho đồng bào Ma Lâm Chiêm có ăn trong mùa giáp hạt.

Để ổn định sản xuất sau giải phóng, huyện Hàm Thuận tiến hành tịch thu, thu hồi một số diện tích ruộng đất để chia lại cho Nhân dân. Nhân dân Ma Lâm, được chia 653 ha⁽¹⁾/814 hộ/4.071 khẩu, bình quân 1.604 m²/khẩu. Một số người dân trước đây từ các nơi khác đến cư trú tại tiểu khu Phương Lạc cũng được cấp ruộng. Nhân dân phấn khởi, đẩy mạnh các phong trào làm thủy lợi, khai hoang phục hóa, ổn định sản xuất. Bên cạnh cấp ruộng đất, huyện Hàm Thuận

(1) Trong đó, những người làm việc cho chế độ cũ chiếm hữu 168 ha; nhà chung, nhà chùa 18 ha; tư sản, địa chủ, phú nông 207 ha; tư nhân 205 ha; trung nông san sẻ 60 ha.

phát động phong trào văn đổi công, hỗ trợ nhau để sản xuất. Hai xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm thành lập 18 tổ văn đổi công/60 hộ/537 khẩu⁽¹⁾. Các cơ sở làm việc, trạm y tế, trường học, trạm điện⁽²⁾ được phục hồi, hoạt động trở lại.

Tháng 9-1975, học sinh Ma Lâm hân hoan dự lễ khai giảng năm học mới 1975-1976 theo chương trình phổ thông ba cấp của cách mạng. Bước đầu, xã hình thành được 01 trường cấp 1, 01 trường cấp 1 - 2, thu hút gần 300 học sinh theo học ở 08 lớp. Giáo viên phần lớn ở vùng giải phóng và miền Bắc vào tăng cường. Một số ít giáo viên giảng dạy ở chế độ cũ, được lưu dụng sau khi qua lớp chính huấn sư phạm. Xã phát động phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa, có 189/247 người tham gia các lớp được công nhận phổ cập. Những thành tích trên đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Thị Bình tặng cờ công nhận đơn vị hoàn thành công tác xóa mù chữ. Tháng 3-1976, nhân chuyến về thăm huyện Hàm Thuận, luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã

-
- (1) Báo cáo số liệu hoạt động từ 10-5 đến 15-6-1975 ở Bình Thuận, Tài liệu P51-01-649, Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng (bản sao y lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận).
 - (2) Trạm điện hoạt động từ ngày 12-4-1975, thập sáng cho các cơ quan và khu dân cư trung tâm Ma Lâm. Ủy ban xã phân công ông Đặng Ngọc Minh làm trưởng tổ điện.

khen ngợi thành tích đạt được trong công tác phổ cập giáo dục xã Ma Lâm sau giải phóng.

Ma Lâm là địa phương đầu tiên trong huyện Hàm Thuận hình thành mạng lưới y tế cơ sở, triển khai chương trình “5 phương châm y tế cách mạng” gồm: *xây dựng mạng lưới y tế, ba công trình vệ sinh, sinh đẻ có kế hoạch, trồng dược liệu thuốc nam, quản lý sức khỏe Nhân dân*. Trạm Y tế xã được tái lập (đóng tại nhà ông Nhâm Đình Ké, tiểu khu Lâm An), kịp thời thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân trong vùng. Các tiểu khu dân cư đều bố trí cứu thương viên để sơ cứu tại chỗ ban đầu các trường hợp cấp cứu. Trong tháng 5 và 6-1975, Ban Y tế xã mở hai khóa ngắn ngày đào tạo 40 vệ sinh viên, tổ chức thành đoàn y tế lưu động đến các địa bàn xa như Nà Bồi, Xã Thô khám chữa bệnh. Nhân dân được hướng dẫn xây dựng ba công trình vệ sinh (nhà tiêu, nhà tắm và giếng nước); trồng và sử dụng các bài thuốc dân gian từ cây thuốc nam để chữa bệnh thông thường. Ban Văn hóa thông tin xã Ma Lâm được hình thành⁽¹⁾. Đội văn nghệ xây dựng nhiều tiết mục, chương trình phục vụ Nhân dân các tiểu khu.

(1) Ông Nguyễn Bách Tùng - Trưởng Ban, ông Đặng Ngọc Long - Phó Ban; ông Nguyễn Minh Đông - Trưởng Đội văn nghệ quần chúng.

Sau giải phóng, tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy qua địa bàn tỉnh dài hơn 100 km bị hư hỏng nặng. Riêng đoạn đường sắt trên địa phận huyện Hàm Thuận (từ ga Long Thạnh đến ga Mương Mán) hơn 40 km đường ray bị tháo dỡ một số đoạn, 300 m cầu cống bị phá hủy, hàng nghìn mét khối đất đá nền đường bị đào xới, san lấp. Thực hiện chủ trương của Trung ương, tỉnh Bình Thuận⁽¹⁾ thành lập Ban chỉ đạo khôi phục đường sắt, đóng tại ga Ma Lâm. Ngày 01-8-1975, Nhân dân các xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm, Hồng Sơn, Hàm Chính và thị xã Phan Thiết lập thành 04 đội dân công, ra quân tham gia khôi phục đoạn đường sắt. Riêng Nhân dân Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm thành lập 01 đội có 30 thanh niên thuộc tiểu khu Phương Lạc sửa chữa cầu, cống từ ga Long Thạnh đến ga Ma Lâm; 01 đội nam, nữ thanh niên thuộc tiểu khu Lâm An, Tân Thành thu gom đường ray, tà vẹt và phụ kiện đường sắt tản mác trong dân tập trung về ga Ma Lâm để cung cấp cho công trường. Đến tháng 9-1975 kết thúc đợt 1, các đội dân công giải thể, một số lao động ở Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm được chọn bổ sung quân số theo tàu công vụ, tiếp tục thông tuyến đến ga Mương Mán. Tháng 12-1975, việc khôi phục tuyến

(1) Tên gọi của tỉnh thay đổi theo tình hình nhiệm vụ: Bình Thuận (từ tháng 4-1975 đến 8-1975), Thuận Lâm (từ tháng 9-1975 đến 11-1975), Thuận Hải (từ tháng 12-1975 đến 9-1991) và Bình Thuận (từ tháng 10-1991).

đường sắt qua địa bàn tỉnh được hoàn thành trước kế hoạch hơn 4 tháng⁽¹⁾. Cán bộ và Nhân dân Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm đã đóng góp 6000 ngày công lao động, được Ban chỉ đạo tỉnh tặng giấy khen. Nhiều người được tuyển dụng vào làm công nhân đường sắt⁽²⁾.

Nhằm ổn định tiền tệ sau giải phóng, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam triển khai đổi tiền chính quyền Sài Gòn sang tiền Ngân hàng Việt Nam thống nhất. Sáng 22-9-1975, Nhân dân Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm tiến hành đổi tiền, đảm bảo thời gian, phương thức và an toàn. Theo quy định, 500 đồng chế độ cũ đổi được 1 đồng Ngân hàng Việt Nam thống nhất. Mỗi hộ dân được đổi và nhận 100 đồng Ngân hàng Việt Nam thống nhất, số đổi dư nhận đủ bằng phiếu, sau đó đến ngân hàng lần lượt rút về hoặc gửi tiết kiệm, vừa an toàn, lại có lãi.

Tháng 10-1975, Huyện uỷ Hàm Thuận chuyển cơ quan về địa bàn Ma Lâm, đồng thời sáp nhập xã Ma Lâm vào xã Hàm Phú. Riêng địa bàn xã Ma Lâm Chiêm vẫn giữ nguyên. Đồng chí Đặng Phúc Hà làm

(1) Ngày 18-4-1976, đoàn tàu Thống nhất Bắc - Nam tiến vào ga Ma Lâm trước sự chứng kiến, vui mừng, chào đón của Nhân dân các xã dọc đường 8.

(2) Ông Nguyễn Văn Định được bố trí làm Hạt phó Hạt Cầu đường tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Hàm Phú, đồng chí Bùi Ngọc Ánh làm Phó Chủ tịch Ủy ban. Trụ sở xã Hàm Phú đóng tại địa bàn Ma Lâm. Các tiểu khu thuộc xã Ma Lâm sáp nhập lại thành các thôn mới: Phú Hòa (tiểu khu Lâm Hòa), Phú An (tiểu khu Lâm An, Tân Thành, Phương Lạc)⁽¹⁾. Đảng bộ xã Hàm Phú có 34 đảng viên, các đảng viên thuộc xã Ma Lâm (cũ) được tổ chức thành một chi bộ trực thuộc.

Tháng 11-1975, Huyện ủy Hàm Thuận triển khai 02 đợt thực hiện chính sách ruộng đất và tổ chức thi đua lao động sản xuất khai hoang phục hóa, xây dựng khu kinh tế. Xã Hàm Phú, Ma Lâm Chiêm thực hiện khá tốt phong trào thi đua, thành lập tổ vận đổi công, tương trợ nhau trong sản xuất. Huyện đầu tư thành lập 01 cửa hàng thương nghiệp quốc doanh trung tâm huyện (đặt tại địa bàn thôn Phú Hòa) phục vụ nhu yếu phẩm hàng ngày cho Nhân dân. Các tuyến đường liên xã trên địa bàn như Tâm Hưng - Sa Ra, Ma Lâm - Phú Minh được sửa chữa, làm mới phục vụ lưu thông hàng hóa, đi lại. Tháng 2-1976, xã Hàm Phú vận động một số hộ dân thôn Phú An trở về ruộng đất cũ và đi xây dựng kinh tế mới ở Gia Le, Phú Sơn.

Đầu tháng 3-1976, Huyện ủy Hàm Thuận thành

(1) Ông Đặng Ngọc Bang làm Trưởng thôn Phú Hòa, ông Nguyễn Văn Nghi làm Trưởng thôn Phú An.

lập đoàn công tác do đồng chí Lê Thị Ẩn - Ủy viên Thường vụ, phụ trách Dân Vận làm trưởng đoàn về xã Hàm Phú phát động quần chúng phát huy vai trò làm chủ tập thể, xây dựng cấp ủy và thực lực cốt cán. Xã Ma Lâm Chiêm do đồng chí Trần Thị Ván - Huyện ủy viên, Hội trưởng Hội Phụ nữ huyện, phụ trách xây dựng thực lực cán bộ.

Ngày 25-4-1976, cùng với cử tri cả nước, cử tri xã Hàm Phú, Ma Lâm Chiêm hăng hái đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khoá VI. Đúng 7 giờ, các điểm bầu cử đồng loạt khai mạc và kết thúc bỏ phiếu trước 12 giờ với tỷ lệ 100% cử tri đi bầu⁽¹⁾.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong hai năm 1975-1976 được giữ vững. Cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm đến việc xây dựng lực lượng cốt cán, giáo dục quần chúng cảnh giác âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Một vài trường hợp biểu hiện khác thường trong sinh hoạt, lao động được giải quyết kịp thời, như: giáo dân Phương Lạc vào dịp Lễ Phục sinh, xin nghỉ lao động nửa tháng và duy trì thời gian kết thúc lễ sáng hàng

(1) Khu vực bầu cử huyện Hàm Thuận có các ông, bà: Trần Ngọc Trác, Nguyễn Thanh Thuần, Nguyễn Tấn Trịnh, Cha Ma Lê Chấn, Lê Thị Ẩn trúng cử Đại biểu quốc hội khoá VI.

ngày sau 7 giờ. Chính quyền, Mặt trận đã vận động, thuyết phục và được giáo dân đồng tình giảm bớt thời gian nghỉ vào các ngày lễ, tranh thủ đi lễ sáng sớm hàng ngày để tham gia lao động sản xuất. Thời gian này, Công an huyện đã phá vỡ tổ chức Fulro hoạt động tại Ma Lâm Chiêm. Huyện ủy mời một số thầy chang, tổ chức mít tinh kêu gọi đồng bào lâm đường theo kẻ xấu, ra đầu thú cách mạng để hưởng khoan hồng. Qua đó, một số người đã trở về khai báo với công an, được giáo dục tại chỗ, làm ăn bình thường; một số kẻ cầm đầu bị bắt đi cải tạo. Thực hiện công tác quốc phòng, trong năm 1976 có 32 thanh niên tham gia thi hành nghĩa vụ quân sự.

Ngày 18-9-1976, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định 164/CP thống nhất các tên gọi đơn vị hành chính địa phương, lập các đơn vị hành chính dưới tỉnh. Theo đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời cấp xã chuyển thành Ủy ban nhân dân. Tháng 11-1976⁽¹⁾, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Tỉnh ủy Thuận Hải tái lập xã Ma Lâm, tách ra từ xã Hàm Phú, gồm các thôn: Lâm Hòa, Lâm An, Tân Thành, Phương Lạc, đồng thời, sáp nhập thôn Lâm Giáo, Tâm Hưng (thuộc xã Hàm Hưng) vào xã Ma Lâm. Bộ máy chính quyền từ

(1) Đảng bộ xã Hàm Phú, Lịch sử Đảng bộ xã Hàm Phú (1945-2010), xuất bản 2013, tr.122.

xã xuống thôn được củng cố⁽¹⁾. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã đóng tại thôn Lâm An (nhà ông Nhâm Đình Ké), sau đó chuyển về cơ sở mới xây dựng tại thôn Lâm Giáo (gần cầu Ngựa).

Sau khi tái lập lại Ma Lâm, đồng chí Đặng Phúc Hà được huyện phân công làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ xã có 20 đảng viên, sinh hoạt tại 4 tổ Đảng. Đảng viên Chi bộ phần lớn từ nơi khác chuyển về và cán bộ hưu trí, mất sức, thương binh phục viên.

II. Bước đầu xây dựng cuộc sống mới (1977 - 1979)

Tháng 02-1977, xã Ma Lâm tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1977-1978)⁽²⁾ với sự tham dự của 20/20 đảng viên. Đại hội bầu đồng chí Đặng Phúc Hà làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Huỳnh Thị Kim Chi làm Phó Bí thư Chi bộ. Nhiệm vụ trong nhiệm kỳ

(1) Ông Hoàng Văn Nhã - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; ông Đặng Minh Tiến - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; ông Nguyễn Văn Lâu - Trưởng thôn Lâm Hòa; ông Nguyễn Văn Nghi - Trưởng thôn Lâm An; ông Nguyễn Đồng Trụ - Trưởng thôn Tân Thành; ông Nguyễn Tự - Trưởng thôn Phương Lạc; ông Trần Siêu - Trưởng thôn Lâm Giáo; ông Nguyễn Văn Dũng - Trưởng thôn Tám Hưng; ông Nguyễn Tư - Trưởng thôn Nà Bối.

(2) Thời kỳ này, chi bộ xã thực hiện nhiệm kỳ đại hội mỗi năm một lần (theo Điều 32, Chương V, Điều lệ Đảng do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, ban hành tháng 12-1976).

1977-1978 được Đại hội đề ra là: khắc phục hậu quả chiến tranh, nhanh chóng ổn định sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, liên tục phát động quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang, làm tốt nhiệm vụ quốc phòng toàn dân. Ra sức xóa bỏ tàn dư văn hóa cũ, thiết lập và phát triển nền văn hóa mới. Đẩy mạnh các mặt hoạt động văn hóa nghệ thuật, phát triển sự nghiệp giáo dục, chăm sóc mầm non, đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện các chính sách thương binh xã hội. Chuẩn bị thực lực để tiến hành các bước cải tạo Xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và công - thương nghiệp. Vận động Nhân dân hoàn thành các nghĩa vụ nhà nước về lao động và lương thực, đẩy mạnh xây dựng cơ bản các công trình phục vụ sản xuất, phúc lợi và hành chính sự nghiệp tại địa phương. củng cố tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chuyên chính vô sản bảo đảm thực hiện chức năng trấn áp kẻ thù hoàn thành tốt nhiệm vụ, quản lý kinh tế và quản lý xã hội, không ngừng tăng cường củng cố hoạt động các đoàn thể quần chúng và hình thành hoạt động của Mặt trận Tổ quốc...

Sau Đại hội, Chi bộ xã phân công một số đảng viên phụ trách phong trào, tiến hành bầu cử bộ máy điều hành các tổ chức Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Nông

dân⁽¹⁾. Từ đó, các đoàn thể, hội quần chúng từng bước củng cố tổ chức, phát triển hội viên, xây dựng chi hội ở các thôn, triển khai hoạt động.

Ngày 06-01-1978, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Thuận Hải, tại hội trường văn hóa thông tin Hàm Thuận, xã Ma Lâm và Ma Lâm Chiêm tổ chức hội nghị sáp nhập thành đơn vị hành chính mới. Tham dự hội nghị có đồng chí Ngô Minh Thưởng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các đồng chí lãnh đạo các ngành Công an, Tài chính, Thống kê huyện...; đồng chí Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ xã Ma Lâm, đồng chí Thanh Hai - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ma Lâm Chiêm và các đồng chí ủy viên Ủy ban nhân dân xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm. Việc sáp nhập hai xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức và quản lý kinh tế theo hướng đi lên sản xuất lớn Xã hội chủ nghĩa. Hai xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm đã thống nhất việc sáp nhập về tổ chức hành chính, cơ sở Đảng, các ngành và lấy tên mới là xã Ma

-
- (1) - Bí thư Đoàn Thanh niên từ 1975 đến 1979 gồm các ông, bà: Tăng Thị Hà, Ngô Thị Năm, Lê Văn Thương, Đặng Minh Tiến, Võ Thị Sáu, Lê Thị Trung Kiên, Đỗ Thanh Hòa.
- Chủ tịch Hội Phụ nữ từ 1975 đến 1979 gồm các bà: Huỳnh Thị Chấn, Trần Thị Mừng, Trần Thị Sáu.
- Chủ tịch Hội Nông dân từ 1975 đến 1980 gồm các ông: Đặng Ngọc Châu, Đặng Ngọc Bang.

Lâm. Từ ngày 07-01-1978, xã Ma Lâm bắt đầu đi vào hoạt động, áp dụng chế độ quản lý kinh tế và hành chính theo đơn vị mới. Đồng chí Đặng Phúc Hà được chỉ định làm Bí thư Chi bộ xã Ma Lâm, trong khi chờ Đại hội Chi bộ. Hội đồng nhân dân xã khi sáp nhập có tổng số 49 đại biểu. Ủy ban nhân dân xã gồm 12 thành viên⁽²⁾.

Tháng 6-1978, Đại hội Chi bộ xã Ma Lâm lần thứ II (nhiệm kỳ 1978-1979) được khai mạc, với sự tham dự 20/20 đảng viên. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí: Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ, Huỳnh Thị Kim Chi – Phó Bí thư Chi bộ, Võ Ngọc Thanh - Chi ủy viên. Nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1978-1979 được Đại hội đề ra là: Tiếp tục củng cố Đảng, chính quyền, đoàn thể, tăng cường an ninh quốc phòng, phát triển sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế, xã hội. Bước

(1) Ông Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, phụ trách Tài chính và ngân sách; ông Thanh Hai - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, phụ trách Nông nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp; ông Đặng Minh Tiến - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, phụ trách Nội chính, kiêm Trưởng ban Công an xã; ông Hoàng Văn Nhã - Ủy viên Thư ký; ông Long Minh Hùng - Phó ban Công an xã; ông Đặng Ngọc Tâm - Ủy viên Tài chính; bà Thông Thị Lênh - Trưởng ban Thương binh xã hội và Y tế; bà Huỳnh Thị Kim Chi - Ủy viên Thương nghiệp; ông Đồng Xuân Trường - Ủy viên Nông nghiệp; ông Nguyễn Thanh Sang - Ủy viên Quân sự; ông Thông Đê - Ủy viên Thông tin văn hóa và Giáo dục; bà Trần Thị Sáu - chuyên trách Phụ vận Hội Phụ nữ xã.

đầu hình thành lực lượng sản xuất mới. Đẩy mạnh phong trào hợp tác xã toàn xã, tạo nên những chuyển biến sâu rộng...

Quý III năm 1978, Huyện ủy Hàm Thuận thành lập các đoàn công tác về cơ sở để xây dựng kiện toàn tổ chức Đảng. Đoàn công tác về xã Ma Lâm do đồng chí Ngô Minh Thương - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng đoàn, tiến hành điều tra khảo sát phát hiện nhân tố mới, xây dựng cốt cán, củng cố tổ chức, tập huấn đội ngũ cán bộ, giao nhiệm vụ. Ngày 22-9-1978, Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận có Quyết định số 61, chỉ định Ban Chấp hành Chi bộ xã Ma Lâm gồm 05 đồng chí: Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ, Huỳnh Mai Sĩ - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Võ Ngọc Thanh - Chi ủy viên trực Đảng kiêm Trưởng Ban Mặt trận, Hồ Hữu Cảnh - Chi ủy viên phụ trách Nội chính, Huỳnh Thị Kim Chi - Chi ủy viên phụ trách Hợp tác xã mua bán. Ban Chấp hành Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động trong xã Ma Lâm đến khi tổ chức Đại hội kiện toàn cấp ủy mới theo Điều lệ Đảng quy định.

Ngày 17-2-1979, xã Ma Lâm tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1979-1980). Đại hội bầu ra Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đặng Phúc Hà được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Huỳnh Mai Sĩ

làm Phó Bí thư Chi bộ. Đại hội thống nhất đánh giá những nỗ lực lớn trong lãnh đạo thực hiện các mặt công tác, từng bước ổn định đời sống Nhân dân sau giải phóng và đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1979-1980 là: Tiếp tục củng cố chính trị, phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội và tăng cường an ninh quốc phòng. Lấy nông nghiệp làm trọng tâm tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động, nâng cao năng suất, cải thiện đời sống Nhân dân, hạ quyết tâm đưa nông dân nhanh chóng vào con đường làm ăn tập thể dưới hình thức hợp tác xã...

Từ năm 1977 đến 1979, qua thời gian thực hiện Nghị quyết của Chi bộ xã khóa I (nhiệm kỳ 1977-1978), khóa II (nhiệm kỳ 1978-1979), khóa III (nhiệm kỳ 1979-1980), nhiều chủ trương của Đảng, Nhà nước đã đi vào cuộc sống. Cấp ủy, chính quyền xã Ma Lâm tập trung xây dựng các hợp tác xã, đưa nông dân đi vào làm ăn tập thể; bước đầu xây dựng và phát triển văn hóa xã hội.

Năm 1977, toàn xã gieo trồng được 1.599/1.752 ha lúa và hoa màu, đạt 91% kế hoạch. Tuy vậy, do vụ Hè Thu nắng hạn kéo dài, nên tổng sản lượng lúa và hoa màu chỉ đạt 75% theo kế hoạch (4.212/5.561 tấn). Xã huy động Nhân dân làm hơn 2.000 tấn phân xanh, phân chuồng bón lót cho đồng ruộng. Trong năm

1977, chăn nuôi hộ gia đình từng bước được khôi phục, toàn xã có hơn 55 con trâu, 1.100 con bò, 700 con heo (gần 100 con heo nái sinh sản), 5.200 con gia cầm. Đến năm 1978, thời tiết thuận lợi, toàn bộ diện tích đều gieo trồng kịp thời vụ, chỉ riêng sản lượng lúa thu hoạch hơn 2.200 tấn và tăng lên 2.500 tấn vào năm 1979. Từ thành quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp, Nhân dân Ma Lâm đã từng bước tiếp cận và quen dần với cách làm ăn tập thể, từ các tổ vận động công tiến lên thành lập đội đoàn kết sản xuất.

Việc xây dựng tập đoàn sản xuất và hợp tác xã là thực sự cần thiết trong sản xuất nông nghiệp và phù hợp nguyện vọng Nhân dân. Năm 1978, toàn xã Ma Lâm có 17 đội sản xuất, tiến hành tập thể hóa, làm chung ăn chia, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, kể cả đồng bào dân tộc Chăm, đồng bào theo đạo Công giáo. Đội sản xuất Phương Lạc (đồng bào theo đạo Công giáo) xây dựng phương án sản xuất kinh doanh tổng hợp như trồng lúa, rau, chăn nuôi heo và chăm nón lá. Ở các thôn của Ma Lâm hình thành các tổ thợ thủ công, tiểu thủ công nghiệp như tổ rèn, mộc, thợ hồ, cơ khí, vận tải... phục vụ nhu cầu xây dựng cơ bản và nhà ở. Bên cạnh sản xuất hàng trăm nông cụ, dụng cụ phục vụ đời sống hàng ngày, xây dựng hàng trăm

công trình dân dụng, các đội ngành nghề còn nhận thi công 2 công trình lớn là chợ Ma Lâm và trụ sở Ủy ban nhân dân xã với tổng kinh phí hơn 58.000 đồng.

Đầu năm 1979, Huyện ủy Hàm Thuận chọn một số đơn vị thực hiện điểm việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có thôn Phương Lạc (đồng bào đạo Công giáo). Hòa cùng khí thế sôi nổi xây dựng phong trào hợp tác hóa trong toàn huyện, nông dân Ma Lâm tổ chức đại hội thành lập Hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 26-01-1979, tại Phương Lạc, nông dân đăng ký, hóa giá tư liệu sản xuất (trâu, bò, máy móc, phương tiện) đưa vào tập thể, tổ chức đại hội thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 (hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã). Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 gồm xã viên các thôn Lâm Hòa, Lâm An, Tân Thành, Lâm Giáo và Phương Lạc có 1.300 lao động, hơn 400 ha diện tích canh tác. Hợp tác xã thành lập 11 đội sản xuất theo địa bàn dân cư, 02 đội khai thác thủy nông và 01 đội bảo vệ thực vật. Ban quản trị gồm các ông: Nguyễn Văn Nghi - Chủ nhiệm, Lê Văn Tấn - Phó Chủ nhiệm, đề ra cách làm ăn, sản xuất chủ yếu là lúa, heo và tiểu thủ công nghiệp.

Tiếp theo đó, ngày 08-02-1979, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 2 được thành lập, thành phần xã viên là Đội đoàn kết sản xuất Nà Bồi và nông dân thôn

Tầm Hưng (50% đồng bào theo đạo Công giáo). Hợp tác xã có 800 lao động, hơn 285 ha diện tích canh tác, thành lập 09 đội sản xuất (có Ban chỉ huy), 02 đội khai thác thủy nông và 01 đội bảo vệ thực vật. Ban quản trị gồm các ông: Đặng Ngọc Bang - Chủ nhiệm, Nguyễn Văn Dũng - Phó Chủ nhiệm, đưa ra phương thức làm ăn chủ yếu là lúa, heo và cây công nghiệp ngắn ngày.

Đến ngày 17-02-1979, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 3 cũng ra đời, thành phần xã viên là đồng bào Chăm, với 441 lao động, 118 ha diện tích canh tác. Hợp tác xã thành lập 07 đội sản xuất (có Ban chỉ huy), 01 đội khai thác thủy nông kiêm bảo vệ thực vật. Ban quản trị gồm các ông: Thanh Hai - Chủ nhiệm, Thông Khói - Phó Chủ nhiệm, đề ra cách làm ăn, sản xuất chủ yếu là lúa và dê.

Việc vận động xây dựng hợp tác xã làm ăn tập thể, phần lớn được người dân đồng tình, tuy nhiên cũng có số ít người không chấp nhận. Có hộ dân không chịu vào hợp tác xã thì phải đi kinh tế mới ở Xã Thô⁽¹⁾.

Sau Đại hội thành lập, các hợp tác xã tổ chức ra quân chuyển thóc nhập kho nhà nước, nạo vét kênh

(1) Ý kiến của ông Trần Đức Trọng, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thị trấn Ma Lâm (2005 - 2010) tại Hội thảo lần 4, ngày 20-8-2015.

mương, tu sửa giao thông nội đồng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, nhà kho, sân phơi, công trình phúc lợi⁽¹⁾... Các hợp tác xã đều soạn thảo và thông qua nội dung định mức lao động và vật tư để áp dụng trong quá trình điều hành, hoạt động. Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã Ma Lâm chỉ đạo các hợp tác xã, ban chỉ huy đội sản xuất vận động bà con xã viên nỗ lực lao động thi đua, quyết tâm hoàn thành khối lượng công việc trong 60 ngày để ổn định, chủ động vào vụ Hè Thu 1979 (vụ đầu tiên làm ăn tập thể). Do có quy hoạch vùng sản xuất, tổ chức lại sản xuất, phân công lao động, áp dụng giống lúa mới, các biện pháp tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh nên kết quả vụ Hè Thu năm 1979 đạt khá.

Sau khi hình thành hợp tác xã nông nghiệp, bộ máy chính quyền thôn, xóm không còn tồn tại. Ngoài chức năng quản lý kinh tế, Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp còn kiêm nhiệm thêm chức năng quản lý hành chính theo địa bàn ranh giới hợp tác xã. Hình thức đội sản xuất tại các Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm đều xây dựng theo mô hình đơn vị cơ sở quản lý

(1) Kết quả từ năm 1977 đến 1979 thực hiện được 29 sân phơi (diện tích trên 10.000 m², có 750 m² kiên cố), 25 nhà kho (trên 2.200 m², có 3 nhà kho kiên cố), 04 lò gạch (hơn 1.000 m² lán trại), 02 trại chăn nuôi heo (trên 500 m², gần 100 ô chuồng), 03 lớp mẫu giáo bằng tranh tre, vách đất...

toàn diện các mặt kinh tế - xã hội. Tuy vậy, thực tế có nghiêng hơn về quản lý điều hành sản xuất. Mỗi đội sản xuất cơ bản có từ 40 - 80 lao động và 18 - 32 ha đất canh tác, quy mô căn cứ vào sự sắp xếp hình thành các khu dân cư để cân đối, phân bố diện tích. Nguyên tắc là mỗi đội đều có một khu dân cư và từ một đến ba cánh đồng để sản xuất. Ngoại lệ, có 03 đội sản xuất (thuộc Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1) được phân bổ ruộng canh tác nhưng không có khu dân cư, do giãn dân thành lập tập đoàn sản xuất ở địa phương bạn. Tháng 4-1979, xã Hàm Phú giao 100 ha diện tích canh tác gồm các cánh đồng Sạn Ré, Bà Mu, Bà Tràng... thuộc đội 8 (Hợp tác xã nông nghiệp Thuận Phú) về xã Ma Lâm quản lý. Đây là nơi Nhân dân Ma Lâm giãn dân đi kinh tế mới, thành lập tập đoàn sản xuất Ma Lâm. Chi ủy xã Ma Lâm phân công ông Nguyễn Văn Nghi, Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, nhận nhiệm vụ Tập đoàn trưởng.

Bên cạnh tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, việc thực hiện nghĩa vụ lương thực và lao động công ích cũng được xã chú trọng. Năm 1977 là năm đầu tiên thực hiện nghĩa vụ, mặc dù điều kiện khó khăn do hạn hán, Ma Lâm vẫn hoàn thành chỉ tiêu 72 tấn thóc (nộp thuế 52 tấn, bán 20 tấn). Sang năm 1978, xã nộp thuế vượt chỉ tiêu 548/500 tấn thóc,

đạt 109,6%. Về lao động công ích, từ năm 1977 đến 1979, Nhân dân Ma Lâm đóng góp 20.300 ngày công lao động cho các công trình thủy lợi và kinh tế mới của huyện và tỉnh như: Kim Long - Ô Xuyên, Nà Mấu, Võ Xu, Đa Kai; phối hợp với xã Hàm Phú đào đắp nối liền tuyến đường Km 19 (Quốc lộ 28) Ma Lâm đi Phú Điền dài hơn 6 km...

Tháng 3-1977, bên cạnh cửa hàng thương nghiệp quốc doanh huyện đặt tại địa bàn Ma Lâm, xã thành lập Hợp tác xã mua bán với tổng số vốn hoạt động hơn 9.200 đồng, do 1.588 xã viên đóng góp. Đại hội xã viên bầu Ban quản lý gồm 6 cán bộ, bà Huỳnh Thị Kim Chi - Trưởng ban Tài chính xã làm Chủ nhiệm⁽¹⁾. Hợp tác xã mua bán Ma Lâm có một cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại thôn Lâm An. Với số vốn ít ỏi ban đầu (hơn 9.200 đồng) nhưng từ năm 1977 đến 1979, hoạt động thu lợi tổng số tiền 26.306 đồng.

Ngày 15-5-1977, cùng với cử tri trong huyện, cử tri xã Ma Lâm tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh - huyện - xã) khóa I. Mỗi thôn là một tổ bầu cử, có hòm phiếu phụ mang đến tận nhà cho những cử tri tàn tật, ốm đau thực hiện quyền công dân của mình.

(1) Đến năm 1979, ông Trần Xuân Chiến thay bà Chi làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Mua bán.

Cuộc bầu cử diễn ra trong không khí phấn khởi, nghiêm túc và đúng luật, cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 100%. Ông Thanh Hai (dân tộc Chăm) là ứng cử viên đơn vị xã Ma Lâm được trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Hàm Thuận khóa I.

Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm khóa I (1977 - 1979) có 36 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa I đã bầu lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Ma Lâm gồm các ông: Hoàng Văn Nhã - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã⁽¹⁾; Đặng Minh Tiến - Phó Chủ tịch phụ trách Nội chính; Thanh Hai - Phó Chủ tịch phụ trách Kế hoạch (bầu bổ sung); Nguyễn Minh Công - Ủy viên Thường trực Ủy ban⁽²⁾. Tổ chức bộ máy Ủy ban nhân dân xã cũng được cơ cấu hoàn chỉnh gồm: Thường trực Văn phòng, Tài mậu, Ban Kinh tế kế hoạch, Ban Công an, Ban Văn hóa thông tin, Ban Quân sự, Ban Lương thực.

Thực hiện Chỉ thị số 115/TTg ngày 23-3-1978 của Thủ tướng Chính phủ, toàn miền Nam triển khai nhiệm vụ cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.

(1) Sau đó, huyện cử ông Huỳnh Mai Sĩ làm Chủ tịch thay ông Nhã chuyển công tác khác.

(2) Sau đó, bà Trần Thị Kim Loan làm Ủy viên Thường trực thay ông Nguyễn Minh Công.

Chi bộ xã Ma Lâm có nghị quyết triển khai trên toàn địa bàn; kiểm kê hàng hóa 50 hộ tiểu tư sản và trung thương theo quy định; đồng thời xây dựng phương án xử lý, cải tạo, chủ yếu là trưng mua và chuyển sang sản xuất. Trong đợt này, huyện Hàm Thuận mua lại nhà, xe và máy xay xát của hộ ông Mạc Võ (Tàu Chiêu) ở Ma Lâm để thành lập cơ sở xay xát quốc doanh. Các hộ tiểu thương, buôn bán nhỏ đăng ký kinh doanh theo yêu cầu phục vụ đời sống Nhân dân. Chợ Ma Lâm xây dựng tại thôn Lâm Hòa đi vào hoạt động, ổn định thị trường, thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

Đến năm 1979, Ma Lâm có 01 trường cấp 1, 01 trường cấp 1 - 2 và 01 cơ sở nhà trẻ, mẫu giáo. Bên cạnh làm mới 02 phòng học tạm bằng tranh tre vách đất, xã tu sửa 15 phòng học cũ phục vụ việc học tập của con em địa phương. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì và phát triển. Đội văn nghệ quần chúng phát huy được hiệu quả trong việc cổ động tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn phục vụ Nhân dân đang trực tiếp lao động trên các công trường của huyện, tỉnh; ngoài ra còn tham gia các hội diễn văn hóa nghệ thuật không chuyên, đạt thành tích như: huy chương vàng hội diễn văn nghệ toàn quốc khu vực 4

- 5 (năm 1979), huy chương bạc hội diễn nghệ thuật công nông binh tỉnh Thuận Hải.

Công tác khám chữa bệnh, điều trị tại Trạm Y tế có nhiều tiến bộ. Y tế xã đã thực hiện tốt chương trình phun thuốc diệt muỗi trên diện rộng, tổ chức hàng chục đợt tiêm phòng sốt rét cho hàng ngàn người dân. Qua đó, tình hình dịch bệnh sốt rét trên địa bàn đã giảm. Chương trình “5 phương châm y tế cách mạng” vẫn được tiếp tục duy trì thực hiện. Năm 1978, công tác thương binh, liệt sĩ được triển khai.

Mặc dù có một số diễn biến phức tạp nhưng tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương luôn được giữ vững⁽¹⁾. Cấp ủy, chính quyền và Nhân dân kịp thời phát hiện và ngăn chặn nhiều âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Cơ quan chức năng trấn áp, bắt giữ nhiều vụ như: 05 đối tượng trong tổ chức Fulro len lỏi hoạt động tại thôn Lâm Thiện; 04 đối tượng trong nhóm “Phục hưng tổ quốc Việt Nam”; tu sĩ ở Tâm Hưng tổ chức vượt biên; hàng chục vụ tuyên truyền xuyên tạc, gây hoang mang trong Nhân dân, 02 trường hợp treo cờ chính quyền Sài Gòn (cũ)... đều bị đưa ra kiểm điểm. Năm 1977, quần chúng phát hiện, tố giác cơ quan an ninh bắt giữ, lập hồ sơ chuyển về trên xử

(1) Trưởng Công an xã từ 1975 đến 1979 gồm các ông: Nguyễn Lam, Đặng Minh Tiến, Hồ Hữu Cảnh.

lý 01 đối tượng ác ôn đối vùng, trốn cải tạo, chui vào bộ máy lãnh đạo sản xuất ở cơ sở (đội phó sản xuất thôn Nà Bồi). Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cũng đấu tranh làm rõ một số vụ việc ăn cắp, tham ô tài sản tập thể, trong đó có vụ ăn cắp hàng hóa Hợp tác xã Mua bán trị giá 10.000 đồng (năm 1978); nhân viên Hợp tác xã Mua bán sửa đổi chứng từ, bỏ túi riêng hơn 6.000 đồng... Công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu dần đi vào nền nếp. Năm 1979, xã Ma Lâm đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến toàn tỉnh về công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác vận động thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự được chú trọng. Qua tuyên truyền vận động của cấp ủy, chính quyền, nhiều thanh niên Ma Lâm đã tình nguyện lên đường thực hiện nghĩa vụ quốc tế, bảo vệ biên giới Tây Nam.

Ngày 15-3-1979, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Ma Lâm thành lập, đi vào hoạt động. Đồng chí Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ được Hội nghị hiệp thương bầu cử, kiêm nhiệm Chủ tịch Mặt trận. Mặt trận xã tuyên truyền, tăng cường đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân, động viên mọi tầng lớp Nhân dân ra sức thi đua lao động sản xuất. Bên cạnh đó, Mặt trận xã Ma Lâm còn thực hiện tốt chính sách tôn giáo, dân tộc của

Đảng và Nhà nước. Đồng bào Chăm được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận xã giải thích vạch trần luận điệu sai trái, âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch sau giải phóng chia rẽ tình đoàn kết Kinh - Chăm. Bà con người Hoa hiểu được chủ trương cải tạo công thương nghiệp tư doanh là yêu cầu cần thiết của cách mạng; khẳng định người Hoa là một bộ phận trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, cùng chung tay xây dựng quê hương. Mặt trận xã tuyên truyền vạch rõ âm mưu của chính quyền Bắc Kinh lúc bấy giờ, làm ảnh hưởng đến tình hữu nghị hai nước Việt - Trung. Có 04 hộ người Hoa xin về nước, số còn lại vẫn yên tâm làm ăn sinh sống. Đồng bào đạo Công giáo trước giải phóng phần lớn là người Bắc di cư vào Nam với hơn 3.500 giáo dân, 03 nhà thờ (Phước Lạc, Vinh Hưng, Tâm Hưng). Bà con giáo dân nhận rõ được chủ trương Mặt trận đoàn kết dân tộc, xóa bỏ mặc cảm hoài nghi, tích cực tham gia phong trào lao động sản xuất, cải thiện đời sống trên mảnh đất mình chọn làm quê hương thứ hai.

III. Đáp ứng nhu cầu thiết yếu, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân (1980 - 1985)

Năm 1980 là năm có nhiều sự kiện quan trọng. Đây là năm cuối kế hoạch 5 năm lần thứ hai; là năm

tiếp tục thực hiện ba nhiệm vụ cấp bách do Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) đề ra, đó là: "...đẩy mạnh sản xuất ổn định và bảo đảm đời sống của Nhân dân, tăng cường quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc; kiên trì đấu tranh khắc phục những mặt tiêu cực trong hoạt động kinh tế - xã hội, nhất là các tệ nạn ăn cắp, hối lộ và ức hiếp quần chúng; nhiệm vụ quan trọng nhất là động viên cao độ và tổ chức toàn dân, toàn quân đẩy mạnh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu"⁽¹⁾.

Ngày 08-12-1980, xã Ma Lâm tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1981-1982). Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí: Đặng Phúc Hà tái cử Bí thư Chi bộ, Lê Văn Minh - Phó Bí thư Chi bộ và 3 Chi ủy viên. Đại hội thống nhất đánh giá những nỗ lực lớn của Chi bộ trong lãnh đạo thực hiện các mặt công tác, từng bước ổn định đời sống Nhân dân sau giải phóng. Đại hội đề ra nhiệm vụ trong thời gian đến là: Tiếp tục kiện toàn hệ thống chính trị, ổn định tổ chức bộ máy, đáp ứng theo tình hình mới, nhằm xây dựng hoàn thiện các mô hình kinh tế tập thể (hợp tác xã nông

(1) PGS.TS Ngô Đăng Tri, 82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam-những chặng đường lịch sử (1930-2012), Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội 2012, tr.199-200

nghiệp - hợp tác xã mua bán) bước đầu xác lập và củng cố quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa ở nông thôn...

Ngày 19-11-1982, Đại hội Chi bộ xã Ma Lâm lần thứ V (nhiệm kỳ 1983-1984) được diễn ra. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đặng Phúc Hà tiếp tục tái cử làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾, đồng chí Lương Minh Tâm được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Ngày 01-12-1984, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc ra Quyết định số 02 thành lập Đảng bộ xã Ma Lâm với 33 đảng viên; chỉ định đồng chí Đặng Phúc Hà làm Bí thư Đảng ủy. Đây là dấu ấn quan trọng, thể hiện sự phát triển, trưởng thành của cơ sở Đảng tại Ma Lâm. Ngày 28-12-1984, Đảng ủy xã Ma Lâm ra quyết định⁽²⁾ thành lập 03 chi bộ trực thuộc gồm:

- Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Ma Lâm 1 có 24 đảng viên, đồng chí Lương Minh Tâm làm Bí thư Chi bộ.

- Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Ma Lâm 2 có 04 đảng viên, đồng chí Huỳnh Thế Phương làm Bí thư Chi bộ.

(1) Năm 1985, đồng chí Đặng Phúc Hà chuyển công tác về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, đồng chí Nguyễn Ngọc Mai - Chi ủy viên được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

(2) Quyết định 01, 02 và 03 ngày 28-12-1984.

- Chi bộ Hợp tác xã Nông nghiệp Ma Lâm 3 có 05 đảng viên, đồng chí Nguyễn Thành Được làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 13-3-1985, Đảng bộ xã Ma Lâm tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1985-1986). Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Long - Phó Bí thư Thường trực Đảng. Đại hội Đảng bộ xã Ma Lâm lần thứ VI đề ra phương hướng, nhiệm vụ: củng cố hợp tác xã, cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện và củng cố mô hình hợp tác xã trong quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Ma Lâm nhanh chóng trở thành một thị trấn công - nông nghiệp. Mở rộng việc liên doanh, liên kết phát huy và khai thác có hiệu quả tiềm năng, tiềm lực tại chỗ để củng cố phát triển lực lượng sản xuất trong bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội... Đến tháng 01-1986, đồng chí Nguyễn Thanh Long được Huyện ủy chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy xã thay đồng chí Nguyễn Ngọc Mai nhận công tác khác; đồng thời, đồng chí Lương Minh Tâm - Đảng ủy viên, giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng.

Qua thời gian thực hiện Nghị quyết của Chi bộ khóa IV (nhiệm kỳ 1981-1982), khóa V (nhiệm kỳ



Cờ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.



Bằng công nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân



Đồng chí **Nguyễn Thanh Long**,
hoạt động cách mạng năm 1941;
Bí thư Đảng ủy (01/1986-2/1988).



Đồng chí **Nguyễn Bá Tường** - Bí thư Chi bộ
xã Ma Lâm Kinh (4/1975-10/1975).

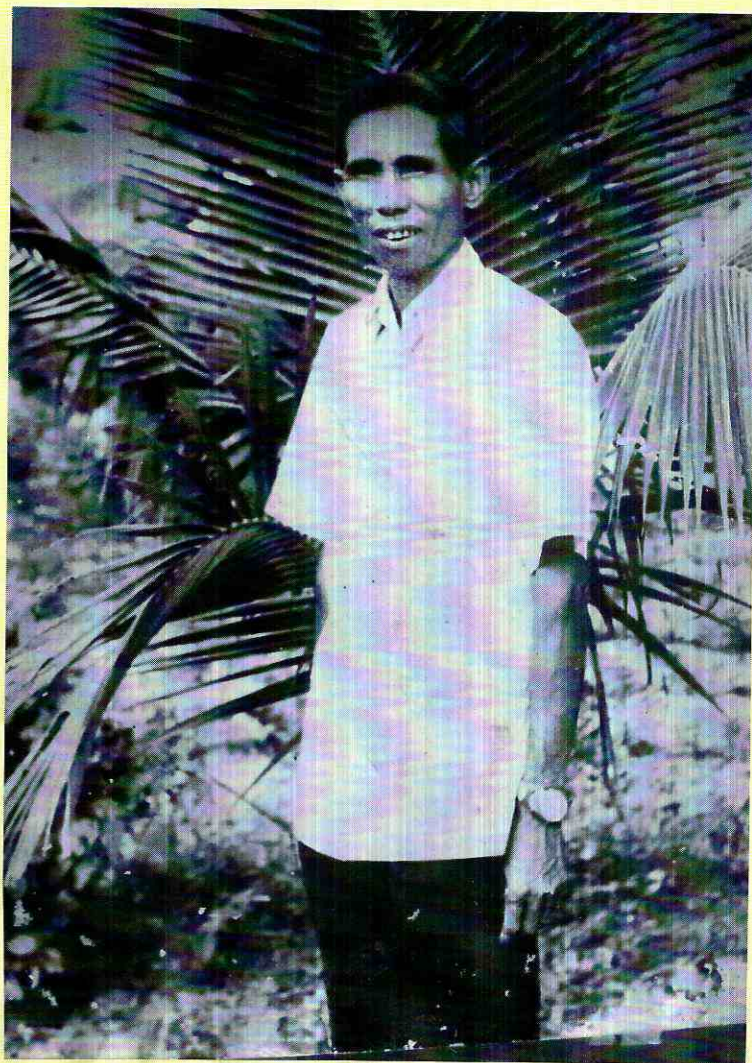


Đồng chí **Lê Văn Long** - Bí thư Chi bộ
xã Ma Lâm Chiêm (4/1975-10/1975)



Đồng chí **Ngô Minh Tư** - Bí thư Chi bộ
xã Hàm Hưng (4/1975-10/1975).

bu
tê



Đồng chí **Đặng Phúc Hà** - Bí thư Chi bộ xã,
Bí thư Đảng ủy xã (10/1975-12/1984)

PHOTO
0000



Đồng chí **Nguyễn Ngọc Mai** - Bí thư Đảng ủy
(01/1985-1986 và 02/1991-12/1995).



Đồng chí **Nguyễn Thành Được**,
Bí thư Đảng ủy (12/1988- 6/1989).



Đồng chí **Nguyễn Văn Hào**,
Bí thư Đảng ủy (01/1996- 3/1998)



Đồng chí **Nguyễn Thanh Bình**,
Bí thư Đảng ủy (3/1998-9/2000)



Đồng chí **Nguyễn Văn Bền**,
Bí thư Đảng ủy (9/2000-10/2004)



Đồng chí **Nguyễn Thành Hiếu**,
Bí thư Đảng ủy (2004-6/2010)



Cầu ngửa



Nông dân thu hoạch lúa bằng cơ giới



Cây thanh long



Trụ sở Ủy ban Nhân dân thị trấn Ma Lâm



Nhà văn hóa thị trấn Ma Lâm



Hội thảo lịch sử



Hội thảo lịch sử



Bia tưởng niệm liệt sĩ Tiểu đoàn 200c



Đồng bào Chăm vui hội Kate



Đường nội thị Ma Lâm



Một góc trung tâm thị trấn Ma Lâm



Trường THCS Ma Lâm tổ chức Lễ khai giảng năm học

1983-1984) và Đảng bộ xã khóa VI (nhiệm kỳ 1985-1986), nhiều chủ trương của Đảng, Nhà nước đã đi vào cuộc sống. Một số điểm nổi bật của Ma Lâm thời gian này là đưa Chỉ thị 100 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) trở thành hiện thực trong sản xuất nông nghiệp tại địa bàn xã; xây dựng cơ sở kinh tế 2 tại Đông Giang; thực hiện quy hoạch toàn diện kinh tế - xã hội để trở thành thị trấn trong tương lai và đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Từ năm 1980 đến 1985 là thời kỳ đỉnh cao của phong trào hợp tác hóa tại Ma Lâm. Qua thời gian làm ăn theo cung cách mới, các hợp tác xã nông nghiệp tuy có thể hiện được sức mạnh kinh tế tập thể trong việc khắc phục hậu quả thiên tai, hạn hán, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý xã hội nhưng phương pháp điều hành bộc lộ yếu kém. Năm 1980, khi áp dụng phương thức ba khoán cho đội sản xuất thì mức sản lượng khoán xây dựng quá cao; chỉ tiêu khoán không bàn bạc với xã viên nên không nhận được sự hưởng ứng, đồng tình. Mặt khác, Ban quản trị hợp tác xã chưa thực hiện tốt và kịp thời việc kiểm tra, giám sát, cung ứng vật tư; Ban chỉ huy đội sản xuất buông lỏng quản lý sản phẩm; tâm lý xã viên thì ỷ lại, trông chờ, không quan tâm đến thành quả lao động. Kết quả các đội sản

xuất không hoàn thành nghĩa vụ khoán, nhưng Ban quản trị hợp tác xã, Ban chỉ huy đội hoặc xã viên cũng không chịu trách nhiệm về việc thất thu này. Đây là tình hình chung, không chỉ ở Ma Lâm, hoặc huyện, mà xảy ra hầu hết ở các địa phương trong tỉnh. Ngày 13-01-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) ban hành Chỉ thị 100 về “cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong nông nghiệp. Nội dung chính của Chỉ thị 100 là xóa bỏ chế độ công điểm, ăn chia trong các hợp tác xã nông nghiệp, giao ruộng đất cho các đơn vị hoặc cá nhân người lao động, áp dụng định mức giao nộp sản phẩm cho hợp tác xã; từ đó căn cứ trên các diện tích nhận khoán, hợp tác xã phân bổ nghĩa vụ cho từng hộ xã viên... Tuy phải làm một số nghĩa vụ, nhưng người nông dân có thể biết trước những nghĩa vụ đó là bao nhiêu, họ sẽ có thu nhập là bao nhiêu sau mỗi mùa vụ⁽¹⁾.

Giữa năm 1981, tinh thần Chỉ thị 100 được áp dụng trong các hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm, nhanh chóng đi vào cuộc sống. Chi bộ xã tổ chức hội

(1) Đặng Phong, Tư duy kinh tế Việt Nam 1975-1979, nhật ký thời bao cấp, Nxb Tri thức, Hà Nội 2009, tr.224

ng nghị sơ kết phong trào hợp tác hóa nông nghiệp 2 năm 1979 - 1980, đánh giá tình hình và ra Nghị quyết triển khai thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Quy mô các đội sản xuất được sắp xếp lại cho phù hợp với điều kiện quản lý, canh tác: Tập đoàn sản xuất Ma Lâm sáp nhập vào Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1; củng cố công tác "ba khoán"... Xã hoàn thành đo vẽ bản đồ đất canh tác, phát hiện hơn 20 ha diện tích không có trên thực tế ở các cánh đồng thuộc Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, lúc còn "khoán việc", "khoán trắng" nhằm tiêu cực công điểm và vật tư phân bón.

Đội 3 (Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1) được chọn làm điểm việc "khoán sản phẩm" để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng. Có 37/40 hộ nhận khoán trên 15 ha diện tích gieo trồng. Các hộ dân tích cực canh tác, chăm sóc diện tích ruộng nhận khoán. Đến khi thu hoạch, có hộ dân đưa cả gia đình ra ở tại sân kho để vừa làm việc, vừa giữ gìn sản phẩm. Tổng sản lượng vượt khoán đạt 7 tấn/ha. Vụ mùa 1981, từ kinh nghiệm chỉ đạo khoán sản phẩm, các hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm triển khai khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động với 1.125 hộ nhận khoán 730 ha.

Đầu năm 1982, Chi bộ xã tổ chức hội nghị sơ kết

tình hình thực hiện khoán sản phẩm vụ mùa, có 585 hộ đạt và vượt khoán, 378 hộ đạt khoán và 162 hộ chưa đạt (phần lớn thuộc Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 3, do nông dân canh tác trễ vụ, hợp tác xã không cung ứng kịp thời vật tư, phân bón). Hội nghị đánh giá kết quả đạt được và rút ra nhiều kinh nghiệm thiết thực để tiếp tục triển khai khoán sản phẩm. Các hợp tác xã khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ cần thiết để từng bước củng cố hoàn thiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, ổn định mức khoán lâu dài thời hạn 3 năm (1982 - 1985). Năm 1983, trong dịp về thăm và làm việc tại huyện Hàm Thuận, đồng chí Võ Chí Công - Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng⁽¹⁾ đã phát biểu: khoán sản phẩm nhưng không khoán trắng cho người lao động, để dẫn đến tình trạng làm suy yếu lực lượng sản xuất mới, như *"sợ chỉ mong manh làm khoảng cách giữa khoán mới và con đường làm ăn cũ đang căng thẳng"*. Lời dặn dò đó đã cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân Ma Lâm thêm động lực, vững tin trên con đường làm ăn tập thể. Vụ Hè Thu 1985, tuy thời tiết nắng hạn, nhưng do chủ động áp dụng phương pháp gieo vùi khô (thay cho việc chờ mưa gieo sạ hoặc cấy mạ), nên phần lớn hộ dân đều đạt và vượt khoán.

(1) Nay là Phó Thủ tướng Chính phủ

Năm 1985, thực hiện Nghị quyết 02 của Huyện ủy (1983) về củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất hợp tác xã nông nghiệp, công việc quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm đạt kết quả tốt, giải quyết kịp thời những khó khăn trong sản xuất. Bộ máy quản lý được tinh gọn, giảm cán bộ văn phòng, tăng cán bộ định mức lao động, kỹ thuật viên (03 đội sản xuất có 01 kỹ thuật viên). Hơn 50 cán bộ Ban chỉ huy đội được đi tập huấn ngắn hạn. Cán bộ lãnh đạo hợp tác xã ⁽¹⁾ được bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực điều hành.

Qua 5 năm thực hiện khoán mới, diện tích gieo trồng, năng suất và sản lượng cây lúa đều tăng hàng năm từ 10 - 20%. Sản lượng lương thực làm nghĩa vụ cho nhà nước tăng mỗi năm trên 170 tấn. Tổng đàn heo gần 2000 con, trong đó đàn heo ở khu vực tập thể chiếm 60%, riêng hai Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, Ma Lâm 2 có đàn heo nái gần 100 con. Đàn bò cày kéo của các hợp tác xã nông nghiệp được mua bổ sung hàng năm từ 10 - 15 con để thay thế bò phế canh, tăng cường sức kéo. Các hoạt động ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phát triển, chiếm từ 10 - 15%

(1) Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp từ 1980 đến 1985 gồm các ông: Nguyễn Văn Nghi (Ma Lâm 1), Đặng Ngọc Bang (Ma Lâm 2), Thanh Hai, Thông Khói (Ma Lâm 3).

tổng giá trị sản lượng toàn xã. Hệ thống thủy nông, tổng số kênh mương đào mới, sửa chữa dài 12 km. Các công trình vai, cống nước dọc tuyến mương được kiên cố hóa, nâng cấp khả năng tưới tiêu tự chảy cho 02 công trình đầu nguồn đập Cây Khế, Kim Long. Các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng hoàn thiện chương trình thâm canh và bộ giống mới luân canh cho cây lúa; hưởng ứng tích cực việc làm phân hữu cơ... Năm 1985, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 được mùa bội thu nhờ áp dụng gieo trồng giống lúa mới Long Định trong vụ Hè Thu.

Bằng nguồn vốn sẵn có kết hợp vốn vay ngân hàng, các hợp tác xã nông nghiệp đã đầu tư xây dựng hạ tầng, mua sắm máy móc phục vụ sản xuất, đầu tư áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và liên kết vốn làm ăn lớn. Các hợp tác xã đã cải tạo đổ sỏi và đắp mới 25 km giao thông nội đồng; thành lập 03 tổ sản xuất giống; trong đó, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 quy hoạch thành lập 1 đội chuyên sản xuất giống có sân phơi nhà kho riêng tại trung tâm hợp tác xã; xây kiên cố cầu Ré; mua 13 máy tuốt lúa, 01 máy cày Liên Xô, 05 máy bơm...

Cuối năm 1985, thực hiện chương trình “Tiến lên miền núi làm giàu quê hương”, huyện phân công Ma Lâm kết nghĩa với xã La Dạ; đồng thời, liên kết với

Xí nghiệp cà phê huyện, nhận 30 ha đất đồi trồng cây công nghiệp, xây dựng cơ sở kinh tế 2 tại xã Đông Giang. Tháng 10-1985, đoàn viên, thanh niên các hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm ra quân triển khai công việc tiền trạm. Các Chi đoàn Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, Ma Lâm 2 nhận đất, phát quang, xây cất lán trại Ban chỉ huy cơ sở kinh tế tại xã Đông Giang⁽¹⁾. Chi đoàn Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 3 mang trâu, cối xay và nông cụ lên xã kết nghĩa La Dạ, cùng ăn ở, để hướng dẫn đồng bào miền núi canh tác lúa nước. Đội Văn nghệ xã tham gia lưu diễn tại Đông Giang, La Dạ với nhiều tiết mục múa hát, thơ ca, hò vè, chiếu phim...để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp. Xây dựng cơ sở kinh tế tại miền núi cũng là sự chuẩn bị cho bước chuyển đổi trên con đường làm ăn kiểu mới của các hợp tác xã nông nghiệp tại Ma Lâm.

Ngày 19/7/1983, Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 02 về củng cố hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nông nghiệp. Theo đó, Ma Lâm triển khai quy hoạch, bố trí sử dụng đất đai, lao động, xây dựng cơ bản nhằm xây dựng xã Ma Lâm vững mạnh và thực sự trở thành một đơn vị kinh tế phát triển nông - công nghiệp.

(1) Lán trại đầu tiên dựng tạm tại khu đất, sau này thuộc Nhà văn hóa xã Đông Giang.

Mục tiêu từ 3 - 5 năm đến, địa phương xây dựng, phát triển trung tâm huyện lỵ, bằng con đường thâm canh, chuyên canh cây lúa, thương nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Theo phương án quy hoạch, lĩnh vực trồng trọt cần chú trọng đến cây lúa, năng suất phải đạt bình quân 60 tạ/ha. Tuy nhiên, diện tích lúa cần giảm bớt 20% để chuyển sang canh tác mía nguyên liệu (từ 30-50 ha), cây ăn quả (xoài, mít, chuối), cây công nghiệp và một số loại cây ngắn ngày (đậu xanh, mè). Chăn nuôi chú trọng đến heo, dê và bò; nghiên cứu chăn nuôi bò đàn ở cơ sở kinh tế 2. Tiểu thủ công nghiệp cần phát triển nhà máy cán ép mía đường, cơ sở chế biến thức ăn gia súc. Từng hợp tác xã nông nghiệp thành lập cơ sở chế biến phân hữu cơ, phân tổng hợp. Tập trung đầu tư mộc dân dụng, gò rèn, sản xuất nông cụ cầm tay cung ứng cho các hợp tác xã nông nghiệp và bàn ghế học sinh cho các nhà trường. Hình thành đội kiến trúc tập trung lao động nề và thợ có tay nghề đảm bảo xây cất các công trình nhà ở trên địa bàn. Phát triển mạnh nghề đá chẻ và khai thác cát. Chọn nghề làm nắm mèo là nghề phụ thủ công, nâng dần lên thành nghề truyền thống tại địa phương. Xã bố trí lại sản xuất, tiến đến thành lập Hợp tác xã vườn cây với tổng diện tích 150 ha. Tách các hoạt động

ngành nghề của Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 để thành lập Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, xây dựng khu sản xuất. Trong quy hoạch phát triển kinh tế còn có các nội dung về bố trí cây trồng (cánh đồng lúa cao sản, sản xuất lúa giống và các loại cây khác) và con nuôi (mở rộng trại chăn nuôi heo nái cung cấp con giống toàn xã...).

Từ cơ sở định hướng quy hoạch chung, các hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm đã từng bước cụ thể hoá trong kế hoạch hằng năm và tiến hành xây dựng các sơ đồ quy hoạch bố trí sản xuất và định hình các khu dân cư thông qua bàn bạc của xã viên và trình xã, huyện phê duyệt trước khi thực hiện. Xem trọng công tác quy hoạch, Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm đã thực hiện đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Lê Duẩn "...*Sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn Xã hội chủ nghĩa là quá trình tự giác có tổ chức, có kế hoạch. Do đó kế hoạch trở thành công cụ chủ yếu của tổ chức quản lý kinh tế... mà trên thực tế, kế hoạch là bước đường tiếp nối cụ thể hoá các nội dung, phương hướng của công tác quy hoạch...*"⁽¹⁾. Phần lớn các nội dung quy hoạch của xã Ma Lâm đều đã triển khai thực hiện. Mặc dù có nhiều chỉnh lý, bổ sung cho phù hợp với cơ chế nhưng những

(1) Phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn tại Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV), tháng 9-1979.

kết quả đạt được đã đặt nền móng tốt cho việc củng cố phát triển Hợp tác xã nông nghiệp, cũng như làm tiền đề cho việc xây dựng Ma Lâm phát triển trở thành thị trấn huyện lỵ trong tương lai.

Năm 1982, thực hiện chủ trương của huyện, Ma Lâm tổ chức đại hội thành lập Hợp tác xã tín dụng⁽¹⁾ với vốn điều lệ 120.000 đồng do cán bộ, Nhân dân góp cổ phần. Thời gian đầu, nguồn vốn hạn chế, Hợp tác xã tín dụng đã huy động thêm vốn góp của xã viên để đáp ứng yêu cầu dư nợ cho vay và duy trì hoạt động. Hoạt động được một thời gian, do làm ăn không hiệu quả, Hợp tác xã tín dụng sáp nhập với Hợp tác xã mua bán.

Hợp tác xã mua bán Ma Lâm tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ buôn bán, phân phối lưu thông hàng hóa. Lợi nhuận thu được tăng theo hàng năm, nếu năm 1980 chỉ đạt 7.200 đồng thì năm 1982 đã tăng lên gần 19.000 đồng. Nhưng số tiền thất thoát cũng đáng báo động, năm 1982 hao hụt hơn 14.000 đồng chưa thu hồi được. Năm 1984, Ủy ban nhân dân xã củng cố, sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo Hợp tác xã mua bán⁽²⁾, tăng

(1) Ban Quản trị Hợp tác xã tín dụng gồm các ông: Lê Xuân Đài - Chủ nhiệm, Hoàng Văn Nhã - Phó Chủ nhiệm, Nhâm Đình Văn - Kế toán trưởng.

(2) Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán từ 1980 đến 1985 gồm các ông, bà: Trần Xuân Chiến, Lê Văn Tấn, Trần Thị Kim Trang.

cường thêm 01 phó chủ nhiệm; mở rộng thêm một số cơ sở như: Cửa hàng công nghệ phẩm bán hàng tiêu dùng, mặt hàng tiểu thủ công nghiệp sản xuất tại địa phương; cửa hàng phân bón, vật liệu xây dựng; cửa hàng ăn uống có thể phục vụ hàng trăm khách, nhận đặt tiệc và nấu ăn; tổ quây ăn uống giải khát lưu động phục vụ người lao động trên các công trình xây dựng, lễ hội; tổ cá tươi hàng ngày phục vụ người dân; tổ thu mua, đối lưu hàng xuất khẩu; lò giết mổ cung cấp từ 300 - 500 kg thịt/ngày; tổ may mặc, tổ hớt tóc... Cán bộ, xã viên Hợp tác xã mua bán đã đáp ứng kịp thời các mặt hàng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng phục vụ đời sống Nhân dân. Năm 1983, Hợp tác xã mua bán Ma Lâm được huyện, tỉnh tặng giấy khen nhờ những thành tích đạt được.

Thời gian này, nhìn chung thị trường thiếu ổn định, giá cả mặt hàng tiêu dùng tăng trong khi giá lương thực, thực phẩm vẫn giữ nguyên, gây lo lắng trong Nhân dân. Thực hiện chỉ đạo của trên, Ủy ban nhân dân xã đẩy mạnh quản lý thị trường, sắp xếp lại việc buôn bán tại chợ Ma Lâm, ổn định giá cả, nhất là các mặt hàng nhu yếu phẩm. Tiểu thương đăng ký kinh doanh buôn bán tạp hóa, vải vóc, ăn uống, giải khát...dưới sự hỗ trợ của Hợp tác xã mua bán và Đội Quản lý thị trường xã. Nhờ vậy, thị trường buôn bán

ở Ma Lâm ít bị dao động, ổn định được trong thời gian dài.

Tiểu thủ công nghiệp, cơ khí và điện trên địa bàn Ma Lâm được đầu tư. Toàn xã có 02 nhà máy xay xát (4 tấn/máy/ngày), 01 máy cán ép mía đường (0,5 tấn/ngày), 03 lò nung gạch (500.000 viên/năm), 01 tổ sản xuất đá chẻ (50.000 viên/năm), 01 trại mộc, 03 lò rèn, 02 tổ nề, phần lớn đều tập trung tại Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1. Nhà máy điện công suất 150 CV chuyển về huyện quản lý, vẫn hoạt động, phục vụ một phần điện thắp sáng cho Nhân dân.

Hệ thống giao thông được nâng cấp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, lưu thông hàng hóa giữa Nhân dân các hợp tác xã nông nghiệp và các xã trong vùng. Đường tỉnh lộ 8 (Quốc lộ 28) chạy qua xã từ Km 14 đến Km 18 + 500, nền đường cấp phối. Ngoài tuyến đường Hồng Lâm (Ma Lâm - Hồng Sơn) được khôi phục thông tuyến trước đây, các tuyến Ma Lâm - Hàm Đức (từ ngã ba Ngân hàng), Ma Lâm - Thuận Minh (từ ngã ba Cầu Ngựa) được tiến hành nâng cấp. Các hợp tác xã nông nghiệp cũng hình thành một mạng lưới giao thông nội đồng nối liền đến sân phối, kho đội khá thuận lợi.

Năm 1980, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, Ma Lâm 2, Ma Lâm 3 thành lập tổ thông tin và ca

khúc chính trị do 01 ủy viên ban quản trị phụ trách. Nhiệm vụ tổ thông tin và ca khúc chính trị là phổ biến nhanh, kịp thời đến xã viên chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các tin tức cập nhật về sản xuất, thời sự, xây dựng nếp sống mới tại địa bàn dân cư. Ngoài ra, các hợp tác xã nông nghiệp đều thành lập tủ sách (từ 200 - 300 đầu sách, 03 tờ tuần san, nhật báo), đội bóng đá, bóng chuyền phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí của xã viên. Hàng năm, đội bóng đá, bóng chuyền của các hợp tác xã nông nghiệp đều tham gia các giải thi đấu do xã Ma Lâm tổ chức, cũng như thi đấu giao hữu với các xã bạn. Năm 1981, 03 tổ thông tin và ca khúc chính trị sáp nhập lại thành Đội Văn nghệ quần chúng xã Ma Lâm⁽¹⁾, hoạt động sôi nổi phục vụ Nhân dân, dân công, xã viên. Từng lời ca, tiếng hát được vang lên trong các đêm hội họp ở khu dân cư, trên các công trình lao động, thủy lợi, giao thông của huyện và tỉnh như Bàu Hộc Tám, Núi Thờ, đường Hồng - Lâm... Ngoài ra, Đội Văn nghệ còn tham gia các hội diễn nghệ thuật các cấp, đạt được thành tích như: Giấy khen diễn viên xuất sắc hội diễn văn nghệ quần chúng huyện Hàm Thuận (1981), Huy chương vàng hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Thuận Hải lần thứ 4 (1984).

(1) Ông Võ Huy Thìn - Cán bộ Thông tin Văn hóa xã làm Đội trưởng.

Năm 1982, tờ Tin xã Ma Lâm xuất bản số đầu tiên, nội dung phổ biến những thành tích, gương người tốt việc tốt để góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua của địa phương. Xã phấn đấu phát hành 01 tờ/tháng, tuy nhiên do gặp khó khăn về kinh phí, tờ tin phát hành được 20 số thì dừng lại. Tháng 10-1983, Chi bộ xã Ma Lâm chỉ đạo, triển khai sưu tầm tư liệu, gặp gỡ nhân chứng, nghiên cứu biên soạn công trình lịch sử “Ma Lâm - truyền thống đấu tranh cách mạng, tập I, 1930-1975”⁽¹⁾.

Năm 1983, Ban văn hóa đời sống Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, Ma Lâm 2, Ma Lâm 3 được thành lập. Ban văn hóa đời sống thành 02 tổ: văn hóa và đời sống. Ngoài ra, xã Ma Lâm triển khai việc xây dựng nghĩa trang, thành lập tổ tang lễ thuộc hợp tác xã để lo việc mai táng. Ủy ban nhân dân xã lấy bảng định mức lao động (chức năng nhiệm vụ và công xá thù lao) của Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 để hai đơn vị còn lại căn cứ, tổ chức điều hành trong các hoạt động văn hóa, đời sống.

Trong hai năm 1983 - 1984, xã triển khai xây dựng sân bóng đá và khu trung tâm thể dục thể thao với tổng diện tích hơn 2 ha ở cánh đồng Dỡ Tây (Hợp

(1) Hoàn thành, in và phát hành vào tháng 11-2007.

tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1)⁽¹⁾. Công trình gồm sân bóng, đường chạy điền kinh, khán đài, vòng thành và nhà trưng bày. Kinh phí thi công lấy từ nguồn vốn liên kết của các hợp tác xã nông nghiệp⁽²⁾. Công trình hoàn thành đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt thể dục thể thao, lễ hội, mít tinh quy tụ đông người như: hội xuân, hội thi thể thao, mít tinh chào mừng... Vào dịp Tết Nguyên Đán 1984, xã Ma Lâm tổ chức Hội Xuân tại sân vận động thu hút Nhân dân trong xã và các xã lân cận đến vui chơi. Hội Xuân khai mạc vào đêm giao thừa và diễn ra trong 3 ngày Tết với các hoạt động như đánh cờ người, hô bài chòi, trưng bày triển lãm, biểu diễn văn nghệ ban đêm. Ngoài ra, Hợp tác xã mua bán Ma Lâm còn tổ chức quầy bán hàng ăn uống phục vụ người dân.

Về việc dạy và học, đến cuối năm 1983 toàn xã có 03 trường cấp 1, 01 trường cấp 1 - 2 ở địa bàn các hợp tác xã nông nghiệp, với tổng số 2004 học sinh/ 42 lớp/ 40 giáo viên. Mẫu giáo có 341 cháu/ 9 cơ sở, trong đó có 02 cơ sở bán trú. Giáo viên, học sinh đầy

(1) Đến năm 1992, xã Ma Lâm giao lại cho huyện để nâng cấp thành khu trung tâm thể dục thể thao huyện. Hiện nay là sân vận động huyện, tại khu phố Lâm Giáo.

(2) Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1: 930 tấn thóc, Ma Lâm 2: 120 tấn, Ma Lâm 3: 50 tấn. Ngoài đóng góp kinh phí thi công, các hợp tác xã còn đóng góp công lao động.

mạnh phong trào “*dạy tốt - học tốt*”, góp phần thực hiện nghị quyết cải cách giáo dục của Đảng. Học sinh gặt hái được nhiều thành tích trong học tập, trong hoạt động Đội (công tác Trần Quốc Toàn, kế hoạch nhỏ). Nhằm đáp ứng nhiệm vụ giáo dục, xã đầu tư kinh phí, hợp tác xã nông nghiệp góp công sức xây dựng 03 phòng học kiên cố, sửa chữa thay tấm lợp 03 phòng học. Ngoài ra, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 còn xây dựng 01 xưởng trang bị đầy đủ dụng cụ thủ công nghề mộc tại trường cấp 1 - 2 để học sinh làm nơi thực tập vừa học, vừa làm. Các lớp bổ túc văn hóa sau một thời gian chìm lắng, đã bắt đầu phục hồi, thu hút hàng chục học viên ra lớp.

Các hoạt động y khoa phòng ngừa và y tế Nhân dân tiếp tục được duy trì. Phong trào “*người Nam uống thuốc Nam*” được phát động rộng rãi. Hầu hết các đội sản xuất hợp tác xã đều có vườn thuốc nam. Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 lập riêng 01 vườn thuốc nam diện tích trên 200 m² ở đồng Bàu Cóc, giao cho các lão nông trông coi, hưởng công điểm. Các loại cây thuốc nam sau khi thu hoạch được cung ứng cho Xí nghiệp Dược Thuận Hải. Năm 1981, Trạm Y tế xã Ma Lâm quy mô 10 giường bệnh, trong đó khu hộ sản 04 giường, phòng điều trị nội trạm, tổ chuẩn trị y học, vườn thuốc nam đi vào hoạt động, phục vụ khám chữa

bệnh cho Nhân dân. Đây là công trình y tế quan trọng do các hợp tác xã nông nghiệp đóng góp tiền, công sức xây dựng theo quy cách của Bộ Y tế, tổng trị giá 130.000 đồng. Đến tháng 5-1984, Ma Lâm được công nhận đạt chương trình “5 phương châm y tế cách mạng”.

Công tác thương binh xã hội được xã Ma Lâm chỉ đạo thực hiện tốt. Năm 1985, toàn xã có 82 gia đình liệt sĩ, 20 gia đình có công cách mạng, 12 thương binh. Vào dịp 27-7 hoặc lễ tết hàng năm, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã và các hợp tác xã nông nghiệp đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng. Đối tượng chính sách được hợp tác xã nông nghiệp giải quyết bán lúa phân phối theo giá quy định⁽¹⁾, Hợp tác xã mua bán Ma Lâm ưu tiên bán các mặt hàng nhu yếu phẩm⁽²⁾. Phong trào “người công dân gương mẫu, gia đình cách mạng kiểu mẫu” do xã phát động được Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Trên địa bàn xã có hơn 20 cụ già neo đơn được hợp tác xã nông nghiệp quan tâm trợ cấp 12 kg gạo/tháng, phân công người chăm sóc, xây nhà nuôi dưỡng. Năm 1984, Hợp tác xã nông nghiệp Ma

(1) Hàng năm từ 20 đến 25 tấn, giá 3,5 đồng/ kg (năm 1983)

(2) Mỗi tháng 02 lít dầu, 01 kg đường; mỗi năm 2,2 m vải sợi tổng hợp.

Lâm 1 xây nhà tình nghĩa cho người già thuộc diện chính sách neo đơn. Xã cũng thành lập Hội bảo trợ cấp hàng năm từ 1.500 - 2.000 kg thóc cho các cụ già trên 80 tuổi. Trong năm 1984, xã vận động Nhân dân đóng góp, ủng hộ đồng bào chịu ảnh hưởng Chiến tranh biên giới 6 tỉnh phía Bắc (1979), với tổng số tiền 17.160 đồng⁽¹⁾.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công an xã tiếp tục phát triển và giữ vững thực lực, mạng lưới khắp địa bàn. Ban Công an xã có 03 đồng chí⁽²⁾, các hội đồng kiểm soát ở hợp tác xã nông nghiệp thực hiện nhiệm vụ Công an viên, do Trưởng Ban kiểm soát làm Tổ trưởng; ngoài ra còn có 134 tổ trưởng, tổ phó an ninh Nhân dân. Phần lớn các vụ việc liên quan đến tình hình an ninh trật tự xảy ra trên địa bàn xã đều được phát hiện và trấn áp kịp thời. Hàng tháng, Công an xã phối hợp với hợp tác xã nông nghiệp kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm cư trú bất hợp pháp. Từ năm 1980-1983, toàn địa bàn có hơn 150 vụ trộm cắp tài sản tập thể và Nhân dân, 19 vụ tuyên truyền chống phá chủ trương làm ăn tập thể

(1) Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1: 10.480 đồng, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 2: 3.620 đồng, các hộ kinh doanh: 2.730 đồng, chùa Áo Vàng: 330 đồng.

(2) Trưởng Công an xã từ 1980 đến 1985 là ông Lê Văn Nhơn.

và thi hành nghĩa vụ quân sự, 8 vụ vượt biên đi nước ngoài trái phép... Nổi cộm là vụ việc Quầy trưởng Cửa hàng công nghệ phẩm bán sai chế độ phân phối, làm thiệt hại 55.000 đồng⁽¹⁾; hoặc kẻ xấu lợi dụng tôn giáo trong năm Thánh tạ ơn, tăng cường lễ lạt, mua chuộc quần chúng, tổ chức quyên tiền xây lầu chuông, đúc chuông. Các vụ việc nghiêm trọng được chuyển hồ sơ lên cấp trên xử lý, các vụ việc còn lại được cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo xử lý đảm bảo ổn định đời sống, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được quan tâm. Xã thành lập 01 trung đội trinh sát, quân số 32 chiến sĩ trực chiến tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, 03 trung đội dân quân cơ động tại 03 hợp tác xã nông nghiệp. Các lực lượng này phối hợp Công an xã, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư. Ban Chỉ huy quân sự xã Ma Lâm gồm 5 đồng chí⁽²⁾, hầu hết đều qua đào tạo tại Trường Quân sự tỉnh nên công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ. Hàng năm, Ban Chỉ huy Quân sự xã đều tổ chức huấn luyện đối tượng dân

(1) Tiền lương cán bộ, công chức tại thời điểm này chỉ có 100 đồng/tháng; vì vậy, số tiền thất thoát để lại hậu quả, thiệt hại rất lớn.

(2) Chỉ huy Trưởng Quân sự từ 1980 đến 1985 là ông Huỳnh Thế Phương.

quân tự vệ tại chỗ ở các đội sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, tập trung từ 07 - 15 ngày. Qua đó, dân quân tự vệ được rèn luyện kỹ năng chiến đấu, điều lệ, điều lệnh quân sự quốc phòng. Chấp hành tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, từ năm 1980 đến 1985, nhất là thời điểm biên giới phía Bắc và Tây Nam có nhiều biến động, hàng trăm thanh niên Ma Lâm lên đường làm nghĩa vụ quân sự tham gia các đơn vị bộ đội, hoặc lực lượng vũ trang cơ sở bảo vệ địa phương. Mỗi độ xuân về, ngày hội tòng quân trở thành ngày hội truyền thống của Nhân dân Ma Lâm. Bên cạnh đó, cũng có hàng chục quân nhân đào ngũ được địa phương giáo dục, đưa về lại đơn vị. Việc nâng cao chất lượng chính trị cho cán bộ, chiến sĩ cũng được chú trọng. Xã thường xuyên tổ chức sinh hoạt chính trị trong các đợt huấn luyện. Nhiều đồng chí dân quân được đứng vào hàng ngũ đoàn viên, đảng viên.

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được xây dựng và củng cố, phát huy vai trò trong tập hợp đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, nông dân tham gia thực hiện các phong trào cách mạng. Năm 1980, Xã Đoàn Ma Lâm có 05 chi đoàn (03 chi đoàn hợp tác xã nông nghiệp, 02 chi đoàn trường học), với hơn 70 đoàn viên. Ban Chấp hành Xã đoàn⁽¹⁾ Ma Lâm có 7 đồng

(1) Bí thư Đoàn Thanh niên từ 1980 đến 1985 gồm các ông: Đỗ Thanh Hòa, Ngô Duy Nhân, Nguyễn Ngọc Mai, Trần Văn Tiến.

chí. Xã Đoàn phối hợp chính quyền, đoàn thể tăng cường sinh hoạt giáo dục, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về vai trò của mình trong giai đoạn cách mạng mới. Đoàn viên, thanh niên Ma Lâm hăng hái tham gia lao động sản xuất, thực hiện phong trào "03 xung kích làm chủ tập thể", là lực lượng chủ công trong xây dựng công trình thủy lợi, khai hoang, cải tạo đồng ruộng, hăng hái lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự. Đoàn Thanh niên trong trường học (giáo viên, học sinh) đẩy mạnh phong trào dạy và học, thực hiện tốt Nghị quyết cải cách giáo dục của Đảng.

Hội Phụ nữ⁽¹⁾ có 879 hội viên sinh hoạt tại 07 chi hội (từ 03 - 04 đội sản xuất nông nghiệp thì thành lập 01 chi hội). Phụ nữ Ma Lâm luôn đi đầu trong các phong trào hợp tác hóa, lao động sản xuất như tham gia các tổ cấy, chăm bón, làm phân, chăn nuôi, ngành nghề trong các hợp tác xã nông nghiệp; phát huy vai trò tham gia quản lý xã hội.

Hội Nông dân⁽²⁾ xã Ma Lâm có 981 hội viên, sinh hoạt tại 03 chi hội thuộc hợp tác xã nông nghiệp. Hội viên Nông dân giữ vai trò vận động nông dân vào làm ăn tập thể; là lực lượng nòng cốt cải tạo Xã hội

(1) Chủ tịch Hội Phụ nữ từ 1980 đến 1985 gồm các bà: Trần Thị Sáu, Huỳnh Thị Kim Chi.

(2) Chủ tịch Hội Nông dân từ 1980 đến 1985 gồm các ông: Phạm Hữu Ích, Nguyễn Ngọc Liên.

chủ nghĩa tại địa phương sau khi thành lập các hợp tác xã nông nghiệp; tạo ra lương thực, thực phẩm, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền được kiện toàn đã đáp ứng nhiệm vụ tình hình mới. Tổ chức bộ máy chính quyền xã ổn định từ năm 1980 trở đi. Ủy ban nhân dân xã ngoài chức năng cơ quan Thường trực Hội đồng nhân dân (thời gian này Hội đồng nhân dân chưa có chức danh Chủ tịch), còn là bộ máy chính quyền nhà nước chuyên chính vô sản, trấn áp và đập tan mọi âm mưu phá hoại của thế lực thù địch, lãnh đạo Nhân dân tiến hành công cuộc xây dựng Xã hội chủ nghĩa. Ủy ban nhân dân xã Ma Lâm sắp xếp lại bộ máy bảo đảm phát huy chức năng, trách nhiệm và hoạt động từ xã xuống các hợp tác xã. Các ban chuyên môn đều cơ cấu thêm ban quản trị, ban kiểm soát các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán làm thành viên. Đội ngũ cán bộ các hợp tác xã nông nghiệp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhằm đáp ứng nhiệm vụ công tác trực tiếp tại đơn vị, đồng thời là nguồn quy hoạch cán bộ chung cho xã và cấp trên. Việc ổn định tổ chức mô hình quản lý hành chính từ xã xuống các hợp tác xã nông nghiệp (thay thế thôn, xóm) đã tạo điều kiện tốt cho sự phát triển của địa phương.

Từ năm 1980-1985, Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm trải qua 3 nhiệm kỳ từ khóa II (1979-1981) đến khóa IV (1984-1986).

Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm khóa II (1979-1981) bầu ông Huỳnh Mai Sĩ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Năm 1980, ông Lương Minh Tâm được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thay ông Huỳnh Mai Sĩ chuyển công tác về Hàm Phú.

Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm khóa III (1981-1983), ông Lương Minh Tâm tái cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm khóa IV (1984-1986), ông Nguyễn Ngọc Mai được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong công tác chính trị tư tưởng, Chi ủy xã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt, học tập Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, nhất là các chính sách về cải tạo Xã hội chủ nghĩa đi đôi với nông nghiệp - công thương nghiệp, phân phối lưu thông... cho cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, cán bộ, đảng viên còn được cử tham dự các lớp đào tạo ngắn, dài hạn, tập huấn tại các trường Đảng để nâng cao trình độ lý luận chính trị, trở về phục vụ công tác tốt hơn. Qua các đợt học tập nâng cao chất lượng đảng viên và cấp phát thẻ đảng, chi ủy

xã Ma Lâm đã nhiều lần phân loại đảng viên. Đến tháng 4-1981, có 100% đảng viên đủ tư cách nhận thẻ đảng. Nền nếp sinh hoạt chi bộ được thực hiện nghiêm, đúng định kỳ (họp chi ủy vào ngày 05, họp chi bộ vào ngày 10 và tổ đảng vào ngày 30 hàng tháng). Phần lớn đảng viên chi bộ đều được phân công nhiệm vụ công tác đảng (09 đồng chí), công tác chính quyền (03 đồng chí), đoàn thể và họp tác xã (04 đồng chí). Đến cuối năm 1985, Đảng bộ xã Ma Lâm có 33 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ trực thuộc.

*

Qua thời gian 10 năm từ 1975 đến 1985, xã Ma Lâm đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định chính trị, ổn định cuộc sống Nhân dân, hình thành lực lượng sản xuất mới theo quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa. Các mô hình kinh tế họp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng được thành lập, củng cố và phát triển; triển khai mô hình xây dựng kinh tế ở miền núi. Đảng bộ đã phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân lao động, dựa vào sức mạnh của quần chúng, từng bước củng cố xây dựng bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh. Lực lượng sản xuất mới không ngừng phát triển, cán bộ được đào tạo bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ để đáp

ứng tình hình nhiệm vụ; phương thức quản lý không ngừng đổi mới, cải tiến phù hợp theo cơ chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, điểm hạn chế rõ nhất của thời kỳ này là trong hoàn cảnh tình hình kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất đầy biến động, năng hạn kéo dài, sâu bệnh tràn lan, cùng với bất ổn thị trường... công tác chỉ đạo sản xuất có nhiều mặt bị động do thực hiện cơ chế bao cấp.

Chương II

TỪNG BƯỚC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, THOÁT KHỎI ĐÓI NGHÈO, ĐƯA MA LÂM PHÁT TRIỂN (1986 - 1998)

I. Chặng đường đầu công cuộc đổi mới (1986 - 1993)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) đã đánh giá tình hình đất nước trong thập niên đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, từ đó xác định nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng trong thời kì đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, những diễn biến quốc tế phức tạp năm 1990 - 1991, nhất là sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã tác động xấu đến tình hình chính trị, kinh tế và xã hội nước ta.

Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thuận Hải và huyện Hàm Thuận Bắc có ảnh hưởng đến sự phát triển của xã Ma Lâm. Giai đoạn này, theo Điều lệ Đảng được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội VI, Đảng bộ xã Ma Lâm thực hiện Đại hội nhiệm kỳ 05 năm hai lần. Vì vậy, trong 05 năm đầu thực hiện đổi mới, Ma Lâm diễn ra liên tục

03 lần đại hội Đảng bộ xã (từ lần thứ VII đến lần thứ IX). Trong đó, có Đại hội lần thứ IX tổ chức hai lần, vòng 01 góp ý văn kiện, nghị quyết và vòng 02 bầu Ban Chấp hành.

Đại hội Đảng bộ xã Ma Lâm lần thứ VII, nhiệm kỳ 1986-1988, diễn ra vào ngày 31-8-1986 có 41/45 đảng viên tham dự. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí, Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí: Nguyễn Thanh Long - Bí thư Đảng ủy; Lương Minh Tâm - Phó Bí thư Thường trực; Nguyễn Thành Được - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ là: củng cố hoàn thiện công tác quản lý điều hành khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp và liên kết mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển lực lượng sản xuất mới. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, đổi mới hoạt động hệ thống chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân. Tăng cường công tác an ninh quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn dân cư. Chỉ đạo cụ thể kế hoạch triển khai thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn phù hợp theo điều kiện và tình hình phát triển kinh tế địa phương. Không ngừng củng cố hoạt động các hợp tác xã theo chủ trương đường lối đổi mới của Đảng. Xây dựng cơ sở

kinh tế 2 của Ma Lâm tại Đông Giang theo mô hình liên doanh liên kết giữa các hợp tác xã nông nghiệp và Xí nghiệp Cà phê huyện (theo chủ trương của huyện)...

Đại hội Đảng bộ xã Ma Lâm lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1989-1990, diễn ra vào ngày 16 và 17-12-1988, có 48/51 đảng viên tham dự. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí, Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí: Nguyễn Thành Được - Bí thư Đảng ủy; Lương Minh Tâm - Phó Bí thư Thường trực; Nguyễn Văn Hảo - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội cũng bầu 10 đồng chí vào Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện. Đại hội Đảng bộ xã Ma Lâm lần thứ VIII đề ra 04 nhiệm vụ cần tập trung thực hiện và kêu gọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã đoàn kết, khắc phục khó khăn, quyết tâm xây dựng Ma Lâm: “ ...Giàu về kinh tế; Mạnh về quốc phòng; Vững về an ninh chính trị; Đẹp về nếp sống văn minh là thiết thực thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁾ Tháng 6-1989, đồng chí Nguyễn Thành Được trên đường đi công tác tại Đông Giang, bị tai nạn qua đời. Đây là

(1) Đảng ủy xã Ma Lâm, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Ma Lâm lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1989-1990), tr.3

mất mát lớn đối với Đảng bộ xã Ma Lâm. Huyện ủy chỉ định đồng chí Lương Minh Tâm⁽¹⁾ - Phó Bí thư Đảng ủy làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đồng Xuân Chín - Ủy viên Ban Chấp hành làm Phó Bí thư Thường trực.

Đại hội Đảng bộ xã Ma Lâm lần thứ IX, nhiệm kỳ 1991-1993, diễn ra làm hai lần. Tại vòng 1 vào ngày 27-2-1991, có 61/66 đảng viên tham dự, là đại hội điểm của huyện và tỉnh để các cơ sở đảng rút kinh nghiệm, chuẩn bị đại hội. Các đại biểu đã thảo luận và thông qua bản tổng hợp ý kiến của đảng viên và quần chúng góp ý dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, bầu 10 đồng chí vào Đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Tại vòng 2 vào hai ngày 12 và 13-9-1991, Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 07 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí: Nguyễn Ngọc Mai - Bí thư Đảng ủy xã; Nguyễn Văn Hảo - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Đồng Xuân Chín - Phó Bí thư Thường trực⁽²⁾. Quan điểm và mục tiêu phát triển được Nghị quyết Đại hội đề ra là: "Đổi mới công tác tổ chức và tư tưởng về hoạt động kinh tế xã hội bằng vận dụng những chủ trương của

(1) Tháng 2-1991, Huyện ủy điều động đồng chí Nguyễn Ngọc Mai làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Lương Minh Tâm.

(2) Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm ngày 12-9-1991.

Đảng và pháp luật của Nhà nước một cách cụ thể, sáng tạo vào tình hình địa phương, nhằm để huy động các thành phần kinh tế, tập trung đầu tư khai thác tốt các tiềm năng kinh tế ở địa phương. Phát triển nông nghiệp toàn diện, phấn đấu sản xuất lương thực vững chắc, bảo đảm lương thực đủ ăn và có dự trữ, đồng thời dành một phần lương thực làm nhiệm vụ trao đổi hàng hóa. Cũng cố hợp tác xã nông nghiệp vững mạnh, phù hợp điều kiện quản lý theo cơ chế mới. Tập trung xây dựng cơ bản trước hết là các công trình thủy nông, giao thông, điện, trường học... Phát triển sự nghiệp văn hóa, chăm lo vấn đề xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, chính quyền và các đoàn thể"⁽¹⁾.

Nghị quyết các kỳ đại hội VII, VIII và IX được Đảng ủy xã Ma Lâm chỉ đạo triển khai nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Điểm nổi bật của Ma Lâm từ 1986 đến 1991 là chú trọng củng cố hoàn thiện công tác quản lý điều hành khoán sản phẩm, đưa Nghị quyết 10 của Trung ương vào sản xuất nông nghiệp và liên kết mở rộng sản xuất kinh doanh.

Sau một thời gian thực hiện, các hợp tác xã nông nghiệp bắt đầu gặp khó khăn trong cơ chế quản lý,

(1) Đảng bộ xã Ma Lâm, Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã tại Đại hội Đảng bộ xã Ma Lâm lần thứ IX, ngày 10-9-1991, tr.12

công tác điều hành và khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, nên không phát huy hết tác dụng và hiệu quả của khoán mới. Trên địa bàn xã Ma Lâm xuất hiện tình trạng khoán trắng trách nhiệm cho người lao động; trong một số việc, hợp đồng giao khoán không còn sức thuyết phục như: giao hẳn cho hộ nhận khoán tự thuê mướn trâu bò làm đất, thời vụ sớm hay muộn tự quyết định, hợp tác xã thanh toán lại công điểm bằng hai lần định mức quy định; giải tán tổ thủy nông, việc dẫn nước vào ruộng do hộ nhận khoán tự lo, mỗi phiên nước có hàng chục lao động trên đồng ruộng...Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào canh tác như gieo, cấy dày hay thưa, bón phân theo định lượng, mực nước khi cho vào ruộng cao hay thấp... là do hộ nhận khoán tự quyết định. Ban chỉ huy đội không còn vai trò điều động, bố trí người lao động giúp đỡ các đối tượng neo đơn, khó khăn. Người lao động thích đi làm thuê lấy tiền tăng thu nhập hơn làm hưởng công theo định mức hợp tác xã. Trong khoán sản phẩm ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, chưa xây dựng định mức vật tư kỹ thuật và định mức lao động, nên sản phẩm làm ra chưa có định mức được giá thành khi có đơn đặt hàng... Các hợp tác xã nông nghiệp quản lý vốn quỹ thiếu chắc chắn, để nợ sản phẩm, chiếm dụng vốn bằng nhiều hình thức, nhưng biện pháp thu hồi thiếu kiên quyết, tích cực.

Ngày 01-2-1988, Bộ Chính trị (khóa VI) ban hành Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, đề ra cơ chế khoán mới trong hợp tác xã nông nghiệp, là sự bổ sung hoàn thiện Chỉ thị 100 (năm 1981). Nghị quyết 10 xác định hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Nghị quyết 10 có một bước tiến mới, đó là: người nông dân được trao quyền sử dụng ruộng đất và phương tiện sản xuất lâu dài, được chủ động trong sản xuất lẫn tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm được bán cho nhà nước theo cơ chế thỏa thuận, không còn sự áp đặt về giá, về số lượng. Đó là một sự giải phóng rất có ý nghĩa đối với sản xuất nông nghiệp...⁽¹⁾

Đảng ủy xã Ma Lâm chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức đại hội xã viên, lồng ghép quán triệt tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khóa VI) và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện đến xã viên. 90% xã viên tham dự đều đồng tình về các chủ trương đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, nhất là “khoán 10”. Qua đó, các hợp tác xã củng cố đội ngũ quản lý; sáp nhập các đội sản xuất theo ranh giới vùng hoặc thôn từ 26 đội còn lại 12 đội. Bộ máy Ban quản lý hợp

(1) Đặng Phong, “Phá rào” trong kinh tế vào đêm trước đổi mới, Nxb Tri thức, Hà Nội 2009, tr.279

tác xã nông nghiệp⁽¹⁾ chỉ từ 13 - 15 cán bộ, Ban chỉ huy đội giảm hơn phân nửa. Qua đổi mới, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 và Ma Lâm 2 có điều kiện về vốn, đội ngũ cán bộ quản lý năng động đã kịp thời chuyển hướng nội dung hoạt động, làm dịch vụ theo yêu cầu của hộ xã viên như làm đất, thủy nông, vật tư... Các hợp tác xã liên kết với xã viên tổ chức nhiều điểm đại lý phân bón vật tư trên khắp địa bàn Lâm Hòa, Lâm An, Lâm Giáo. Vấn đề khó khăn là nợ tồn đọng trong xã viên rất lớn, kéo dài nhiều năm, khó có khả năng thu hồi (hơn 250 triệu đồng), do các hợp tác xã ứng trước quỹ để nộp thuế Nhà nước.

Năm 1986, mưa muộn, lượng mưa không đều tập trung vào thời điểm gieo trồng và thu hoạch lúa Hè Thu nhưng xã viên các hợp tác xã đã mạnh dạn chuyển phương thức canh tác, tận dụng tối đa nguồn nước, sử dụng giống mới đưa vào sản xuất như IR 8432, TH 6; lượng phân chuồng bón trên đồng ruộng đạt bình quân 5 tấn/ha. Cuối vụ, năng suất lúa thu hoạch cao, trong đó, Hợp tác xã Ma Lâm 1 đạt năng suất lúa cao nhất toàn huyện: 87 tạ/ha ruộng hai vụ⁽²⁾.

(1) Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp từ 1986 đến 1990 gồm các ông: Nguyễn Văn Định, Trần Văn Bích (Ma Lâm 1); Đặng Ngọc Bang, Ngô Minh Trung (Ma Lâm 2); Thông Khói, Thanh Hai (Ma Lâm 3).

(2) Sản lượng bình quân của huyện là 71 tạ/ha ruộng hai vụ.

Sản lượng lương thực năm 1988 đạt 3.553 tấn, đến năm 1990 mặc dù hạn hán kéo dài ở đầu vụ, nhưng nhờ đổi mới cơ chế, áp dụng các biện pháp thâm canh, chuyển phương thức sản xuất từ cấy sang gieo nên sản lượng vẫn tăng lên 4.594 tấn.

Năm 1987, các hợp tác xã đã hình thành tổ, đội sản xuất giống lúa, xây dựng nội quy về việc tổ chức quy định chế độ làm giống. Quy mô diện tích tổ, đội giống căn cứ theo định mức 500m²/ha gieo trồng, có chế độ canh tác đặc biệt, chi phí lao động và vật tư khoán cao hơn. Nhiệm vụ tổ, đội giống là cung cấp đủ giống theo kế hoạch hợp tác xã. Tháng 3-1987, xã Ma Lâm được huyện chọn làm điểm triển khai xây dựng phương án quy hoạch cơ sở và quy hoạch ngành. Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 2 là đơn vị đăng cai có hơn 70 cán bộ từ huyện đến xã và các hợp tác xã nông nghiệp về tham gia tập huấn 01 tháng.

Tình hình chăn nuôi đến năm 1989 gặp khó khăn, 30 lợn nái và hơn 300 lợn thịt gặp dịch bệnh; đồng thời do nguồn thức ăn không đủ cung cấp nên các hợp tác xã thanh lý đàn heo để thu hồi vốn. Bò phế canh phải hóa giá bán cho hộ dân nuôi vỗ béo, giảm bớt nguy cơ thua lỗ. Đến cuối năm 1991, toàn xã có 797 con bò (giảm 64% so với năm 1988), 684

con heo (giảm 47% so với năm 1988). Sản phẩm chăn nuôi nếu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cho người dân Ma Lâm, chỉ đạt 3 -3,5kg thịt/người/năm, không bảo đảm cung cấp.

Trong xây dựng cơ bản, hàng năm xã huy động từ 8.000 - 10.000 ngày công lao động phục vụ các công trình theo chỉ tiêu. Các công trình thủy nông được tu bổ, cải tạo phục vụ sản xuất. Năm 1987, xã bắt đầu triển khai làm đường giao thông Sa Ra - Tầm Hưng. Cuối năm 1990, các hợp tác xã nông nghiệp huy động trên 200 triệu đồng điện hạ thế đường điện 15 KV Phan Thiết - Ma Lâm, kéo điện vào Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 2, Ma Lâm 3. Dịp tết Nguyên đán Tân Mùi 1991, nguồn điện được sử dụng phục vụ sinh hoạt và sản xuất ở các khu dân cư trung tâm xã Ma Lâm. Từ khi có chủ trương đổi mới cơ chế quản lý và cơ chế nhiều thành phần, đã tạo nên bước chuyển biến quan trọng. Năng lực sản xuất được giải phóng, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phục vụ cho sản xuất và đời sống được hình thành như: xay xát lương thực, sửa chữa cơ khí, sản xuất gạch... Kinh tế hộ gia đình xã viên cũng được phát triển như mộc, rèn, gò thiết, chế biến lương thực, bánh mì, bánh tráng, bún... tạo việc làm cho người lao động, tăng thêm thu nhập, giảm bớt khó khăn về đời sống.

Từ năm 1986 đến 1991, hoạt động Hợp tác xã mua bán⁽¹⁾ mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng khi bước vào cơ chế mới bộc lộ nhiều hạn chế. Thị trường kinh doanh còn bỏ trống nhiều lĩnh vực. Bình quân doanh số bán ra, thu vào mỗi năm chỉ đạt khoảng 15.000 đ/người mua. Hoạt động tín dụng trong kinh doanh tiền tệ sau khi sáp nhập vào Hợp tác xã mua bán bất cập. Nợ tồn đọng nhiều, thiếu khả năng chi trả cho khách hàng, đã ảnh hưởng đến hoạt động chung của Hợp tác xã mua bán. Vì vậy, Hội đồng nhân dân xã ra nghị quyết tạm ngưng hoạt động của Hợp tác xã mua bán, bộ phận tín dụng tập trung giải quyết hậu quả. Năm 1988, xã sản xuất các mặt hàng như hạt điều, mè, đậu các loại... cùng huyện tham gia xuất khẩu đạt 40.000 rube (tiền Liên Xô cũ). Ngày 04-02-1991, tại kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm (khóa VI) ra Nghị quyết giải thể bộ phận tín dụng.

Tình hình quản lý ruộng đất nông nghiệp ở Ma Lâm trong những năm qua tương đối ổn định. Trên địa bàn xã ít xảy ra khiếu kiện, tranh chấp hay đòi lại ruộng đất cũ. Năm 1989, Ma Lâm chỉ có 23 đơn khiếu nại về ruộng đất và được giải quyết ổn thỏa. Tháng 5-1990, Ma Lâm là một trong những xã được chọn làm điểm rút kinh nghiệm của tỉnh về việc cấp Giấy chứng

(1) Chủ nhiệm Hợp tác xã mua bán Ma Lâm từ 1986 đến 1990 gồm các ông, bà: Trần Thị Kim Trang, Nguyễn Văn Trang.

nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Đảng ủy xã Ma Lâm tổ chức hội nghị quán triệt chủ trương, Ủy ban nhân dân xã tổ chức học tập rộng rãi trong dân và tiến hành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xã có đầy đủ hồ sơ số liệu bản đồ thực hiện theo Chỉ thị 299 của Thủ tướng Chính phủ. Hầu hết diện tích ruộng đất các hợp tác xã đang quản lý đã giao khoán cho xã viên. Toàn xã đã chỉnh lý và đo mới được 293,4 ha chiếm 14,9% tổng diện tích tự nhiên. Trong cân đối điều chỉnh phương án khoán cho xã viên để tổ chức đăng ký nhận ruộng đảm bảo 05 nguyên tắc: không để xã viên trắng tay khi họ chưa có ngành nghề ổn định; điều chỉnh tính theo bình quân nhân khẩu ở từng hợp tác xã; ưu tiên hộ chính sách; diện tích giao khoán cho một hộ phải đảm bảo tiện cư, tiện canh và chiếu cố nguyện vọng người đã sản xuất lâu đời gắn bó với đồng ruộng nếu có nhu cầu nhận khoán hợp lý. Sau khi kiểm tra toàn bộ diện tích đất đai canh tác, các hợp tác xã tiến hành cân đối diện tích đất cấp bình quân nhân khẩu từ 1300 - 1400 m². Các hợp tác xã lập Hội đồng điều chỉnh phương án khoán. Cán bộ trong Hội đồng điều chỉnh khoán làm việc công tâm, không giành ruộng tốt cho cá nhân mình và người thân. Trong quá trình thực hiện điều chỉnh khoán, các hợp tác xã tổ chức làm điểm trong một đội, rút kinh nghiệm, sau đó mới triển khai toàn

địa bàn. Trong hai năm 1990-1991, các hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm đã cơ bản hoàn thành công việc này, tạo được niềm tin và những thuận lợi cho bước đi tiếp theo trên con đường đổi mới. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thuận lợi do Nhân dân Ma Lâm đồng tình, thông suốt và nhận thức đúng chủ trương của Đảng. Sau khi điều chỉnh, xã Ma Lâm có trên 50% hộ nhận khoán canh tác trên ruộng đất cũ trước đây của họ, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chỉ có 27,36% hộ phải thay đổi vị trí khoán. Được sự hướng dẫn, giúp đỡ của tỉnh và huyện, Ma Lâm cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ làm điểm trong việc xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân.

Về hoạt động văn hóa thông tin trong những năm qua vẫn duy trì công tác tuyên truyền, cổ động và tiếp tục nâng cao mức độ hưởng thụ văn hóa văn nghệ cho Nhân dân. Ban văn hóa thông tin xã phối hợp với huyện mời nhiều đoàn văn nghệ, ca múa nhạc đến địa phương biểu diễn. Đồng thời hàng năm, tổ chức nhiều đêm chiếu phim lưu động tại địa bàn các hợp tác xã nông nghiệp thu hút từ 20.000 - 25.000 lượt người xem. Năm 1990, xã Ma Lâm tổ chức Hội thi Bé khỏe bé ngoan lần thứ I (Hội thi điểm của huyện).

Giai đoạn 1986 đến 1991, công tác giáo dục của

xã Ma Lâm có xu hướng thụt lùi. Do điều kiện kinh tế, nhiều hộ gia đình không có khả năng cho con em đi học, nên bình quân 3,9 người mới có 01 người đến trường. Học sinh bỏ học ngày càng nhiều, nhưng việc kết hợp giữa gia đình và nhà trường còn hạn chế. Đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học. Đời sống giáo viên gặp nhiều khó khăn, nhưng địa phương chưa có hướng tháo gỡ. Giáo dục mầm non phát triển chậm, mỗi năm chỉ vận động từ 140 - 150 cháu trong độ tuổi ra lớp, còn nhiều cháu chưa đi học. Xã Ma Lâm đã cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện công tác giáo dục. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng mới nhiều phòng học kiên cố, xóa bỏ phòng học tranh tre nửa lá. Năm học 1985 - 1986, Trường cấp 3 (vừa học vừa làm) ở Láng Sạn (Hàm Chính) di dời về Ma Lâm (Trường Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc hiện nay). Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 hỗ trợ trên 500 ngày công, phương tiện, tháo dỡ 200 m² nhà bán kiên cố di chuyển về lắp dựng ở vị trí mới. Năm học 1990-1991, xã tách Trường cấp 1 - 2 Ma Lâm thành Trường cấp 1 (nay là Trường Tiểu học Lâm Hòa), chuyển học sinh cấp 2 về Trường cấp 2 - 3 Hàm Thuận Bắc.

Công tác vận động kế hoạch hóa gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Số người thực hiện biện pháp

tránh thai hàng năm theo kế hoạch đề ra đạt thấp. Dân số phát triển tự nhiên bình quân trên 2% mỗi năm. Hoạt động y tế cố gắng khắc phục khó khăn vươn lên, bảo đảm khám chữa bệnh cho người dân. Toàn xã tổ chức được 07 tủ thuốc y tế theo khu vực dân cư để sơ cứu các bệnh thông thường, mở một quầy thuốc tây tại chợ Ma Lâm. Trạm Y tế xã thực hiện tốt vai trò quản lý các bệnh xã hội và bán thuốc cho Nhân dân.

Việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách là nhiệm vụ trọng tâm của xã trong nhiều năm qua. Đảng ủy chỉ đạo Ban thương binh xã hội thăm hỏi, động viên, tặng quà, họp mặt các đối tượng chính sách nhân các ngày lễ, tết. Theo chủ trương của xã, các hợp tác xã nông nghiệp đều giải quyết tốt việc cấp ruộng sản xuất và cân đối lương thực cho 52 gia đình thương binh, liệt sĩ theo đúng quy định. Điển hình trong việc thực hiện các chính sách xã hội là Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 2. Những gia đình thuộc diện chính sách và hoàn cảnh neo đơn được bán điều hòa lương thực 180 kg lúa/năm. Người già không nơi nương tựa được cấp 10 kg lúa/tháng.

Mặt trận, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân từng bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Hội Nông dân, hội Phụ nữ chủ động củng cố tổ chức, tìm kiếm mô hình hoạt động dựa vào

mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội để thu hút hội viên. Riêng tổ chức Đoàn Thanh niên⁽¹⁾ hoạt động vẫn còn lúng túng.

Hội Phụ nữ xã⁽²⁾ có 1.325 hội viên. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã chủ động tổ chức học tập quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước trong hội viên. Ngày càng có nhiều chị em tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước, các chương trình phát triển liên quan đến phụ nữ, trẻ em như: phát triển kinh tế xã hội; góp ý xây dựng chủ trương, chính sách; thành viên tư vấn trong các ban chỉ đạo tư vấn thuế, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình, xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân xã củng cố mô hình, tổ chức theo kịp với sự thay đổi cơ chế. Trước năm 1988, Hội Nông dân xã thu hút hơn 3.000 hội viên, cơ sở chi hội phụ thuộc vào hợp tác xã nông nghiệp (chủ nhiệm kiêm chi hội trưởng, đội trưởng sản xuất kiêm tổ trưởng). Hợp tác xã nông nghiệp bao cấp kinh phí, điều hành hoạt động trong phong trào hội. Từ khi hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo cơ chế mới, dưới sự chỉ

(1) Bí thư Đoàn Thanh niên từ 1986 đến 1991: Trương Văn Chấn.

(2) Chủ tịch Hội Phụ nữ từ 1986 đến 1991: Huỳnh Thị Kim Chi, Nguyễn Thị Phương Lan.

đạo của Đảng ủy và hội cấp trên, Hội Nông dân xã củng cố, sắp xếp lại tổ chức hội, lấy địa bàn dân cư làm quy mô xây dựng chi, tổ hội, gắn sinh hoạt tổ chức hội vào sinh hoạt đời thường của người dân. Thực lực cốt cán được củng cố, kết nạp mới 276 hội viên. Cán bộ Hội được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, được giới thiệu ứng cử vào Ban điều hành khu dân cư, tổ tự quản. 12 cán bộ tổ hội Nông dân được bầu chọn làm trưởng Ban điều hành khu dân cư.

Ngày 23-3-1990, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam huyện. Đến tháng 7-1990 đã có 11/16 xã thành lập Hội Cựu chiến binh lâm thời địa phương, với trên 200 hội viên⁽¹⁾. Ngày 01-8-1990, Hội Cựu chiến binh xã tổ chức Đại hội thành lập, bầu 05 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa I⁽²⁾. Hội Cựu chiến binh xã có 42 hội viên, là các đồng chí đã trải qua 02 cuộc kháng chiến.

Nhằm bảo đảm an ninh trật tự nông thôn trong tình hình mới, ngày 12-10-1989, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) ra Quyết định số 137/QĐ-BNV quy định nhiệm vụ, quyền hạn của công an xã. Quyết định nêu rõ 08 nhiệm vụ, quyền hạn, quy định cơ cấu,

(1) Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc, Lịch sử Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc (1975-2005), xuất bản tháng 12-2004, tr.172.

(2) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (nhiệm kỳ 1990 đến 1993): Nguyễn Ngọc Liên.

tổ chức, lề lối làm việc của công an xã. Công an xã Ma Lâm củng cố tổ chức, phối hợp với cơ quan chức năng phát hiện và xử lý 10 vụ kinh doanh video trái phép, trong đó vào năm 1990, phát hiện 01 vụ lưu truyền và sử dụng văn hóa phẩm đồi trụy, lập hồ sơ chuyển về huyện xử lý. Ngoài ra, Công an xã còn phối hợp với các ban ngành làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự các ngày lễ, kỷ niệm, quản lý chặt chẽ mọi đối tượng hình sự cư trú tại địa phương. Trong thực thi nhiệm vụ, Đảng ủy chỉ đạo Công an xã không chạy theo sự vụ, cần đi sâu tuyên truyền giáo dục pháp luật đến quần chúng Nhân dân, thực hiện nghiêm minh kỷ cương, pháp luật Nhà nước. Hàng trăm vụ trộm cắp tài sản, người uống rượu say gây rối, đánh người thương tích, quản lý tạm vắng tạm trú, đơn thư khiếu kiện thuộc phạm vi trách nhiệm được giải quyết hiệu quả.

Lực lượng dân quân tự vệ có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ. Ban Chỉ huy quân sự xã hoàn chỉnh phương án sẵn sàng chiến đấu, tổ chức huấn luyện quân dự bị động viên. Lực lượng pháo phòng không 37 ly tham gia diễn tập đạt kết quả tốt. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ đạt 100%. Nhiều năm liền, thanh niên Ma Lâm lên đường làm nghĩa vụ quân sự hoàn thành chỉ tiêu.

Công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền được quan tâm đẩy mạnh. Việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, đồng thời, Đảng bộ xã Ma Lâm luôn ra sức kiện toàn tổ chức, tập trung xây dựng cơ sở đảng vững mạnh. Đảng ủy thường xuyên tổ chức học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đạt 96% đảng viên tham gia; đồng thời, có chương trình hành động vận dụng vào điều kiện thực tế. Đảng viên được phân công về sinh hoạt sản xuất với các tổ đội. Cuối năm 1988, Đảng bộ xã Ma Lâm có 4 chi bộ trực thuộc gồm: Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, Ma Lâm 2, Ma Lâm 3 và chi bộ các trường học. Năm 1988, Đảng bộ có 51 đảng viên (14 nữ) đến năm 1991 tăng lên 66 đảng viên.

Ủy ban nhân dân xã Ma Lâm phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân, trên tinh thần vận dụng phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, đã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực nông nghiệp. Ủy ban nhân dân xã thể hiện vai trò trong việc vận động Nhân dân tham gia các công trình "*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*" đạt hiệu quả; vận động Nhân dân bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa V và khóa VI. 100% cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử, nhiều đảng viên được cử tri tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân các khóa, một số đảng

viên trẻ được đặc cử, cơ cấu vào các chức danh chủ chốt trong bộ máy chính quyền xã.

Ngày 19-4-1987, cử tri Ma Lâm bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Hội đồng nhân dân xã khóa V (1987-1989), có 32 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, các đại biểu đã bầu ông Nguyễn Văn Trung làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Văn Hảo làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ngày 19-11-1989, cử tri Ma Lâm tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm khóa VI (1989-1994) có 35 đại biểu, đến cuối nhiệm kỳ còn lại 32 đại biểu, chia thành 11 tổ đại biểu sinh hoạt tại địa bàn dân cư. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa VI đã bầu ông Nguyễn Văn Định làm Trưởng Ban thư ký, ông Nguyễn Văn Hảo tái cử Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Từ năm 1986 đến 1991, chương trình "*Tiến lên miền núi làm giàu quê hương*" có những bước phát triển mới. Tháng 4-1986, Ban quản lý cơ sở kinh tế 2 được thành lập do ông Dương Thành Lâm - Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 2 làm Trưởng ban. Sau khi các hợp tác xã hoàn thành khai hoang 10,6 ha đất đồi bên bờ sông La Ngà (thuộc xã Đông Giang), công việc sản xuất bắt đầu đẩy mạnh. Các hợp tác xã cung cấp 06 lao động thường trực và một

số lao động thời vụ theo yêu cầu sản xuất thực tế. Ban quản lý cơ sở kinh tế 2 sử dụng 4,10/10,6 ha trồng cà phê, tiêu, điều, cây che tán chắn gió, chuối và cây ăn quả (trong đó trồng thử 10 cây ca cao), mè, đậu xanh, bắp cao sản (thực hiện chủ trương “lấy ngắn nuôi dài”). Ngoài ra, một số diện tích đất còn được cấp cho hộ dân có ý định lập nghiệp tại vùng đất mới và xây dựng trang trại nhận chăn nuôi bò phế canh của các hợp tác xã thải loại. Đến năm 1989, qua 03 năm khai hoang trồng tiêu, cà phê đã đến mùa thu hoạch vụ đầu.

Công việc đang phát triển thì Xí nghiệp Cà phê huyện giải thể. Việc phối hợp giữa các hợp tác xã của Ma Lâm với đơn vị kinh tế lâm vào khó khăn. Ban quản lý cơ sở 2 kiến nghị Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã có hướng tháo gỡ. Hội đồng nhân xã xác định việc xây dựng cơ sở kinh tế 2 nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế lâu dài, tương lai làm tiền đề cho việc phân bố dân cư, lao động của Ma Lâm. Tháng 12-1989, Hội đồng nhân dân xã khóa VI, kỳ họp thứ nhất thông qua nghị quyết thay đổi cơ chế quản lý tại cơ sở kinh tế 2 Ma Lâm, khoán đấu thầu, giao nộp sản phẩm bằng cà phê. Ông Dương Thành Lân đại diện Tổ hợp tác Đông Giang, nhận ký hợp đồng khoán dài hạn 15 năm. Đến năm 1990, thị trường

tài chính biến động, giá cà phê nhiều năm liền không theo kịp với biên độ trượt giá. Tổ hợp tác Đông Giang sản xuất thất bại, thua lỗ, không đủ sản phẩm giao nộp, nên đã kiến nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Ma Lâm chấm dứt hợp đồng giữa chừng. Cơ sở sản xuất được xã viên thuê lại để tiếp tục quản lý khai thác dài hạn đến năm 2001.

II. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1993 - 1998)

Trong hai ngày 30 và 31-12-1993, xã Ma Lâm tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X (nhiệm kỳ 1993-1995), với sự tham dự của 67/69 đảng viên. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Mai được đại hội tín nhiệm, tái cử làm Bí thư Đảng ủy xã⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Văn Hảo - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Trung - Ủy viên Thường vụ trực Đảng⁽²⁾. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ: tiếp tục chuyển đổi nền kinh tế theo cơ chế mới, đẩy mạnh phát triển kinh

(1) Cuối năm 1995, đồng chí Nguyễn Ngọc Mai chuyển công tác tại Ban Tổ chức Huyện ủy. Huyện ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Hảo làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thanh Bình bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy khóa X.

(2) Biên bản bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ma Lâm ngày 30-12-1993.

tế - xã hội; tiếp tục củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng vững chắc an ninh chính trị...

Ngày 22-01-1996, Ma Lâm tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1996 - 1998)⁽¹⁾, với sự tham dự của 62/67 đảng viên. Đồng chí Lê Văn Ứng, Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Bắc cùng lãnh đạo các Ban Đảng Huyện ủy về dự và chỉ đạo. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí: Nguyễn Văn Hảo - Bí thư Đảng ủy xã⁽²⁾; Nguyễn Thanh Bình - Phó Bí thư Thường trực, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng; Nguyễn Văn Trung - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đại hội cũng bầu 08 đồng chí vào Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện. Phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới được Đại hội đề ra: *"Một là, quy hoạch chỉnh trang lại các khu dân cư, cải tạo nâng cấp kết cấu hạ tầng, hình thành các cụm kinh tế phát triển theo mô hình thị trấn. Hai là, phát triển mạnh các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại phục vụ sản xuất và đời sống. Ba là, tăng*

(1) Theo điều 22, chương V, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII thông qua tháng 7-1996, giai đoạn này, cơ sở Đảng thực hiện đại hội nhiệm kỳ 5 năm 1 lần.

(2) Tháng 6-1998, đồng chí Nguyễn Văn Hảo chuyển công tác, đồng chí Nguyễn Thanh Bình được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Bảy - Phó Bí thư Thường trực.

cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của đoàn thể quần chúng, tạo nhân tố mới thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu đã đề ra. Bốn là, xây dựng bộ máy chính quyền đủ sức hoàn thành nhiệm vụ kinh tế chính trị ở địa phương"⁽¹⁾. Đồng thời, Đại hội đưa ra 06 mục tiêu nhằm phát triển kinh tế, đời sống, xây dựng cơ bản, tỷ lệ phát triển dân số, lực lượng dân quân tự vệ và xây dựng Đảng.

Ngày 20-6-1998, Đảng bộ xã Ma Lâm tổ chức hội nghị giữa nhiệm kỳ, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đảng bộ khóa XI trong hai năm 1996 - 1998; đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian từ 1998 - 2000. Nghị quyết hội nghị giữa nhiệm kỳ xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với công nghiệp chế biến tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo sự chuyển biến kinh tế - xã hội ở nông thôn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới.

Các phương hướng, mục tiêu của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, XI được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân Ma Lâm chuyển thành hiện thực trong cuộc sống,

(1) Đảng ủy xã Ma Lâm, Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI (nhiệm kỳ 1996-1998), tr.12.

xây dựng Ma Lâm ngày càng phát triển, xứng tầm với đô thị trong tương lai không xa.

Công trình thủy lợi Sông Quao⁽¹⁾ nằm trên địa phận 3 xã Hàm Phú, Hàm Trí và Thuận Hòa đã cấp nước tưới cho diện tích sản xuất trên địa bàn huyện, trong đó có xã Ma Lâm. Cùng với các địa phương khác, xã Ma Lâm huy động hàng trăm công lao động tham gia đào kênh dẫn nước về đồng ruộng, làm thay đổi mạnh mẽ nhiều vùng đất khô hạn. Từ đó, nông dân Ma Lâm yên tâm sản xuất, áp dụng rộng rãi các biện pháp canh tác kỹ thuật tiến bộ. Qua chương trình thâm canh lúa nước, nông dân Ma Lâm đưa vào sử dụng các giống lúa mới, có sức chịu đựng sâu bệnh như 98, 99, 103, 105, 114, các loại giống OM - TH do Trại giống lúa Ma Lâm lai tạo, kiểm nghiệm và xác nhận. Năm 1992, sản lượng lương thực toàn xã đạt 5.880 tấn, đến năm 1998 tăng lên 8.270 tấn. Lương thực bình quân đầu người đạt 684 kg/năm. Nhờ đó giải quyết được cái ăn và có lương thực dự trữ. Đồng thời, tạo tiền đề chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phù hợp theo cơ chế thị trường. Kinh tế vườn bắt đầu phát triển, nhất là vườn thanh long. Năm 1998, nông

(1) Tháng 9-1988, khởi công xây dựng, đến tháng 12-1997 hoàn thành; tổng vốn đầu tư 290 tỉ đồng (Trung ương 260 tỉ đồng, địa phương 18 tỉ đồng).

dân Ma Lâm trồng mới 5,4 ha thanh long/7,4 ha cây ăn quả, nâng diện tích thanh long toàn xã lên 20,5 ha.

Từ vụ Hè Thu 1993, các hợp tác xã mở nhiều lớp Quản lý dịch hại tổng hợp⁽¹⁾ phổ biến kiến thức phòng trừ dịch hại tổng hợp trên đồng ruộng. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân xã thành lập Câu lạc bộ IPM do Hội Nông dân xã phụ trách, chuyển giao đến nông dân phương thức canh tác mới, đảm bảo tăng năng suất, tiết kiệm, hiệu quả và thân thiết với môi trường. Năm 1994, Ma Lâm thành lập Câu lạc bộ Khuyến nông xã, ban hành quy chế, chương trình hoạt động. Ông Võ Tuấn Hùng, kỹ sư nông nghiệp (nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã nghỉ hưu), được mời làm Chủ nhiệm⁽²⁾. Câu lạc bộ Khuyến nông xã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên đề về kỹ thuật thâm canh cây lúa, trồng cây ăn quả, cải tạo vườn tạp do các kỹ sư, cán bộ kỹ thuật ở Sở Nông nghiệp, Ban Nông nghiệp huyện, Trại giống Ma Lâm trực tiếp trao đổi. Ngoài ra, Câu lạc bộ còn tổ chức cho nông dân tham quan, giao lưu với nông dân huyện Tuy Phong. Qua những đợt hoạt động giúp nông dân xã nhà nắm bắt được những tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào

(1) IPM (Integrated Pest Management)

(2) Tháng 8-1998, ông Nguyễn Anh Nhất Trí thay ông Nguyễn Tuấn Hùng làm Chủ nhiệm.

đồng ruộng, thực hiện cung cách làm ăn theo cơ chế mới. Ban điều hành câu lạc bộ còn tổ chức hội thảo mời các cơ quan chức năng, ra dự thảo đề xuất phương án bảo hiểm trên 260 ha lúa nước cho nông dân (nhưng vì lý do khách quan không triển khai được). Đây được xem là ý tưởng sáng tạo của nông dân xã nhà. Ủy ban nhân dân xã phân công một Phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp trực tiếp điều hành công tác thủy nông nội đồng. Ban quản trị các hợp tác xã nông nghiệp phân công Phó Chủ nhiệm phụ trách thủy nông, giải tán các đội 202, thành lập tổ thủy nông nội tuyến, khoán trách nhiệm nạo vét kênh mương, theo thời gian quy định đưa dẫn nước vào ruộng nhận khoán...

Tình hình chăn nuôi phát triển, bắt đầu chuyển sang sản xuất hàng hóa. Năm 1993, phong trào nuôi dê và cá nước ngọt được chú trọng. Toàn xã có 02 tổ liên doanh nuôi dê đàn, quy mô từ 30 con trở lên (chưa tính khu vực hộ đồng bào Chăm). Hơn 20.000 m² mặt nước ao, bầu được nông dân cải tạo thả nuôi thử nghiệm cá nước ngọt. Đầu năm 1995, huyện chọn xã Ma Lâm làm điểm, triển khai chương trình Sind hóa đàn bò. Đến năm 1998, toàn xã có hơn 1.100 con bò, 3.200 con heo. Nhiều hộ chăn nuôi heo theo quy mô chuồng từ 30 - 50 con. Vấn đề tồn tại là việc phòng,

chống dịch bệnh gia súc chưa được quan tâm đúng mức. Việc chuyển dịch, giết mổ động vật còn buông lỏng kiểm tra, kiểm soát.

Chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần đã khuyến khích người dân Ma Lâm bỏ vốn đầu tư kinh doanh, phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Năm 1998, các ngành nghề truyền thống như mộc, nề, rèn, khai thác vật liệu xây dựng, sửa chữa cơ khí nhỏ và các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng hơn 2 lần, doanh thu trung bình 1 tỉ đồng/tháng. Các ngành nghề thủ công thu hút 11% lượng lao động phổ thông, đủ khả năng cung ứng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu trong xã và các vùng lân cận. Từ khi có điện lưới quốc gia (1991), các hoạt động sản xuất, kinh doanh được đẩy mạnh. Toàn xã có 08 nhà máy xay xát, 01 xưởng cửa xẻ gỗ trang bị đầy đủ các máy công cụ chế biến gỗ thành phẩm và gia công các mặt hàng dân dụng, 3 phân xưởng cơ khí có khả năng sửa chữa và trùng tu các loại máy móc.

Vận dụng phương châm "*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*", Ma Lâm đầu tư gần 5 tỉ đồng (trong đó 70% quỹ hoạt động hợp tác xã) xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, đời sống như: 04 phòng học, phòng làm việc Ban Giám hiệu Trường cấp 1 Ma Lâm

A; nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn; kiên cố hóa hệ thống thủy nông nội tuyến; sửa chữa trạm y tế xã, trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã, nâng cấp đường giao thông Nà Bôi - Tâm Hưng dài 1,2 km... Đến năm 1998, một số công trình được triển khai xây dựng như trụ sở Ủy ban nhân dân xã (hoàn thành tháng 9-1999), chợ Ma Lâm mới (giai đoạn 1, trị giá 860 triệu/1,850 tỉ đồng, hoàn thành năm 1999), Nhà máy đường (do tỉnh đầu tư, công suất 1000 tấn nguyên liệu/ngày, trị giá 70 tỉ đồng)...

Hợp tác xã mua bán (có bộ phận tín dụng) mặc dù có cố gắng làm ăn theo cơ chế thị trường, nhưng vẫn không đứng vững trước khó khăn, thách thức. Ngày 14-8-1992, tại kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm (khóa VI) ra Nghị quyết giải thể Hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã mua bán tiến hành Đại hội xã viên, giải thể theo Luật.

Ngày 27-12-1995, Quỹ Tín dụng Nhân dân xã Ma Lâm tổ chức Đại hội thành viên lần thứ nhất, thông qua điều lệ, phương án kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động. Số lượng thành viên góp vốn ban đầu 50 người, trong đó có 33 thành viên sáng lập. Đến năm 1998, khi chuẩn bị đại hội chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã, đã tăng lên 475 thành viên, tổng số vốn hơn 900 triệu đồng.

Chủ trương đổi mới hợp tác xã nông nghiệp đã và đang gặp phải thử thách. Các hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm lúng túng khi thoát khỏi cơ chế bao cấp, chuyển sang cơ chế mới. Năng lực quản lý, điều hành của cán bộ hợp tác xã còn yếu, chưa phát huy vai trò, chức năng và nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế hộ phát triển. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ tập thể không cạnh tranh nổi với tư nhân. Do vậy, xã Ma Lâm tiến hành sắp xếp bộ máy quản lý Hợp tác xã nông nghiệp theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh. Ban quản trị hợp tác xã⁽¹⁾ có từ 05 - 07 người, chuyển hướng kế hoạch từ quản trị sang quản lý điều hành kinh doanh dịch vụ, phục vụ sản xuất.

Đảng ủy xã chỉ đạo tổ chức hội nghị tổng kết mô hình kinh tế hợp tác và hợp tác xã trong 10 năm đổi mới (1986-1996), xây dựng phương án, kế hoạch chuyển đổi mô hình hợp tác xã. Qua thực tế hiệu quả hoạt động, Hợp tác xã Ma Lâm 3 tiến hành kiểm kê vốn quỹ, định giá tài sản, hóa giá trâu bò, chia tài sản cho xã viên để giải thể. Ngày 02-12-1998, Hợp tác xã

(1) Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp từ 1991 đến 1998 gồm các ông: Trần Văn Bích, Trần Văn Gắn, Nguyễn Tám (Ma Lâm 1); Ngô Minh Trung, Trần Đình Năm (Ma Lâm 2); Thông Khói (Ma Lâm 3).

nông nghiệp Ma Lâm 3 tổ chức đại hội giải thể hợp tác xã theo luật định. Hai hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, Ma Lâm 2 xây dựng phương án chuyển đổi mô hình hoạt động sang kinh doanh dịch vụ. Huyện chọn Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 2 làm điểm, rút kinh nghiệm triển khai diện rộng, tiến hành chuyển đổi mô hình hoạt động, mang tên mới là Hợp tác xã nông nghiệp Lâm Hưng. Qua hai năm hoạt động sau chuyển đổi, hợp tác xã kinh doanh dịch vụ thu lãi 77 triệu đồng.

Từ năm 1991 đến 1998, nhịp độ phát triển của ngành nghề kinh doanh dịch vụ đời sống tăng nhanh và đa dạng. Trên địa bàn xã xuất hiện hơn 10 tiệm may mặc, 01 cơ sở đóng mới và gia công giày, dép da, túi sách, nhiều cơ sở sửa chữa xe gắn máy, điện tử, băng thu âm, đồng hồ, hớt tóc... Các dịch vụ giải trí như video, điểm bán sách báo, karaoke được quản lý chặt chẽ. Chợ Ma Lâm làm tốt vai trò trung tâm dịch vụ thương nghiệp của xã, lưu thông hàng hóa, phục vụ đầy đủ nhu cầu thiết yếu hàng ngày. Trong khi các hợp tác xã nông nghiệp không còn khả năng đảm nhận dịch vụ phân, thuốc thì mạng lưới tư nhân kinh doanh cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, bình phun thuốc phát triển và trải đều trên khắp địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã phối hợp các ngành chức năng

thường xuyên kiểm tra, xử lý những vi phạm về kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, ổn định giá cả, để nông dân yên tâm khi mua hàng sử dụng.

Công tác văn hóa thông tin có nhiều cố gắng, thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương; phối hợp với các đoàn thể tham gia liên hoan văn nghệ, hoạt động phục vụ Nhân dân. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục khởi dậy, phát triển xuống địa bàn dân cư. Năm 1997, Ma Lâm triển khai xây dựng phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới*". Bước đầu, xã xây dựng 02 làng văn hóa (Thôn 3 và Tầm Hưng), có 973 hộ đăng ký. Xã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần I, làm điểm cho huyện; thành lập đội tuyển bóng chuyền, bóng đá và một số vận động viên điền kinh phong trào, tham dự Đại hội Thể dục thể thao huyện.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) và Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục đào tạo, xã Ma Lâm quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Phong trào thi đua "*hai tốt*" (dạy tốt, học tốt) được duy trì. Qua kết quả các năm học, học sinh lên lớp và thi đỗ tốt nghiệp tiểu học đạt trên 90%, học sinh bỏ học qua từng năm giảm. Năm học 1997-1998, Trường Tiểu

học Ma Lâm A, Ma Lâm B đạt danh hiệu “Trường khá cấp huyện”. Công tác xã hội hóa giáo dục bước đầu thu được kết quả. Năm 1995, xã Ma Lâm được công nhận hoàn thành chống mù chữ - phổ cập tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Từ năm 1998, hoạt động của Hội Cha mẹ học sinh và Hội đồng giáo dục xã Ma Lâm được củng cố, huy động nguồn lực, đóng góp, hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục địa phương. Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục Tiểu học phát triển thành phong trào rộng khắp địa bàn xã. Học viên ra lớp phổ cập tăng hàng năm, góp phần hạ thấp tỷ lệ mù chữ còn 4% vào năm 1998.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân ngày càng được quan tâm. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, cho trẻ uống Vitamin và tiêm chủng mở rộng. Số lượng y sĩ, y tá phục vụ tại Trạm Y tế xã được bổ sung biên chế 5 người, trang bị thêm y, dụng cụ. Việc quản lý, điều trị bệnh xã hội ngày càng thực hiện tốt hơn. Tuy nhiên, Trạm Y tế xã phục vụ khám chữa bệnh rất ít, do nhân dân thường khám, chữa bệnh tại bệnh viện huyện đóng trên địa bàn xã. Năm 1997, công tác thu gom rác, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân được thực hiện trên địa bàn xã, cũng là địa phương đầu tiên của huyện triển khai việc này.

Theo kết quả điều tra nông nghiệp, nông thôn năm 1994, toàn xã Ma Lâm có 9,6% hộ giàu, 79,9% khá và trung bình, 11,5% nghèo. Xã tranh thủ có kết quả các chương trình hỗ trợ vốn, dự án giải quyết việc làm và phong trào tạo quỹ, giúp nhau làm kinh tế gia đình để hỗ trợ người dân vay vốn phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Đảng ủy xã luôn quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác “đền ơn đáp nghĩa”. Toàn xã có trên 200 đối tượng chính sách, trong đó có 07 bà mẹ Việt Nam anh hùng được các phòng, ban cơ quan huyện nhận chăm sóc, đỡ đầu. Năm 1998, khối Mặt trận, đoàn thể xã vận động quyên góp trao tặng 32 sổ tiết kiệm; phòng Lao động Thương binh xã hội huyện trợ cấp 14 hộ chính sách với số tiền hơn 1 triệu đồng; Công ty Xổ số kiến thiết Bình Thuận xây dựng 01 nhà tình nghĩa cho Bà mẹ Việt Nam anh hùng trị giá 15 triệu đồng. Ma Lâm cơ bản giải quyết tốt chính sách tồn đọng sau chiến tranh, thực hiện chi trả đầy đủ kịp thời cho người có công trong hai cuộc kháng chiến.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, riêng trật tự an toàn xã hội vẫn diễn ra phức tạp, người uống rượu say gây rối, đánh nhau thương tích, cờ bạc, trộm cắp tài sản, sơ ý sử dụng vũ khí gây chết người... Phong

trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được phát động rộng rãi. Việc phối hợp liên tịch giữa ngành Công an với các đoàn thể mang lại hiệu quả cao. Qua các lần phát động, từ nguồn tin cung cấp của người dân, đã điều tra làm rõ 83/135 vụ phạm pháp hình sự, thu hồi tài sản trả cho người bị hại trên 35 triệu đồng. Nhìn chung, công tác đấu tranh phòng ngừa và trấn áp tội phạm có nhiều tiến bộ, giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra. Hàng chục đối tượng được đưa ra kiểm điểm trước dân, lập hồ sơ chuyển lên cấp trên xử lý. Qua phong trào, quần chúng Nhân dân đã thể hiện vai trò tích cực trong quản lý kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Tình làng nghĩa xóm được gắn bó hơn, các vụ việc mâu thuẫn, khiếu kiện được giải quyết, hòa giải từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng.

Công tác quốc phòng ngày càng được củng cố. Thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao. Ban Chỉ huy Quân sự xã tổ chức kiểm tra đăng ký 241 quân dự bị hạng 1 và 446 quân dự bị hạng 2; đưa công tác quản lý lực lượng dự bị động viên vào nền nếp chính quy. Tỷ lệ phát triển dân quân tự vệ đạt 2,2% dân số, được tổ chức huấn luyện hàng năm đạt yêu cầu. Lực lượng trinh sát cơ động trực chiến thường xuyên, phối hợp với công an tuần tra, canh gác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Từ năm 1992 đến 1998, hoạt động của các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng luôn duy trì và giữ vững sinh hoạt, tập hợp được hội viên tham gia hưởng ứng các phong trào ở địa phương. Thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3-1990) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Ma Lâm⁽¹⁾ từng bước phát huy vai trò đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân lao động; tham gia xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền, vun đắp khối đại đoàn kết toàn dân. Trong các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận xã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tạo điều kiện để đại biểu tiếp xúc cử tri, tổ chức thành công, đảm bảo 100% cử tri thực hiện quyền công dân... Mặt trận xã phối hợp với các đoàn thể thành viên: Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh góp phần động viên cổ vũ mọi tầng lớp Nhân dân thi đua đẩy mạnh các phong trào cách mạng. Năm 1992, Mặt trận xã vận động Nhân dân ủng hộ nhân dân Cu Ba bị bão lụt số tiền 4,5 triệu đồng; ủng hộ xây dựng Công trình thủy lợi Sông Quao 23 triệu đồng. Các tổ chức đoàn

(1) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Ma Lâm từ 1992 đến 1998 gồm các ông: Lê Chí Hải, Huỳnh Ngọc Minh.

thể: Nông dân, Phụ nữ, Người cao tuổi, Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ được huyện công nhận “Vững mạnh”. Riêng Hội Phụ nữ 5 năm liền (1992 - 1996) được Trung ương Hội tặng bằng khen.

Hội Nông dân⁽¹⁾ sắp xếp và thành lập mới 03 liên chi hội, 14 chi hội nghề nghiệp theo địa bàn dân cư. Đến năm 1998, tái kết nạp 559 hội viên, nâng tổng số lên 765 hội viên, chiếm 30% tổng số nông dân trong xã. Bên cạnh việc hướng dẫn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật thông qua sinh hoạt câu lạc bộ, Hội Nông dân còn tạo điều kiện cho hội viên nghèo tiếp cận vốn vay để phát triển sản xuất. Hội tranh thủ sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự giúp đỡ của Ngân hàng nông nghiệp huyện dự thảo quy ước thành lập tổ nông dân vay vốn tín chấp. Từ 1993 đến 1995, Hội đã thành lập 80 tổ vay vốn/ 550 hội viên, được vay vốn hơn 1,2 tỉ đồng.

Hội Cựu chiến binh⁽²⁾ xã Ma Lâm tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1993-1995), lần III (nhiệm kỳ 1995-1997) và lần IV (nhiệm kỳ 1998-2001). Số lượng hội viên tăng dần theo từng nhiệm kỳ, từ 50 hội

(1) Chủ tịch Hội Nông dân từ 1992 đến 1998: ông Ngô Văn Xin.

(2) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh từ 1992 đến 1998 gồm các ông: Võ Tuấn Hùng, Nguyễn Hữu Đốn, Nguyễn Hồng Thắng.

viên (nhiệm kỳ 1993-1995) tăng lên 108 hội viên (nhiệm kỳ 1998-2001). Các tổ chức cơ sở hội và hội viên Cựu chiến binh tích cực tham gia các mặt công tác, đi đầu trong phong trào giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Là những người từng trải qua chiến đấu gian khổ nên hội viên Cựu chiến binh xã luôn có lập trường, tư tưởng vững vàng, tự thân vươn lên, đoàn kết, vượt qua khó khăn. Hội đã tổ chức nhiều hoạt động ôn lại truyền thống, giúp nhau làm kinh tế, trở thành tấm gương và là niềm động viên để thế hệ trẻ noi theo.

Hội Phụ nữ ⁽¹⁾ là lực lượng nòng cốt chiếm 61% lực lượng rộng rãi, đến năm 1998 có 1.057 hội viên. Hội Phụ nữ phát huy phong trào giúp nhau làm kinh tế, hướng dẫn hội viên cách nuôi dạy con theo phương pháp khoa học, vận động lập quỹ Vì phụ nữ nghèo... Ngoài ra, Hội còn phối hợp với các ban, ngành đoàn thể xã Ma Lâm tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, hội thi tìm hiểu kiến thức về dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV. Hội viên phụ nữ còn tích cực trong các cuộc vận động xóa mù, phổ cập giáo dục tiểu học và các phong trào quần chúng khác.

(1) Chủ tịch Hội Phụ nữ từ 1992 đến 1998: bà Nguyễn Thị Phương Lan.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên⁽¹⁾ bước đầu tiến bộ. Phong trào tập hợp thanh thiếu niên có chú ý ở địa bàn dân cư, bằng nhiều hình thức như giáo dục truyền thống, hành trình về nguồn, cắm trại. Đoàn Thanh niên còn góp phần trong việc vận động tuổi trẻ lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, cũng như tham gia tích cực vào lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương.

Bên cạnh củng cố bộ máy, tổ chức của các đoàn thể, hội quần chúng, xã Ma Lâm thành lập mới một số tổ chức hội quần chúng như: Người Cao tuổi, Y học cổ truyền... Ngày 01-10-1997, Hội Người cao tuổi xã Ma Lâm tổ chức Đại hội thành lập, với 157 cụ đăng ký trở thành hội viên, sinh hoạt ở 3 chi hội thôn. Bước đầu, hội Người cao tuổi xã tổ chức các hoạt động, sinh hoạt như câu lạc bộ cờ tướng, đọc báo, tọa đàm về truyền thống, tổ chức thăm viếng hội viên khi ốm đau. Hội đã xây dựng được 01 hội quán người cao tuổi tại thôn 3 (thuần đồng bào Chăm).

Ngày 20-11-1994, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 1994-1999) đạt kết quả. Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm

(1) Bí thư Đoàn Thanh niên từ 1992 đến 1998 gồm ông: Nguyễn Thanh Phong, Trần Đình Tân.

khóa VII (nhiệm kỳ 1994-1999) gồm 24 đại biểu, đến cuối nhiệm kỳ còn lại 21 đại biểu, sinh hoạt tại 8 tổ. Ông Nguyễn Văn Hảo được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân⁽¹⁾, ông Nguyễn Văn Định làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Văn Trung làm Chủ tịch Ủy ban nhân xã. Qua nhiệm kỳ hoạt động, Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm đã tổ chức 11 kỳ họp đúng luật định, nội dung có chất lượng. Các đại biểu đã phát huy được chức năng, nhiệm vụ tham gia đầy đủ các kỳ họp, thảo luận sôi nổi, quyết nghị thông qua nhiều vấn đề quan trọng tại địa phương như: phát triển sản xuất, xây dựng cơ bản, vệ sinh môi trường, hoạt động của Hội đồng nhân dân... Từ ngày 10 đến 11-3-1995, tại kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm khóa VII đã thành lập Ban chỉ đạo thi công các công trình xây dựng cơ bản trọng điểm như: xây dựng chợ mới, bến xe, trụ sở Ủy ban nhân dân xã...; ban hành dự thảo quy hoạch khu dân cư ruộng Dinh (Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1, Ma Lâm 3), ruộng Đá (Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 2).

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã từng bước được củng cố, chuyển dần phương thức quản lý nhà

(1) Đến tháng 6-1998, ông Nguyễn Thanh Bình được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Ma Lâm thay ông Nguyễn Văn Hảo chuyển công tác.

nước bằng pháp luật; phân định rõ chức năng quản lý Nhà nước với quản lý kinh tế, phân cấp chỉ đạo điều hành có đổi mới, cải tiến việc giải quyết các thủ tục đơn thư khiếu nại, tố cáo. Ủy ban nhân dân xã phân công nhiệm vụ từng chức danh thành viên trong Thường trực Ủy ban nhân dân và cán bộ, công chức các ban, ngành; phát huy cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tháng 6-1996, Ủy ban nhân dân xã tập trung xây dựng củng cố hệ thống thôn, xóm. Ban Nhân dân các thôn 1, 2 và 3 được thành lập, thay thế Ban quản trị các hợp tác xã nông nghiệp trong nhiệm vụ quản lý, điều hành xã hội trên địa bàn dân cư. Ban Nhân dân các thôn bước đầu phát huy hiệu quả trong việc huy động ngày công nghĩa vụ công ích theo pháp lệnh mới của nhà nước, phục vụ việc duy tu sửa chữa đường giao thông nông thôn, công tác quân sự địa phương, triển khai chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường giai đoạn 1999 – 2000 theo Chỉ thị 50 (năm 1999) của Tỉnh ủy... Qua quá trình hình thành trung tâm thị tứ huyện lỵ Hàm Thuận Bắc, Ủy ban nhân dân xã tiến hành lập báo cáo dự án, quy hoạch và lập các thủ tục đề nghị Chính phủ xem xét, phê duyệt công nhận Ma Lâm thành thị trấn. Xã cũng tiến hành chia lại ranh giới địa lý, cắm mốc theo Chỉ thị 364 của Hội đồng Bộ trưởng (năm 1991) về giải

quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Ma Lâm đã tổ chức triển khai quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, ban hành Chương trình hành động thực hiện một cách nghiêm túc. Nhân sự ở các chi bộ được kiện toàn từng bước, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở; duy trì tốt chế độ sinh hoạt báo Đảng, thực hiện và giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Qua đợt phê bình và tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), đa số đảng viên trong Đảng bộ có lập trường, quan điểm chính trị vững vàng. Tuy nhiên, vẫn có một số ít đảng viên nhận thức quan điểm, chủ trương của Đảng chưa sâu kỹ, giảm sút ý chí chiến đấu, tiêu cực trong đấu tranh nội bộ, bị xử lý kỷ luật⁽¹⁾. Năm 1998, toàn Đảng bộ xã Ma Lâm có 74 đảng viên sinh hoạt tại 05 chi bộ: Chi bộ 1, 2, 3, Hành chính và Dân quân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng được quan tâm, nhiều đảng viên được bố trí, sắp xếp đi học nâng cao trình độ lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

*

(1) Kỷ luật 7 đảng viên, trong đó 2 cách chức, 2 cảnh cáo, 3 khiển trách

Từ năm 1986 đến năm 1998, thời gian đầu, tình hình khủng hoảng kinh tế chung đã ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế - xã hội của Ma Lâm. Sản xuất, trồng trọt gặp thiên tai hạn hán, đời sống Nhân dân gặp khó khăn. Tuy nhiên, qua vận dụng các quan điểm đổi mới của Đảng, tìm hướng đi thích hợp, Đảng bộ và Nhân dân xã Ma Lâm đã bước đầu ổn định đời sống vật chất và tinh thần, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cơ bản được giải quyết. Đội ngũ đảng viên thường xuyên được củng cố, rèn luyện, tạo được sự chuyển biến về năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện.

Thời gian cuối, Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm đã từng bước khắc phục khó khăn, tạo chuyển biến tiến bộ trên nhiều mặt. Kinh tế tăng trưởng, cơ sở hạ tầng được tăng cường và phát huy hiệu quả, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc. Những kết quả đạt được đã tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển ở chặng đường mới.

Bên cạnh thành tích đạt được còn có những hạn chế tồn tại. Nhận thức đổi mới trong quản lý kinh tế còn nhiều lúng túng, nên không dám mạnh dạn đề ra những biện pháp thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để kích thích Nhân dân đẩy

mạnh sản xuất toàn diện. Sự chỉ đạo và điều hành của Thường trực Ủy ban nhân dân xã có lúc buông lỏng, thiếu kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nên ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống Nhân dân. Trong sản xuất, chỉ độc canh cây lúa, chưa coi trọng phát triển cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày. Tiểu thủ công nghiệp phát triển theo dạng tự phát, chưa có chủ trương định hướng phát triển lâu dài.

Chương III

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG, VỮNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1999 - 2010)

I. Thị trấn Ma Lâm phát triển trong thời kỳ mới (1999 - 2004)

Sau hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội Ma Lâm đã vượt qua khó khăn, từng bước ổn định. Nhờ những thuận lợi cơ bản phát triển ở các giai đoạn trước, đến năm 1999, Ma Lâm đã thể hiện vai trò thị tứ huyện lỵ. Phát huy truyền thống cách mạng, Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm bước vào thế kỷ XXI, với tư thế tự tin, sẽ vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành tựu lớn hơn nữa. Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận và huyện Hàm Thuận Bắc mở ra con đường cho Ma Lâm tiếp tục phát triển.

Ngày 15-6-1999, Chính phủ ban hành Nghị định 37/1999/NĐ-CP thành lập thị trấn Ma Lâm trên cơ sở toàn bộ diện tích, dân số của xã Ma Lâm. Vị trí địa lý thị trấn Ma Lâm, phía Đông và Đông Nam giáp xã Hồng Sơn, Hàm Đức; phía Tây giáp xã Thuận Minh;

phía Nam giáp xã Hàm Chính; phía Bắc và Tây Bắc giáp xã Hàm Trí, Hàm Phú. Diện tích tự nhiên 15,5 km², dân số 11.890 người⁽¹⁾. Là thị trấn huyện lỵ, cách thành phố Phan Thiết 17 km về phía Đông Nam, nằm trên Quốc lộ 28 (Phan Thiết - Di Linh - Gia Nghĩa), có tuyến đường sắt Bắc Nam chạy qua, Ma Lâm có vị trí chiến lược kinh tế - quốc phòng quan trọng, thuận lợi cho giao lưu phát triển kinh tế hàng hóa.

Trong hai ngày 08 và 09-9-2000, Đại hội Đảng bộ thị trấn Ma Lâm lần thứ XII (nhiệm kỳ 2001 - 2005) được diễn ra, với sự tham dự của 74/74 đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Bền⁽²⁾ được huyện tăng cường về làm Bí thư Đảng ủy thị trấn, đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Trung - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng 05 năm 2001 - 2005 là: *“Đoàn kết ra sức khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi cơ bản. Trong 3 năm đầu nhiệm kỳ, tập trung đẩy*

(1) Đến năm 2010, thị trấn Ma Lâm có diện tích 16,9 km², dân số 14.213 người, đơn vị hành chính gồm 6 thôn, khu phố (thôn Nà Bồi, Tâm Hưng, 3; khu phố 1, Lâm Giáo, Lâm Hòa).

(2) Tháng 10-2004, đồng chí Nguyễn Văn Bền được điều động nhận công tác tại Ban Dân vận Huyện ủy; đồng chí Nguyễn Thành Hiếu- Huyện ủy viên, Trưởng phòng Văn hóa thông tin được chỉ định giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy thị trấn.

mạnh sản xuất nông nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu hợp lý. Những năm cuối nhiệm kỳ, tạo điều kiện để thu hút vốn đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ và thương mại góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa thị trấn. Cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân gắn với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh... ”⁽¹⁾.

Những ngày đầu xuân Canh Thìn 2000, khu kinh tế mới Phú Sơn, trong đó có một phần đất kinh tế giản dân của thị trấn Ma Lâm, tiếp nhận nguồn nước thủy lợi Sông Quao, hứa hẹn vụ mùa thắng lợi. Thành quả đó bắt nguồn từ hàng ngàn ngày lao động công ích của Nhân dân Ma Lâm đào mới kênh N4 (Phú Sơn - Hàm Phú) dài 2300m. Từ nguồn nước sông Quao đã đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tại Ma Lâm; sản lượng lương thực gắn với chuyển đổi cây trồng, con nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong 05 năm từ 1999 đến 2004, thị trấn chuyển 107 ha lúa, hoa màu sang trồng cây ăn quả, riêng diện tích thanh long từ 22 ha (năm 1999) tăng lên 93 ha (năm 2004).

Từ năm 2003, thị trấn quy hoạch 55 ha trên chân ruộng canh tác 3 vụ lúa chuyển sang trồng 2 vụ lúa, 1

(1) Đảng bộ thị trấn Ma Lâm, Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị trấn Ma Lâm lần thứ XII (nhiệm kỳ 2001-2005), tr.10

vụ bông (hoặc bắp lai) mang lại hiệu quả kinh tế cho nông dân. Điển hình như 10 ha bông vải ở cánh đồng mẫu Tầm Hưng, năm 2003 đạt giá trị sản lượng bình quân hơn 41 triệu đồng/ha. Một số loại cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế như bắp lai, dưa hấu, rau xanh cũng được xen canh tăng vụ. Nông dân Ma Lâm ngày càng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng đại trà các loại giống lúa mới có năng suất cao; cơ giới hóa đồng ruộng, đảm bảo 95% khâu làm đất, ra hạt và vận chuyển. Tổng sản lượng lương thực từ 1999 đến 2004 đạt 6.550 tấn.

Về chăn nuôi, năm 1999, thị trấn có đàn bò 1500 con đến năm 2004 tăng lên 2057 con. Chương trình nạc hóa đàn heo đạt kết quả, năm 2004 tăng 135% so với năm 1999. Ngoài ra, một số hộ còn phát triển chăn nuôi trên 3000 con bồ câu, gà thả vườn, vịt siêu trứng.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của thị trấn chủ yếu là xay xát lương thực, chế biến bún, bánh tráng, sửa chữa cơ khí nhỏ và kỹ nghệ sắt. Các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân như làm đất, vận chuyển, tuốt lúa, cung ứng phân thuốc trừ sâu, vật liệu xây dựng, may mặc, hớt tóc... phát triển nhanh. Thị trấn đầu tư xây dựng bến xe khách, nhằm tạo sự thông thương với các vùng lân cận,

các vùng ngoài tỉnh như Bảo Lộc, Di Linh (Lâm Đồng).

Ngày 17-01-1999, chợ Ma Lâm (mới) tại khu phố 1 đi vào hoạt động, trở thành trung tâm dịch vụ buôn bán, trao đổi, tiêu thụ và lưu thông hàng hóa trong vùng. Các thành phần kinh tế, hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp nhỏ tham gia hoạt động thương mại, ngành nghề phát triển mạnh, góp phần tạo việc làm và chuyển dịch hiệu quả cơ cấu lao động. Đến năm 2004, thị trấn có 337 hộ đăng ký kinh doanh, tăng 148 hộ so với năm 1999.

Năm 1999, Quỹ Tín dụng Nhân dân Ma Lâm hoạt động chạy theo kinh doanh đơn thuần. Đến năm 2000, đội ngũ lãnh đạo, phương thức hoạt động được củng cố và từ năm 2002, đã thu hút hơn 700 hộ gia đình tham gia, với tổng số vốn hoạt động hơn 2,5 tỉ đồng. Quỹ tín dụng đáp ứng nhu cầu về vốn sản xuất; cùng nhiều mô hình tổ, liên doanh vay vốn, tổ tiết kiệm các đoàn thể đã góp phần hỗ trợ Nhân dân xây dựng đời sống.

Năm 1999, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư hệ thống cấp nước cho khu trung tâm huyện Hàm Thuận Bắc, phục vụ cấp nước cho nhân dân một số vùng thuộc các xã Hàm Trí, Thuận Minh và thị trấn

Ma Lâm. Nhà máy nước đặt tại vị trí gần Nhà máy Đường Bình Thuận, bể chứa áp lực đặt trên đồi cao thuộc xã Thuận Minh. Công trình hoàn thành có tổng kinh phí 4,8 tỉ đồng. Từ năm 1999 đến 2004, thị trấn huy động hơn 2 tỉ (Nhân dân đóng hơn 1,5 tỉ đồng) đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây mới các công trình giao thông, kênh mương thủy lợi, trường học, đường điện hạ thế. Ngoài ra, thị trấn còn được thụ hưởng nhiều công trình xây dựng trên địa bàn như nhựa hóa Quốc lộ 28, đường Hồng Lâm, Nhà văn hóa huyện... Năm 2000, qua điều tra khảo sát, toàn thị trấn không còn hộ đói, hộ nghèo giảm còn 12% (theo tiêu chí quy định mới của Thủ tướng Chính phủ). Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ổn định và có mặt cải thiện.

Tháng 12-2002, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quy hoạch chỉnh trang trung tâm huyện lỵ Hàm Thuận Bắc đến năm 2010, trọng tâm là thị trấn Ma Lâm. Mục tiêu mở rộng trung tâm, phát triển cơ sở hạ tầng, tạo ra một số quỹ đất cần thiết để đền bù giải tỏa và xây dựng mới các công trình công cộng. Ngoài ra, định hướng các khu chức năng, giao thông, lưới điện, cây xanh... Quy hoạch khi trở thành hiện thực sẽ làm thay đổi cơ bản bộ mặt thị trấn, thu hút đầu tư, phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội của huyện

và thị trấn. Ngày 21-10-2004, Ủy ban nhân dân huyện quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị trấn Ma Lâm đến 2010. Căn cứ phân kỳ thời gian thực hiện quy hoạch, xuất phát từ yêu cầu chuẩn bị cho giai đoạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế thị trấn từ *nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ* (2001-2005) sang *công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp* (2006-2010), Đảng ủy thị trấn kiến nghị huyện ưu tiên triển khai một số công trình như khu dân cư, giao thông nội thị, hệ thống chiếu sáng công cộng, nhà văn hóa, sân vận động, đài truyền thanh, cơ sở y tế.

Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" được duy trì. Số gia đình được công nhận "*Gia đình văn hóa*", "*thôn, khu phố văn hóa*" được tăng theo hàng năm. Tháng 4-1999, thôn 3 đại diện cho Ma Lâm tham gia Tuần hội Văn hóa thể thao các dân tộc thiểu số huyện Hàm Thuận Bắc lần thứ VI, thi đấu các môn thể thao dân tộc như đẩy cây, bắn nỏ, gùi muối... Kết quả, đạt hạng 3 toàn đoàn. Năm 1999, thôn 3 được tỉnh chọn làm điểm xây dựng thôn văn hóa và đạt danh hiệu thôn văn hóa liên tục 5 năm liền (2000-2005). Đến năm 2004, toàn thị trấn Ma Lâm có 1.755 gia đình, 4/6 thôn, khu phố đạt chuẩn văn hóa. Các thôn, khu phố đều được huyện đầu tư vốn theo hình thức "*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*", xây

dựng 06 nhà văn hóa, làm nơi hội họp, sinh hoạt tại địa bàn dân cư.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, thị trấn đầu tư xây dựng mới, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Năm 2001, Trường Trung học cơ sở Ma Lâm được thành lập, nhưng chỉ đủ điều kiện tuyển sinh cho khối lớp 6, gồm 8 phòng/13 lớp. Năm 2002, sau khi xây dựng thêm phòng học mới, các khối lớp 7, 8 và 9 học tại Trường Trung học phổ thông Hàm Thuận Bắc trước đây, được chuyển về. Đến năm 2004, mạng lưới trường học trên địa bàn thị trấn Ma Lâm tương đối hoàn thiện: 01 trường Mẫu giáo (6 phân hiệu/ 9 lớp phân bổ theo địa bàn dân cư), 03 nhóm trẻ tư nhân, 03 trường Tiểu học (56 lớp, trong đó Trường Tiểu học Ma Lâm 3 có 2 phân hiệu) và Trường Trung học cơ sở (32 lớp). Hàng năm, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào lớp mẫu giáo đạt 98%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, học sinh tiểu học đủ điều kiện lên lớp 6 đạt 90%, học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 98%. Năm 2004, thị trấn thành lập Trung tâm học tập cộng đồng, góp phần thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục.

Từ năm 2003, Ma Lâm đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Năm 2004, Đảng ủy có

văn bản về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ cập Trung học cơ sở trên địa bàn thị trấn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn tổ chức thêm lớp phổ cập và củng cố tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo công tác Phổ cập thị trấn. Từng chi bộ thôn, khu phố, trường học tích cực vận động học sinh ra lớp phổ cập. Mặt trận, các đoàn thể, hội quần chúng (là thành viên Ban chỉ đạo), phối hợp thực hiện công tác phổ cập giáo dục nói chung, phổ cập Trung học cơ sở nói riêng. Năm 2004, duy trì được 35 học viên ra lớp phổ cập, đồng thời mở thêm 3 lớp/ 120 học sinh.

Thị trấn thường xuyên triển khai công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình, đạt mục tiêu giảm sinh hàng năm. Việc chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em và các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt. Cuối năm 2004, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1,2%; trẻ em suy dinh dưỡng còn 18%; các hộ sử dụng nước sạch đạt 97%. Thị trấn chú trọng phòng, chống dịch bệnh, quản lý bệnh xã hội; địa bàn không xảy ra các dịch bệnh lây nhiễm như sốt xuất huyết, sốt rét...

Ngày 16-7-2001, Đảng ủy thị trấn có văn bản chỉ đạo chính quyền, Mặt trận, đoàn thể tổ chức tuyên góp lập quỹ "Toàn dân chăm sóc người cao tuổi". Các

loại quỹ như “Đền ơn đáp nghĩa”, “Vì người nghèo”, “Chăm sóc người cao tuổi”... được Nhân dân hưởng ứng, đóng góp đạt chỉ tiêu. Từ nguồn quỹ này, cùng với công tác xã hội hóa, vận động mạnh thường quân, đã giúp thị trấn sửa chữa, xây mới 46 nhà tình nghĩa, 89 nhà tình thương, cơ bản hoàn thành công tác hỗ trợ, cải thiện nhà ở cho các đối tượng chính sách, xóa nhà tạm, nhà dột nát, hộ nghèo. Đến năm 2004, số hộ có nhà xây kiên cố, bán kiên cố tăng 22%, hộ nghèo giảm 11,3% so với năm 2000. Phương tiện đi lại, điều kiện sinh hoạt và giải trí của Nhân dân ngày càng phát triển. Qua các chương trình, dự án quốc gia về vốn, phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình và hợp đồng tuyển dụng nhân công của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, hàng năm có hơn 200 lao động thị trấn được giải quyết việc làm.

Tình hình sản xuất, cải thiện đời sống của đồng bào Chăm ở thôn 3 được các cấp, các ngành trong và ngoài thị trấn quan tâm. Năm 2002, triển khai Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy, 64 hộ đồng bào Chăm được cấp 65 ha đất nông nghiệp tại Dốc Da (xã Thuận Minh) để sản xuất. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn huyện Hàm Thuận Bắc và Quỹ Tín dụng Nhân dân thị trấn tạo điều kiện cho đồng bào vay vốn sản xuất, chăn nuôi. Văn hóa sinh hoạt tín

ngưỡng, lễ hội tâm linh của đồng bào được tạo điều kiện bảo tồn, phát huy.

Đảng ủy thị trấn quan tâm quán triệt tổ chức học tập quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” có tiến bộ, tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Qua thực hiện quy chế dân chủ, Nhân dân đã đóng góp tiền xây dựng các công trình giao thông, trường học, hệ thống thoát nước, nhà văn hóa thôn, khu phố. Khu phố Lâm Giáo thành lập Ban bảo vệ an ninh trật tự, cùng chính quyền giải quyết những vụ việc say rượu gây rối tại địa bàn dân cư. Phát huy được vai trò giám sát của Nhân dân nên việc quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân thực hiện tốt, không để sai phạm xảy ra.

Công tác quốc phòng an ninh được tăng cường, tiếp tục thu được nhiều kết quả. Lực lượng dân quân thường xuyên củng cố, chiếm tỷ lệ 1.29% dân số, nâng dần chất lượng, duy trì tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn⁽¹⁾ làm tốt công tác huấn luyện dân quân, dự bị động viên và công tác

(1) Chỉ huy Trưởng Quân sự thị trấn từ 1999 đến 2004: đồng chí Huỳnh Thế Phương.

tuyển quân hàng năm bảo đảm chỉ tiêu, đạt chất lượng.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được duy trì, gắn với việc thực hiện mục tiêu “ba giảm”. Lực lượng công an thị trấn⁽¹⁾ tổ chức nhiều đợt phát động quần chúng, tấn công trấn áp tội phạm đạt hiệu quả, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn.

Thông qua việc tiếp tục quán triệt và triển khai Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX), cán bộ, đảng viên nhận thức rõ hơn về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, cũng như về công tác dân tộc, tôn giáo. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Ma Lâm cùng các đoàn thể, hội quần chúng⁽²⁾ tiếp tục được củng cố, từng bước đổi mới phương thức hoạt động về địa bàn dân cư, mở rộng tập hợp động viên các tầng lớp Nhân dân, đồng bào dân tộc, tôn giáo thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển xã hội; vận động Nhân dân thực hiện phong trào xây dựng “Làng văn hóa”, “Gia đình

(1) Trưởng Công an thị trấn Ma Lâm từ 1999 đến 2004 gồm các đồng chí: Huỳnh Thanh Ninh, Lê Văn Mười.

(2) Chủ tịch đoàn thể, Mặt trận thị trấn Ma Lâm từ 1999 đến 2004 gồm:

- Mặt trận: ông Huỳnh Ngọc Minh, bà Bùi Thị Linh Lan.
- Cựu chiến binh: ông Nguyễn Hồng Thắng.
- Phụ nữ: bà Nguyễn Thị Phương Lan, Nguyễn Thị Sáu.

văn hóa"... Qua đó, vai trò, vị trí của Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng được nâng lên. Năm 2004, tổng số đoàn viên, hội viên đạt hơn 3.300 người.

Hội Nông dân⁽¹⁾ nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức. Hàng năm, Ban Chấp hành Hội xây dựng chương trình phù hợp với kế hoạch chung của địa phương; tổ chức hơn 140 buổi tuyên truyền giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho 14.400 lượt hội viên tham dự. Hội viên hưởng ứng tích cực các cuộc thi, hội diễn phong trào văn nghệ, nhà nông đua tài, thôn nữ giỏi duyên dáng, cán bộ hội giỏi... do cấp trên tổ chức. Đến năm 2004, Hội Nông dân thị trấn có 1.213 hội viên (trong đó 740 hội viên thuộc các tôn giáo), hoạt động tại 6 chi hội, 43 tổ hội.

Đoàn Thanh niên⁽²⁾ được Đảng ủy thị trấn quan tâm củng cố. Đến năm 2005, Đoàn Thanh niên thị trấn có 10 chi đoàn trực thuộc gồm: 05 chi đoàn theo địa bàn dân cư, 04 chi đoàn nhà trường, 01 chi đoàn lực lượng dân quân. Đoàn thị trấn tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, sinh hoạt

(1) Chủ tịch Hội Nông dân thị trấn Ma Lâm từ 1999 đến 2004 gồm: ông Lương Minh Tâm, Trần Đình Tân.

(2) Bí thư Đoàn Thanh niên thị trấn Ma Lâm từ 1999 đến 2004 gồm: ông Trần Đình Tân, Nguyễn Ngọc Xô.

chuyên đề Tuổi trẻ với Tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với 06 bài học chính trị của đoàn; tham gia hành trình về nguồn “*Thấp sáng lửa truyền thống*” tại La Dạ; dâng hương báo công Bác tại Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh Bình Thuận... Bên cạnh đó, những công trình, phần việc vì cộng đồng cũng được đoàn viên, thanh niên thị trấn nhiệt tình tham gia như: Chi đoàn thôn Nà Bồi đào đắp, sửa chữa 01 km đường giao thông nông thôn; Chi đoàn thôn 3 đào hố móng và nạo vét mương rãnh khu nhà văn hóa; Chi đoàn khu phố Lâm Giáo dọn dẹp cảnh quan khu công trình mới...

Hội Người cao tuổi được sự chỉ đạo, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền thị trấn đã từng bước đưa phong trào hội ngày càng đi lên. Đến năm 2004, Hội Người cao tuổi thị trấn có 6 chi hội theo địa bàn thôn, khu phố. Hội thực hiện tốt việc lập danh sách xin cấp bảo hiểm y tế miễn phí cho các cụ, phối hợp Trạm Y tế khám sức khỏe định kỳ. Vào các dịp ngày kỷ niệm quốc tế Người cao tuổi hàng năm, Ban Chấp hành Hội đều tổ chức mừng thọ các cụ đúng tuổi theo quy định. Trong phong trào sống vui, sống khỏe, Hội đã thành lập đội văn nghệ, tổ chức giao lưu trong các dịp lễ hội, dự hội thi văn nghệ cấp huyện, tỉnh được giải cá nhân và tập thể. Những năm qua, phong trào thi đua “*gương*

sáng người cao tuổi"⁽¹⁾ thu hút 94,6% hội viên tham gia. Qua phong trào thi đua, hội viên Người cao tuổi thị trấn phát triển kinh tế gia đình trong mọi điều kiện, góp phần thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo tại địa phương; phát huy tốt vai trò trách nhiệm chăm sóc, giáo dục con cháu trong gia đình và ngoài xã hội; phát huy vai trò nòng cốt vận động Nhân dân đăng ký thực hiện "Gia đình văn hóa", "Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền" ...

Việc xây dựng củng cố, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ theo Nghị định 09 của Chính phủ (theo 21 chức danh) được Ủy ban nhân dân thị trấn quan tâm. Tuy nhiên, do yêu cầu công việc nên thị trấn hợp đồng thêm một số chức danh như: địa chính, văn hóa thông tin... Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các ban, ngành đã được xác định rõ. Việc cải cách thủ tục hành chính bước đầu tạo thuận lợi cho người dân. Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân kịp thời, không có điểm nóng. Bên cạnh việc tham gia góp ý quy hoạch chỉnh trang trung tâm huyện lỵ, thị trấn còn

(1) Phong trào "05 gương sáng người cao tuổi" gồm: xóa đói giảm nghèo; xây dựng con người mới; xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể; xây dựng tổ chức hội.

tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân xây dựng nhà ở, vật kiến trúc tuân thủ quy định; chỉ đạo giải quyết những trường hợp lấn chiếm lòng lề đường, họp chợ buôn bán gây cản trở giao thông. Ban điều hành các thôn, khu phố bước đầu phát huy trách nhiệm trước Nhân dân. Mỗi thôn, khu phố đều thành lập tổ hòa giải, tham gia giải quyết đạt kết quả các tranh chấp, xích mích tại địa bàn dân cư. Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp hợp lý; quy hoạch bổ sung hàng năm. Nhất là từ khi có Nghị quyết 11 và Chương trình hành động 20 của Tỉnh ủy (năm 1999), đến năm 2005, hơn 90 cán bộ được cử đi đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn và học vấn, phần lớn đạt chuẩn theo quy định.

Ngày 14-11-1999, cử tri Ma Lâm tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 03 cấp. Hội đồng nhân dân thị trấn Ma Lâm khóa VIII (nhiệm kỳ 1999-2004) có 25 đại biểu sinh hoạt ở 9 tổ. Tại kỳ họp thứ nhất, đại biểu đã bầu ra các chức danh: ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tịch Hội đồng nhân dân, bà Nguyễn Thị Phương Lan - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Văn Trung - Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân khóa VIII đã duy trì đầy đủ các kỳ họp theo luật định, các cuộc họp được nâng cao chất lượng; tổ chức thành công bầu cử trực tiếp trưởng thôn, khu phố.

Qua nhiệm kỳ hoạt động, Hội đồng nhân dân thị trấn thể hiện được quyền lực và trách nhiệm với cử tri, có nhiều quyết định quan trọng nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển; duy trì việc trực, tiếp xúc công dân theo quy định; đôn đốc, kiểm tra các đại biểu phát huy khả năng giám sát trên các lĩnh vực; thông qua các kỳ họp, chỉ đạo điều hành Ủy ban nhân dân thực hiện đạt kết quả nghị quyết đề ra.

Tháng 5-2001, Huyện có quyết định chia tách, thành lập các đơn vị hành chính cơ sở của thị trấn Ma Lâm. Toàn thị trấn chia thành 6 thôn, khu phố (thôn 3, Tâm Hưng, Nà Bồi, khu phố 1, Lâm Hòa, Lâm Giáo) với 36 tổ tự quản dân cư.

Ngày 19-5-2002, thị trấn Ma Lâm tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XI. Kết quả có 7.817 cử tri tham gia bầu cử đạt tỷ lệ 100%, thời gian bỏ phiếu kết thúc đúng giờ, bảo đảm quy định.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy thị trấn chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; giáo dục về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Qua đó, phần lớn cán bộ, đảng viên được nâng lên, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chính sách,

pháp luật Nhà nước. Cuộc vận động xây dựng chính
đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần
2) được tiếp tục triển khai. Đảng ủy tổ chức quán triệt
cho đảng viên về tiêu chuẩn, đạo đức lối sống thời kỳ
công nghiệp hóa - hiện đại hóa; đồng thời, xây dựng
nội dung “xây, chống” để cán bộ, đảng viên đăng ký
thực hiện.

Năm 1999, toàn Đảng bộ có 74 đảng viên sinh
hoạt tại 06 chi bộ (Cơ quan xã, Quân sự, Lâm Hòa,
thôn 1, thôn 2, thôn 3). Sau khi trở thành thị trấn, từ
tháng 07-2001 đến tháng 03-2003, Đảng ủy thị trấn
Ma Lâm thành lập 08 chi bộ. Đến năm 2004, tổng số
đảng viên thị trấn 102 đồng chí, sinh hoạt tại 11 chi
bộ trực thuộc⁽¹⁾. Các chi bộ xây dựng và thực hiện quy
chế làm việc, duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ hàng
tháng. Đảng viên được phân công nhiệm vụ trên mọi
lĩnh vực, chiếm 64%. Trước tình hình khó khăn chung,

(1) Khu phố 1 (đồng chí Lương Minh Tâm làm Bí thư), khu phố Lâm
Giáo (đồng chí Đặng Phúc Hà làm Bí thư), khu phố Lâm Hòa
(đồng chí Nguyễn Hồng Thắng làm Bí thư), thôn Tầm Hưng
(đồng chí Nguyễn Hai làm Bí thư), thôn 3 (đồng chí Nguyễn Như
Mỹ làm Bí thư), thôn Nà Bồi (đồng chí Trần Ngọc Thanh làm Bí
thư), Trung học cơ sở (đồng chí Phạm Thị Thắng làm Bí thư),
Tiểu học Ma Lâm 2 (đồng chí Phạm Văn Dũng làm Bí thư), Quỹ
tín dụng (đồng chí Lê Văn Bảy làm Bí thư), Công an (đồng chí
Lê Văn Mười làm Bí thư) và Quân sự (đồng chí Nguyễn Thành
Hiếu, Bí thư Đảng ủy thị trấn kiêm nhiệm).

đội ngũ đảng viên vẫn kiên định, giữ vững niềm tin, tiếp tục phát huy tinh thần cách mạng, vận dụng đưa đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tế địa phương. Tuy vậy, một bộ phận đảng viên tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật sa sút, không nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành công việc được giao, trong đó có Đảng ủy viên, Chi ủy viên. Đảng bộ đã tiến hành các đợt kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, Quy định 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; gắn với rà soát, chỉ đạo giải quyết một số vụ việc nổi cộm, nhất là các vụ tiêu cực, tham nhũng (kỷ luật 05 đảng viên vi phạm, 01 nhân viên Thương binh xã hội thị trấn làm sai chế độ). Đồng thời, Đảng ủy thị trấn cũng kiểm điểm, chấn chỉnh những khuyết điểm, yếu kém của chính quyền trong công tác quản lý tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản. Qua đó có tác dụng giáo dục nâng cao nhận thức, phấn đấu rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Do tình hình chung và việc tổ chức quản lý không phù hợp giai đoạn mới, chương trình "*Tiến lên miền núi làm giàu quê hương*" phải dừng lại. Ngày 03-3-2001, Ủy ban nhân dân thị trấn Ma Lâm tổ chức cuộc họp với xã Đông Giang, công bố quyết định giải thể cơ sở kinh tế 2. Toàn bộ tài sản được thu hồi

chuyển về ngân sách thị trấn. Riêng diện tích đất vườn cà phê được bàn giao cho xã Đông Giang quản lý, sử dụng. Một số lao động, phần lớn là xã viên Hợp tác xã Ma Lâm 3 theo cơ sở kinh tế 2 làm ăn từ những ngày đầu khai hoang, được nhập cư vào đội 6 (xã Đông Giang). Chương trình kinh tế khởi động từ năm 1985 kéo dài hơn 15 năm đã kết thúc vai trò, nhiệm vụ. Qua thực hiện chương trình, thị trấn Ma Lâm đã đạt được một phần mục tiêu về phân bố lao động, dân cư và rút ra nhiều bài học kinh nghiệm.

II. Sự biến chuyển của Ma Lâm trong nửa cuối thập niên đầu thế kỷ XXI (2005-2010).

Nhìn lại 05 năm đầu thế kỷ XXI, Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm vững bước trên con đường xây dựng và phát triển địa phương. Đời sống nhân dân được cải thiện nâng lên, nhiều hộ đạt mức sống đô thị; hạ tầng kinh tế - xã hội được củng cố. Trong nửa cuối thập niên đầu thế kỷ XXI, Ma Lâm tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực.

Trong hai ngày 28 và 29-6-2005, Đại hội Đảng bộ thị trấn Ma Lâm lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2005-2010) được diễn ra, với sự tham dự của 93/102 đảng viên. Đây là Đại hội được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo làm điểm trong toàn tỉnh. Đồng chí Nguyễn Ánh

Minh - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy cùng các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh và huyện về dự, chỉ đạo. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Thường vụ Đảng ủy-gồm 03 đồng chí: Nguyễn Thành Hiếu - Bí thư Đảng ủy thị trấn; Nguyễn Văn Trung - Phó Bí thư Thường trực; Nguyễn Thị Phương Lan - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Triệu Quang Phục được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thị trấn⁽¹⁾. Đến tháng 2-2007, đồng chí Trần Văn Gân được bầu làm Ủy viên Thường vụ trực Đảng thay đồng chí Nguyễn Văn Trung.

Trong 05 năm 2005 - 2010, Đảng bộ thị trấn Ma Lâm xác định phương hướng, mục tiêu chung là: "... *Tập trung huy động mọi nguồn lực để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh hơn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đi đôi với giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, tạo bước chuyển biến rõ nét bộ mặt đô thị; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, từng*

(1) Đến tháng 3-2007, đồng chí Trần Đức Trọng được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thay đồng chí Triệu Quang Phục bố trí công tác khác.

bước đưa Ma Lâm xứng tầm là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện... ”⁽¹⁾.

Từ năm 2005 đến 2010, Đảng bộ và Nhân dân thị trấn Ma Lâm đã nỗ lực vượt qua khó khăn phát triển kinh tế, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ then chốt quan trọng trong điều kiện cơ chế thị trường có nhiều tác động đến đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Nghị quyết 11 của Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng chính trị ở xã, thị trấn; Chương trình hành động số 20 của Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng bộ thị trấn, từ năm 2005 đến 2010, Đảng ủy đã tập trung triển khai một số nhiệm vụ có tính quyết định đến nội dung xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng ủy thị trấn xây dựng quy chế làm việc và phân công, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho Đảng ủy viên,

(2) Đảng ủy thị trấn Ma Lâm, Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị trấn Ma Lâm lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tháng 6-2005, tr.11.

các chi bộ theo đúng quy chế đề ra. Hàng năm, tiến hành rà soát bổ sung, điều chỉnh, phân công nhiệm vụ cho phù hợp với từng đảng ủy viên. Các đảng ủy viên, ngoài nhiệm vụ chuyên môn, còn được phân công tham dự sinh hoạt định kỳ hàng tháng, chịu trách nhiệm công tác xây dựng Đảng, phong trào thi đua của chi bộ trực thuộc nơi mình sinh hoạt. Đảng ủy thị trấn thành lập 02 tổ chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và tham dự sinh hoạt chi bộ, do 02 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách. Hàng năm, Đảng ủy xem xét quyết định cụ thể ngày sinh hoạt định kỳ hàng tháng trong năm cho tất cả các chi bộ. Ngày họp mỗi nơi khác nhau, nhưng chủ yếu tập trung ở thời gian những ngày cuối tháng để các chi bộ làm căn cứ thực hiện và báo cáo cho các tổ công tác của Đảng ủy thị trấn, tổ công tác của Huyện ủy theo dõi, kiểm tra. Một số chi bộ dự kiến trước nội dung sinh hoạt hàng tháng, quý của chi bộ.

Qua thực hiện, tình hình sinh hoạt các chi bộ cơ sở ở Ma Lâm đã chuyển biến tích cực, có tác động thúc đẩy đảng viên ra sức tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phần lớn các chi bộ (nhất là ở thôn, khu phố) khắc phục được tình trạng bỏ sinh hoạt nhiều kỳ, tổ chức sinh hoạt đúng kế hoạch đề ra, duy trì tự phê bình và phê bình. Tỷ lệ đảng viên

dự sinh hoạt bình quân 96% trở lên. Nội dung sinh hoạt được cải tiến, bảo đảm đúng định hướng của Đảng ủy thị trấn. Trong sinh hoạt định kỳ hàng tháng, các chi bộ duy trì tổ chức cho đảng viên xem phim tài liệu, đọc các bài viết, bài nói, những mẫu chuyện về cuộc đời hoạt động và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, sinh hoạt báo Đảng, tập Thông tin công tác Tuyên giáo (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)... Đảng viên thể hiện được ý thức trách nhiệm, những vấn đề đặt ra được tập thể thảo luận nhiều hơn, việc thu nộp Đảng phí kịp thời, đúng điều lệ và hướng dẫn chung. Nhiều chi bộ làm khá tốt việc kiểm tra, nhận xét đánh giá kết quả đảng viên thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện nội dung “xây, chống” và cuộc vận động “*Học tập và làm theo Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”⁽¹⁾. Các chi bộ thôn, khu phố đã phân định được nhiệm vụ lãnh đạo của bí thư chi bộ, trách nhiệm quản lý điều hành của trưởng thôn, khu phố; giữ vững nền nếp giao ban, mối quan hệ phối hợp giữa chi ủy với ban điều hành, ban công tác mặt trận và các chi, tổ hội đoàn thể. Từ đó, lãnh đạo quần chúng thực hiện quy chế dân chủ; giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ quan trọng, vấn đề bức xúc về đời sống như chuyển

(2) Theo Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X).

đổi cây trồng, vệ sinh môi trường, thu ngân sách, huy động sức dân, xây dựng đời sống văn hóa... Các chi bộ cơ quan, quân sự, trường học giữ vững vai trò lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp trong giáo dục cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Từ cách làm trên, đã tác động tích cực đến phần lớn đảng viên của Đảng bộ, giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống, ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Tuy đời sống một bộ phận đảng viên còn khó khăn nhưng các đồng chí luôn khắc phục, bám sát nhiệm vụ phân công. Nhiều đồng chí tuổi cao nhưng vẫn tự giác tham gia công tác xã hội. Lớp đảng viên trẻ được bổ sung vào Đảng bộ ngày càng đông, một số đồng chí được phân công giữ các chức vụ chủ chốt đã phát huy tốt năng lực và tinh thần trách nhiệm trong các phong trào của địa phương, xứng đáng là đội ngũ kế cận lớp người đi trước.

Việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được triển khai thường xuyên, rộng rãi trong cán bộ, đảng viên. Các ngành, Mặt trận, đoàn thể, thôn, khu phố có hình thức tổ chức tuyên truyền phù hợp trong đoàn viên, hội viên và quần chúng. Năm 2007, Đảng ủy thị trấn triển khai thực

hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” bước đầu đạt kết quả. Các chuyên đề hàng năm của Cuộc vận động được Đảng ủy tổ chức học tập, sinh hoạt đầy đủ trong cán bộ, đảng viên như: “*về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*”; “*sửa đổi lối làm việc*”; “*nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng hết sức, phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân*”... Sau học tập chuyên đề, tập thể và cá nhân viết thu hoạch, đăng ký thực hiện nội dung “*xây, chống*”. Qua Cuộc vận động, nền nếp sinh hoạt, chất lượng công tác của các cơ quan, đơn vị có chuyển biến rõ nét. Phần lớn cán bộ, đảng viên thể hiện trách nhiệm và tinh thần phục vụ Nhân dân, hoàn thành tốt nhiệm vụ, gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống. 100% cơ quan, đơn vị treo ảnh Bác Hồ; có 78,5% (2.413/3.072 hộ) treo ảnh Bác Hồ tại nhà. Qua thực hiện Cuộc vận động, đến năm 2010, Ma Lâm có 13 tập thể, 29 cá nhân được biểu dương cấp cơ sở; tập thể Đảng ủy thị trấn, Chi bộ khu phố Lâm Hòa và Hội Người cao tuổi thị trấn được biểu dương cấp huyện.

Từ tháng 9-2005 đến tháng 02-2007, Đảng ủy thị trấn thành lập một số chi bộ: Trường Tiểu học Ma Lâm 1 (sau này là Lâm Hòa); tách Chi bộ thôn 3 thành

hai chi bộ: thôn 3 và Trường Tiểu học Ma Lâm 3 (sau này là Lâm Thiện); Chi bộ Cơ quan thị trấn⁽¹⁾. Đến năm 2010, Đảng bộ thị trấn Ma Lâm có 149 đảng viên (91 nam, 58 nữ) sinh hoạt ở 14 chi bộ trực thuộc⁽²⁾. Các chi bộ duy trì nền nếp sinh hoạt, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện phê bình tự phê bình, bảo đảm đúng quy chế và điều lệ. Công tác kiểm tra giám sát được tăng cường, đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên, ngăn ngừa vi phạm.

Công tác củng cố tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị được Đảng ủy tăng cường lãnh đạo thực hiện. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “1 cửa” và “1 cửa liên thông”. Bộ phận “1 cửa” được rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ và quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ. Qua đó, công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ

(1) Chi bộ trường Tiểu học Ma Lâm 1 (Bí thư là đồng chí Phạm Văn Dũng); thôn 3 (Bí thư là đồng chí Nguyễn Như Mỹ); Tiểu học Ma Lâm 3 (Bí thư là đồng chí Nguyễn Bá Mỹ) và Chi bộ Cơ quan (Bí thư là đồng chí Nguyễn Thanh Bình).

(2) 14 chi bộ gồm: Khu phố 1, Lâm Hòa, Lâm Giáo, thôn 3, Nà Bồi, Tâm Hưng, Trung học cơ sở, Tiểu học Lâm Hòa, Tiểu học Lâm Thiện, Tiểu học Tâm Hưng, Quân sự, Công an, Cơ quan thị trấn, Quỹ Tín dụng.

hành chính nhiều và nhanh hơn, khắc phục dần tình trạng sai sót, trễ hẹn, tạo được niềm tin trong Nhân dân. Đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được giải quyết kịp thời, không để đơn thư tồn đọng. Đến năm 2010, các tổ chức trong hệ thống chính trị phát triển được 128 cốt cán, trong đó Mặt trận, các đoàn thể xây dựng được 104 người. Trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, Đảng ủy có quy chế phân công trách nhiệm cụ thể giữa tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể để làm căn cứ thực hiện. Thị trấn quy hoạch cán bộ giai đoạn 2005 - 2010 và phương hướng 2015 gồm 8 chức danh lãnh đạo, quản lý; trong đó, mỗi chức danh chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân) được quy hoạch 3 người, có 1 đương nhiệm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân được quy hoạch 4 người, có 2 đương nhiệm. Thị trấn đã cử 19 đồng chí tham gia các lớp lý luận chính trị, quản lý nhà nước và văn hóa, góp phần nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ. Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng ủy đã sắp xếp, phân công đề bạt 16 cán bộ giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý của thị trấn; đảm bảo đúng quy chế và quy trình, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Số cán bộ được bố trí công tác đã phát huy tác dụng khá tốt trong thực tiễn.

Từ năm 2005 đến 2010, trong sản xuất nông nghiệp ở Ma Lâm, đất đai và nguồn nước được khai thác có hiệu quả. Cây lúa được tập trung thâm canh, mặc dù diện tích giảm nhưng năng suất sản lượng tăng, với tổng sản lượng lương thực hàng năm bình quân đạt 7.528 tấn, vượt kế hoạch đề ra. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất lúa được chú trọng. Trên 95% nông dân Ma Lâm sử dụng giống lúa có địa chỉ, uy tín. Phương pháp canh tác “03 giảm, 03 tăng” được áp dụng rộng rãi, đem lại hiệu quả rất rõ. Lượng giống gieo từ 300 kg/ha giảm còn 200 kg. Có thừa ruộng, lúa giống chỉ từ 120 - 160 kg/ha, vẫn cho năng suất lúa bình quân 70 tạ/ha (vụ Đông Xuân 2010 có khoảng 100 ha đạt năng suất này). Nông dân đã cơ giới hóa làm đất và bước đầu áp dụng vào thu hoạch. Rơm, rạ sau khi thu hoạch lúa được nông dân đem bán cho các nhà vườn thanh long (trước đây thường đốt bỏ), góp phần thêm thu nhập. Các loại cây dài ngày cũng được bà con quan tâm, trong đó diện tích cây thanh long năm 2010 tăng lên 378 ha (năm 2005 chỉ có 93 ha), sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap⁽¹⁾. Đây là sự bứt phá thành công trong chuyển đổi cây trồng, góp phần đem lại thu nhập kinh

(1) Vietnamese Good Agricultural Practices (thực hành sản xuất nông nghiệp tốt nhằm tạo ra sản phẩm sạch và an toàn).

tế, nâng cao đời sống cho người trồng thanh long và các ngành nghề có liên quan ở Ma Lâm.

Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy (năm 2002) được các cấp, ngành đẩy mạnh thực hiện tại địa bàn thị trấn. Đến năm 2010, có 114 hộ đồng bào Chăm (thôn 3) được cấp 109 ha đất sản xuất, trồng 16,4 ha điều cao sản, 17 ha mía nguyên liệu. Số diện tích còn lại được đồng bào đầu tư sản xuất cây ngắn ngày như mè, đậu, bắp. Nhiều hộ khắc phục khó khăn do thiên tai gây ra, tích cực sản xuất, phát triển kinh tế như Mang Xuân, Đồng Đăng, Đồng Xuân Hạ... Thực hiện chương trình đầu tư phát triển chăn nuôi, Ngân hàng chính sách xã hội huyện cho 50 hộ đồng bào vay hơn 364 triệu đồng mua 71 bò cái sinh sản. Từ năm 2005, Trung tâm Dạy nghề huyện tổ chức được 3 lớp học nghề truyền thống như dệt, may thổ cẩm cho 60 người, góp phần bảo tồn và phát triển ngành nghề truyền thống tại địa phương⁽¹⁾. Đến năm 2010, thôn 3 có 340/452 hộ xây nhà kiên cố và bán kiên cố. Về xây dựng đời sống văn hóa, thôn 3 được thị trấn tổ chức làm điểm, triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn

(1) Tuy nhiên, do thiếu vốn, thiếu thông tin về lĩnh vực này, các học viên sau khi được đào tạo cũng trở về công việc chính thường ngày là làm nông nghiệp (Dẫn theo Bản tin Hàm Thuận Bắc, số tháng 4-2008, tr.16).

kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư"; xây dựng quy ước thôn văn hóa được đồng bào hưởng ứng thực hiện; là đơn vị đầu tiên của thị trấn được huyện và tỉnh công nhận "thôn văn hóa" 06 năm liên tục (2000 - 2006). Lễ hội Katê tại đền Pô Tâm⁽¹⁾ - lễ hội truyền thống đồng bào Chăm theo đạo Bàlamôn được tổ chức hàng năm vào giữa tháng 9 Âm lịch. Lễ hội diễn ra đầy đủ các nghi thức, tín ngưỡng truyền thống, là dịp để đồng bào Chăm cùng đồng bào Kinh các xã, thị trấn trong huyện tụ họp, giao lưu, siết chặt tình đoàn kết cộng đồng giữa các dân tộc.

Về chăn nuôi, thời điểm từ 2005 đến 2010, việc chăn nuôi heo ở hộ gia đình tại địa bàn Ma Lâm giảm mạnh do bệnh dịch, giá con giống cao, giá bán heo thương phẩm thấp. Tuy vậy, xuất hiện mô hình nuôi heo lai (rừng) ở một vài hộ dân. Ngược lại với chăn nuôi heo, số hộ chăn nuôi bò đàn tăng, do giá cả bán ra thị trường cao (chưa kể các hộ dân có bò đàn gửi ở

(1) Theo đồng bào Chăm ở Ma Lâm, ngài Pô Tâm tên thật là Pô Ka Thít, là người tổ chức hướng dẫn dân chúng khai khẩn đất đai, ruộng rẫy, xây dựng nhiều công trình thủy lợi, từ đập nước đến hệ thống kênh mương dẫn thủy nhập điền... Để tưởng nhớ đến công lao của Ngài, đồng bào Chăm ở Ma Lâm đã xây dựng lập đền thờ cúng và gọi nơi đây là Đền Pô Tâm (người Kinh gọi Pô Tâm là "Ông chủ" nên gọi Đền Pô Tâm là "Dinh Ông chủ"). Năm 2013, Đền Pô Tâm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp Bằng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

địa phương khác như Thuận Minh, Hàm Trí). Thị trấn bước đầu hoàn chỉnh sắp xếp các hộ giết mổ tư nhân, chuẩn bị hình thành cơ sở giết mổ tập trung theo hướng công nghiệp. Các hộ dân chăn nuôi trong khu dân cư tập trung, đã xử lý tốt môi trường bằng việc áp dụng phương pháp bi-ô-ga.

Sản xuất ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ổn định, dịch vụ thương mại tư nhân tăng nhanh. Năm 2005, thị trấn chỉ có 337 hộ tư nhân, 7 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh nhưng đến năm 2010 đã tăng lên 510 hộ, 21 doanh nghiệp với đủ ngành nghề, dịch vụ. Chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịch vụ sản xuất tại địa phương ngày càng được nâng lên. Một số sản phẩm tại địa phương đã tham gia vào thị trường xuất khẩu như may thêu (Công ty Nhật Tiến), hạt điều (Công ty Dung Đại Hưởng). Các ngành xây dựng, cơ khí, kỹ nghệ sắt, chế biến nông sản, kinh doanh phân bón thuốc trừ sâu, vật liệu xây dựng, ăn uống, giải khát...ngày càng được phát triển, phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Các công ty, xí nghiệp được hình thành trên địa bàn như: Nhà máy Đường Bình Thuận, Công ty Cổ phần Điện nông thôn, Chi nhánh Điện lực Bình Thuận... đã góp phần đem lại bộ mặt đô thị mới cho thị trấn. Năm 2010, chợ Tâm Hưng xây dựng theo mô hình xã hội hóa được đưa vào hoạt động.

Thị trấn đã tiến hành giải thể các đơn vị kinh tế tập thể không còn khả năng hoạt động theo luật hợp tác xã. Năm 2006, Hợp tác xã nông nghiệp Ma Lâm 1 tổ chức đại hội xã viên giải thể. Đến tháng 10-2007, Hợp tác xã dịch vụ Lâm Hưng cũng chấm dứt hoạt động, chính thức không mô hình hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thị trấn.

Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân được tăng cường đã thúc đẩy các mặt kinh tế và xã hội phát triển. Đến năm 2010, tổng giá trị các công trình đã triển khai thực hiện là 213 tỉ đồng, trong đó Nhân dân đầu tư 14,5 tỉ đồng, xây dựng nhiều công trình như: nhựa hoá các tuyến giao thông nội thị, nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng, quy hoạch các khu dân cư mới Ruộng Đá, Ruộng Dinh gắn với việc quy hoạch và triển khai thi công các tuyến giao thông trung tâm nội thị, chỉnh trang khu văn hoá, xây mới Trường Mầm non Hoa Hồng, Trung tâm Dạy nghề, chi nhánh truyền tải điện và một số công trình quan trọng khác... Ngoài ra, Nhân dân đã tự đầu tư 10,62 tỉ đồng để lắp đặt 56 trạm biến áp điện chong đèn trái vụ thanh long, hệ thống nước máy, mua sắm phương tiện đi lại, nâng cấp hệ thống nghe nhìn, nối mạng điện thoại, internet, tăng tiện ích dịch vụ bưu chính viễn thông. Bộ mặt thị trấn chuyển biến rõ nét.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao được duy trì. Năm 2005, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được điều chỉnh, bổ sung và gắn với thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Qua đó, cán bộ và Nhân dân vận dụng khá tốt nội dung quy chế dân chủ vào các đợt sinh hoạt, thảo luận quyết định các công việc có liên quan đến đời sống của Nhân dân. Năm 2007, thị trấn cơ bản xóa xong nhà tạm bợ, dột nát. Năm 2010, bình quân thu nhập đầu người đạt 13 triệu/ năm, tăng 2,2 lần so với năm 2005. Việc xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, khu phố văn hóa theo hướng bảo đảm thực chất, số lượng và chất lượng tăng dần hàng năm. Năm 2009, có 70,2% số hộ đạt gia đình văn hóa tăng 21,9% so với năm 2006. Đến năm 2010, có 06/06 thôn, khu phố được công nhận thôn, khu phố văn hóa. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được quan tâm. Đến 2010, địa bàn thị trấn có 02 chùa, 02 nhà thờ Công giáo, 01 nhà thờ Tin lành và một bộ phận đồng bào Chăm ở thôn 3 theo đạo Bà la môn. Nhân các dịp lễ, tết dân tộc, tôn giáo hàng năm, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể thị trấn đều thăm hỏi, tạo điều kiện để các tôn giáo tổ chức hoạt động, sinh hoạt tôn giáo, trong không khí vui tươi, truyền thống, an toàn, giao lưu, đoàn kết trong người có đạo, cũng như Nhân dân thị trấn. Khu

vực nghĩa trang tại thôn Nà Bồi được triển khai quy hoạch để người dân có nơi mai táng người chết, thay thế khu nghĩa trang phía Tây (cũ). Trên lĩnh vực văn hóa xã hội, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao Mừng Đảng, mừng xuân được tổ chức, thu hút Nhân dân tham gia.

Đến năm 2010, mạng lưới trường học tại thị trấn Ma Lâm được hoàn thiện: 01 trường Mẫu giáo (06 lớp), 03 trường Tiểu học (Lâm Hòa, Lâm Thiện và Tâm Hưng), 01 trường Trung học cơ sở và 04 nhóm trẻ tư thục. Ngoài ra, còn có Trường Phổ thông Trung học Hàm Thuận Bắc, Trường Dân tộc Nội trú Hàm Thuận, Trường Mầm non Hoa Hồng đứng chân trên địa bàn, đã đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh địa phương. Đội ngũ giáo viên yêu nghề và có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ năm học. 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 40% trên chuẩn. Hàng năm, số học sinh đến trường ổn định; tỷ lệ huy động trẻ đủ tuổi vào Mẫu giáo, lớp 1 và duy trì sĩ số đến cuối năm học bảo đảm 100%. Tuy nhiên, ở bậc Trung học cơ sở, tỷ lệ bỏ học còn cao, gây khó khăn cho việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Cuối năm 2005, thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở. Vì vậy từ năm 2006, thị trấn luôn quan tâm, huy động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp

nhằm giữ chuẩn quốc gia đã đạt được; đồng thời duy trì Phổ cập giáo dục Tiểu học - Chống mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học - Đúng độ tuổi được công nhận đạt chuẩn quốc gia thời gian trước đây. Hội Khuyến học thị trấn đạt được kết quả nhất định trong hoạt động như: phát triển hội viên, xây dựng “gia đình hiếu học”, tạo nguồn phát triển quỹ hội, chăm lo các hoạt động hỗ trợ nhà trường. Trung tâm Học tập cộng đồng thị trấn có nhiều cố gắng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các lớp như: kinh tế tập thể, chăn nuôi, pháp luật... Với những hoạt động xã hội hóa giáo dục của thị trấn Ma Lâm, đã tạo động lực cho con em xã nhà học tập, trưởng thành. Nhiều thế hệ học sinh từng sinh sống, học tập tại địa phương đã thành đạt, góp phần cống hiến cho xã hội, xây dựng quê hương⁽¹⁾.

Về công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, năm 2005, Trạm Y tế thị trấn được xây mới với 20 giường bệnh theo tiêu chuẩn. Từ năm 2005-2010, Trạm y tế thị trấn Ma Lâm đạt chuẩn quốc gia về y

(1) Bà Võ Hoàng Tuyết Linh (Phó Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Bình Thuận); bà Đào Thị Kim Dung (Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây thanh long tỉnh Bình Thuận); ông Nguyễn Thanh Diệp (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn May Thuận Tiến); ông Nguyễn Văn Bình (Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng tỉnh Bình Thuận)...

tế. Đội ngũ cán bộ y tế và trang thiết bị khám chữa bệnh được tăng cường. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được đẩy mạnh. Có 95% phụ nữ mang thai được khám theo dõi thai nhi, 70% bà mẹ có con dưới 2 tuổi được tuyên truyền và thực hiện nuôi con dinh dưỡng. Tỷ lệ giảm sinh hàng năm 1,3%. Các chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, các mục tiêu giảm sinh, giảm trẻ suy dinh dưỡng...được thực hiện tốt.

Về công tác đền ơn đáp nghĩa, năm 2008, Huyện phân bổ kinh phí cho thị trấn Ma Lâm xây dựng 3 bia chiến tích; đồng thời từ nguồn hỗ trợ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, chi nhánh Bình Thuận và nguồn ủng hộ của cán bộ và Nhân dân Ma Lâm xây dựng khu tưởng niệm liệt sỹ Tiểu đoàn 200 C hy sinh tại Ma Lâm đêm 21/3/1969. Từ năm 2005-2010, Ma lâm có 01 bà mẹ Việt Nam anh hùng (còn sống) được cơ quan đơn vị huyện nhận phụng dưỡng suốt đời.

Lực lượng dân quân⁽¹⁾ thị trấn được xây dựng đạt số lượng, bảo đảm chất lượng, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. 05 năm liền (2005 - 2010),

(1) Chỉ huy trưởng Quân sự từ 2005 đến 2010: đồng chí Lê Xuân Phong.

thanh niên Ma Lâm thực hiện nghĩa vụ quân sự đạt 100% chỉ tiêu giao. Năm 2009, lực lượng quân sự Thị trấn, được bố trí trong đội hình của huyện, tham gia diễn tập phòng thủ “PT09” đạt kết quả.

Lực lượng công an thị trấn⁽¹⁾ thường xuyên được củng cố, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ dân phố. Về phong trào “*Quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc*”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn đã trực tiếp chỉ đạo lực lượng công an, phối hợp Mặt trận, đoàn thể xây dựng mô hình “*Giáo họ Phương Lạc an toàn, đoàn kết, văn hóa*” trong đồng bào theo đạo Công giáo. Đây là mô hình đề xuất của Đảng ủy Thị trấn, được huyện chỉ đạo làm điểm. Qua đánh giá, tổng kết, nhận thấy mô hình này đem lại hiệu quả thiết thực, nên được tuyên truyền, nhân rộng trong huyện và tỉnh. Ban công tác Mặt trận phối hợp với Hội đồng mục vụ giáo xứ tổ chức lễ phát động, có 157/157 hộ gia đình đăng ký cam kết thực hiện 06 tiêu chí. Đây là mô hình thí điểm tại địa bàn vùng đồng bào tôn giáo ở thị trấn, mang lại kết quả khả quan. Liên tục hai năm 2009 và 2010, thị trấn Ma Lâm vinh dự được Bộ Công an tặng cờ “*Đơn vị xuất sắc phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”.

(1) Trưởng Công an thị trấn từ 2005 đến 2010: đồng chí Lê Văn Mười

Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng⁽¹⁾ tiếp tục được củng cố, từng bước đổi mới phương thức hoạt động. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Ma Lâm (nhiệm kỳ 2008 - 2013) có 35 thành viên. Đoàn Thanh niên có 230 đoàn viên, chiếm tỷ lệ 15,3% so với thanh niên trong độ tuổi (230/1.500), Ban Chấp hành có 11 đồng chí. Hội Phụ nữ có 2.111 hội viên, chiếm tỷ lệ 70,1% so với thực lực phụ nữ, Ban Chấp hành có 11 đồng chí. Hội Nông dân có 1.363 hội viên (316 nữ), chiếm tỷ lệ 82,5% so với thực lực hộ nông dân. Hội Cựu chiến binh có 164 hội viên (18 nữ), chiếm tỷ lệ 93,7%.

Ủy ban nhân dân Thị trấn nhiệm kỳ 2004 - 2009 có 05 thành viên (trong đó có 02 nữ), cán bộ công tác tại thị trấn có 37 người (15 nữ, chiếm 40,5%). Ủy ban nhân dân có nhiều cải tiến lề lối làm việc, duy trì phong trào thi đua thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu đề ra. Cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa”, “một cửa liên thông” đi vào nền nếp, đáp ứng yêu cầu công việc của Nhân dân.

(1) Chủ tịch Mặt trận, đoàn thể, hội quần chúng từ 2005 đến 2010 gồm:

- Mặt trận: bà Bùi Thị Linh Lan.
- Cựu chiến binh: ông Đào Văn Quý.
- Nông dân: ông Trần Đình Tân.
- Phụ nữ: bà Nguyễn Thị Sáu.
- Đoàn Thanh niên: ông Nguyễn Ngọc Xó, Triệu Quang Phục.

Ngày 25-4-2004, cử tri Thị trấn Ma Lâm tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 03 cấp tỉnh, huyện và thị trấn (nhiệm kỳ 2004-2009). Hội đồng nhân dân thị trấn Ma Lâm khóa IX (nhiệm kỳ 2004 - 2011)⁽¹⁾ có 30 đại biểu, đến cuối nhiệm kỳ còn 26 đại biểu (04 chuyển công tác, miễn nhiệm). Tại kỳ họp thứ nhất, đại biểu đã bầu các chức danh: ông Nguyễn Văn Trung - Chủ tịch Hội đồng nhân dân⁽²⁾, ông Nguyễn Thanh Bình - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; bà Nguyễn Thị Phương Lan - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng 02 Phó chủ tịch, 02 ủy viên ủy ban. Phần lớn những người trúng cử Hội đồng nhân dân thị trấn tuổi đời còn trẻ, có trình độ học vấn, được đào tạo về chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ, được tổ chức và Nhân dân tín nhiệm. Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa IX được nâng lên, đổi mới phương thức làm việc từ xây dựng các văn bản trình kỳ họp cho đến giành nhiều thời gian thảo luận, chất vấn để tìm ra những quyết định đúng, phù hợp thực tế. Ngoài ra, Hội đồng nhân dân thị trấn còn dành nhiều thời gian

(1) Theo quyết định của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhiệm kỳ này được kéo dài thêm gần 2 năm để cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội tổ chức chung một ngày.

(2) Tháng 2-2007, ông Trần Văn Gấn thay ông Nguyễn Văn Trung làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn.

tổ chức tốt các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri, nắm bắt giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân đến chính quyền, các cấp ngành liên quan giải quyết.

Ngày 28-5-2010, Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số 738/QĐ-CTN phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cho Nhân dân và lực lượng vũ trang thị trấn Ma Lâm. Trong kháng chiến chống Mỹ, Ma Lâm là nơi địch tập trung lực lượng xây dựng cứ điểm chi khu Thiệu Giáo với hệ thống đồn bốt và hội tề dày đặc, tách quần chúng ra khỏi cách mạng để đánh phá vào vùng giải phóng. Song dù gian khổ hiểm nguy, quân và dân Ma Lâm vẫn kiên cường thực hiện phương châm "*Bám sát thắt lưng địch mà đánh*", càng đánh càng trưởng thành, thực lực cách mạng càng phát triển. Từ năm 1954 đến 1975, quân và dân Ma Lâm đã đánh độc lập hàng chục trận lớn nhỏ, diệt hàng trăm tên địch, phá hủy hàng chục xe quân sự và đoàn tàu quân sự thu nhiều vũ khí, làm tan rã toàn bộ hệ thống ấp chiến lược và bộ máy kềm kẹp của địch, giải phóng hàng chục ngàn dân, góp phần cùng cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Với

những thành tích xuất sắc đó, Chủ tịch Nước đã ký quyết định phong tặng danh hiệu cao quý này⁽¹⁾.

Trong hai ngày 13 và 14-6-2010, Đại hội Đảng bộ thị trấn Ma Lâm lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) diễn ra, với sự tham dự của 149/149 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 14 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 04 đồng chí: Trần Văn Gân - Phó Bí thư Đảng ủy; Nguyễn Thành Tân - Phó Bí thư Đảng ủy; Lê Văn Mười - Ủy viên Thường vụ; Huỳnh Thị Ái Vi - Ủy viên Thường vụ. Tại Đại hội, đồng chí Lê Thanh Sơn, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định tham gia vào Ban chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy thị trấn Ma Lâm. Mục tiêu tổng quát của 5 năm đến được Đại hội đề ra là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Huy động và khai thác có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển; chăm lo cải thiện đời sống Nhân dân; giữ vững ổn định chính*

(1) Sáng 08-01-2011, Đảng bộ và Nhân dân thị trấn Ma Lâm tổ chức lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân do Nhà nước trao tặng.

trị xã hội; phấn đấu xây dựng thị trấn phát triển theo hướng công nghiệp hóa”⁽¹⁾.

*

Qua 10 năm đầu của thế kỷ XXI, tình hình kinh tế xã hội thị trấn Ma Lâm ổn định và có bước phát triển. Cán bộ và Nhân dân thị trấn đã nỗ lực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII và lần thứ XIII đạt kết quả. Trong sản xuất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển đổi tích cực; ngành nghề tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ tăng khá. Cơ sở hạ tầng được cấp trên và thị trấn quan tâm đầu tư. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và các vấn đề bức xúc xã hội được đầu tư giải quyết tốt hơn; đời sống phần đông Nhân dân được cải thiện. Bộ mặt Thị trấn chuyển biến rõ nét, thể hiện là trung tâm kinh tế chính trị của huyện.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn hạn chế. Sản xuất tuy có phát triển, nhưng còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế; một bộ phận Nhân dân đời sống vẫn còn khó khăn. Ngành nghề tiểu - thủ công nghiệp phát triển chậm, quy mô nhỏ lẻ, phân tán;

(1) Đảng bộ thị trấn Ma Lâm, Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn nhiệm kỳ XIII và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ XIV (2010 - 2015), ngày 14-6-2010, tr.8.

thu hút đầu tư rất khó khăn. Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, chất lượng phổ cập giáo dục có mặt còn yếu; chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" nâng lên chưa đều; mô hình "Tuyến đường phố văn minh" chuyển biến chưa rõ nét. Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng có mặt chưa tốt; một bộ phận quần chúng nhất là thanh thiếu niên chấp hành pháp luật chưa nghiêm; còn lúng túng trong xử lý một số vấn đề bức xúc, nổi cộm. Công tác vận động quần chúng, hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật từng lúc, từng nơi còn hạn chế. Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên năng lực, tinh thần trách nhiệm yếu, chưa tâm tâm, tận tụy chăm lo công việc, chưa gương mẫu trong lối sống, chấp hành kỷ luật không nghiêm.

KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

35 năm trôi qua kể từ thắng lợi mùa Xuân 1975, quê hương sạch bóng quân thù, đất nước được độc lập, thống nhất. 35 năm sau giải phóng là một khoảng thời gian dài để Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm viết tiếp trang sử trên con đường xây dựng và phát triển địa phương với biết bao khó khăn, thử thách. Trang sử hào hùng cùng cả nước bảo vệ thành quả cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội được viết bằng mồ hôi, nước mắt và cả sự hy sinh, mất mát của cán bộ, đảng viên và Nhân dân Ma Lâm.

Mười năm sau giải phóng, Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất, tạo tiền đề xây dựng cơ sở vật chất chuẩn bị bước vào thời kỳ quá độ đi lên Chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền và Nhân dân Ma Lâm đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định cuộc sống, hình thành lực lượng sản xuất mới theo quan hệ sản xuất Xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, lớp lớp thanh niên Ma Lâm cùng thanh niên các địa phương trong huyện lên đường tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc biên giới Tây Nam. Năm 1979, cùng với các địa phương khác trong huyện, Nhân dân Ma Lâm tiến hành hợp

tác hóa nông nghiệp. Các mô hình kinh tế hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng được thành lập, củng cố và phát triển. Từ một chi bộ cơ sở trực thuộc huyện, xã Ma Lâm đã phát triển thành Đảng bộ, thể hiện sự lớn mạnh không ngừng của tổ chức, đáp ứng nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Từ năm 1986 đến năm 1998, thực hiện đổi mới toàn diện, thoát khỏi đói nghèo, từng bước phát triển, Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm tiếp tục vượt qua khó khăn, xây dựng quê hương. Tình hình khủng hoảng kinh tế chung đã đưa Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm trải qua nhiều thử thách. Sản xuất, trồng trọt luôn gặp nhiều thiên tai, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống Nhân dân. Tuy nhiên, qua vận dụng các quan điểm đổi mới của Đảng, tìm hướng đi thích hợp, Đảng bộ và Nhân dân Ma Lâm đã từng bước ổn định đời sống vật chất và tinh thần, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng được giải quyết được một bước. Kinh tế tăng trưởng, cơ sở hạ tầng được tăng cường và phát huy hiệu quả, làm cho bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc. Đội ngũ đảng viên thường xuyên được củng cố, rèn luyện, tạo được sự chuyển biến về năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện.

Từ năm 1999 đến năm 2010, thị trấn Ma Lâm phát huy truyền thống anh hùng, vững bước xây dựng và phát triển. Tháng 6-1999, được công nhận là đô thị loại V, thị trấn Ma Lâm có những thuận lợi cơ bản phát triển ở các giai đoạn trước, tiếp tục phát triển, thể hiện vai trò là trung tâm huyện lỵ của Hàm Thuận Bắc. Trong sản xuất nông nghiệp, cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển đổi tích cực; ngành nghề tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ tăng khá. Các khu dân cư được xây dựng, cơ sở hạ tầng được cấp trên và thị trấn quan tâm đầu tư. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội có chuyển biến tiến bộ.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tích đạt được qua 35 năm xây dựng và phát triển vẫn còn những hạn chế trong các lĩnh vực. Trong công tác lãnh đạo chưa đáp ứng năng lực cho nhiệm vụ đổi mới. Nhận thức đổi mới trong quản lý kinh tế còn nhiều lúng túng, nên không dám mạnh dạn đề ra những biện pháp thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Sự chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân xã có lúc buông lỏng, thiếu kiểm tra giám sát, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, đã làm hạn chế đến chất lượng điều hành, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Trong sản xuất nặng về cây

lúa và chỉ độc canh cây lúa, chưa coi trọng phát triển cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày; tiểu thủ công nghiệp phát triển theo dạng tự phát, chưa có định hướng để Nhân dân phát triển.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cấp ủy, chính quyền và Nhân dân Ma Lâm luôn phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, tự lực tự cường, đưa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. 35 năm xây dựng và phát triển, có những thành tựu tiếp tục phát huy và có những sai lầm, khuyết điểm được đúc kết ra một số kinh nghiệm cơ bản, trở thành bài học cho Đảng bộ trong hiện tại và tương lai, như sau:

Một là, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, cấp ủy đảng, chính quyền phải nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; đồng thời, phải năng động, sáng tạo, mạnh dạn tìm tòi cách làm hay, dám chịu trách nhiệm nhưng không xa rời thực tế, áp đặt chủ quan, dễ dẫn đến sai lầm.

Hai là, đoàn kết thống nhất trong Đảng, chính quyền, làm tiền đề củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết là một truyền thống xuyên suốt và vẫn giữ nguyên giá trị qua các thời kỳ. Trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương, đoàn kết luôn là sức mạnh giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân Ma Lâm vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được thành tựu. Cần quan tâm đến vấn đề đoàn kết tôn giáo và dân tộc, vai trò của các chức sắc tôn giáo, dân tộc trong việc tập hợp, vận động quần chúng.

Ba là, chú trọng nguồn lực con người trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương. Công tác cán bộ luôn là một trong những yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Cần xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tư duy đổi mới, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Nhìn lại quá khứ, vui mừng nhưng không tự mãn nguyện với thành quả đạt được, thấy rõ những hạn chế để khắc phục trong thời gian đến. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thị trấn Ma Lâm tiếp tục vững bước, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” trên quê hương anh hùng, xứng tầm là trung tâm kinh tế, chính trị của huyện Hàm Thuận Bắc.

PHỤ LỤC

I. CẤP ỦY QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI (1975-2010)

1. Chi ủy xã Ma Lâm khóa I (nhiệm kỳ 1977-1978)

(Theo nhân chứng qua các lần hội thảo)

1. Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ
2. Huỳnh Thị Kim Chi - Phó Bí thư Chi bộ

2. Chi ủy xã Ma Lâm khóa II (nhiệm kỳ 1978-1979)

(Theo nhân chứng qua các lần hội thảo)

1. Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ
2. Huỳnh Thị Kim Chi - Phó Bí thư Chi bộ
3. Võ Ngọc Thanh - Ủy viên Ban Chấp hành

Ngày 22-9-1978, Huyện ủy Hàm Thuận ban hành Quyết định số 61-QĐ.TV chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Chi bộ xã Ma Lâm gồm 05 đồng chí:

1. Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ
2. Huỳnh Mai Sĩ - Phó Bí thư Chi bộ

- 3. Võ Ngọc Thanh - Ủy viên Ban Chấp hành
- 4. Hồ Hữu Cảnh -
- 5. Huỳnh Thị Kim Chi -

3. Ban Chấp hành Chi bộ xã Ma Lâm khóa III
(Nhiệm kỳ 1979-1980)

Đại hội diễn ra từ ngày 16 đến 17-2-1979

Ban Chấp hành Chi bộ xã gồm 05 đồng chí

(Quyết định số 18 –QĐ/TV.HU ngày 26-4-1979 của Huyện ủy Hàm Thuận về việc công nhận cấp ủy cơ sở)

- 1. Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ
- 2. Huỳnh Mai Sĩ - Phó Bí thư Chi bộ
- 3. Hồ Hữu Cảnh - Ủy viên Ban Chấp hành
- 4. Huỳnh Thị Kim Chi -
- 5. Đoàn Minh Hạnh -

4. Ban Chấp hành Chi bộ xã Ma Lâm khóa IV
(Nhiệm kỳ 1981 - 1982)

Đại hội diễn ra ngày 08-12-1980

Ban Chấp hành Chi bộ xã gồm 05 đồng chí

(Quyết định số 45-QĐ/TV.HU ngày 15-4-1981
của Huyện ủy Hàm Thuận về việc công nhận cấp ủy
cơ sở)

1. Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ
2. Lê Văn Minh - Phó Bí thư Chi bộ
3. Trần Xuân Chiến - Ủy viên Ban Chấp hành
4. Huỳnh Thị Kim Chi -
5. Võ Ngọc Thanh -

**5. Ban Chấp hành Chi bộ xã Ma Lâm khóa V
(Nhiệm kỳ 1983 - 1984)**

Đại hội diễn ra ngày 19-11-1982

Ban Chấp hành Chi bộ xã gồm 05 đồng chí

(Quyết định số 113-QĐ/TV.HU ngày 29-11-
1982 của Huyện ủy Hàm Thuận về việc công nhận
cấp ủy cơ sở)

1. Đặng Phúc Hà - Bí thư Chi bộ
2. Lương Minh Tâm - Phó Bí thư Chi bộ
3. Nguyễn Ngọc Mai - Ủy viên Ban Chấp hành
4. Huỳnh Thị Kim Chi -
5. Đặng Minh Tiến -

6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm khóa VI (Nhiệm kỳ 1985 - 1986)

Đại hội diễn ra ngày 13-3-1985

Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 07 đồng chí

(Quyết định số 09 -QĐ/TV.HU ngày 20-03-1985 của Huyện ủy Hàm Thuận Bắc về việc công nhận cấp ủy cơ sở)

1. Nguyễn Ngọc Mai - Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾
2. Nguyễn Thanh Long - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Lương Minh Tâm - Ủy viên Ban Chấp hành
4. Nguyễn Thành Được -
5. Huỳnh Thế Phương -
6. Nguyễn Thị Quế -
7. Trần Thị Kim Trang -

7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm khóa VII (Nhiệm kỳ 1986-1988)

Đại hội diễn ra ngày 31-8-1986

Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 07 đồng chí

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí

(1) Ngày 20-01-1986, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 56- QĐ/TV chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh Long, Phó Bí thư Đảng ủy xã Ma Lâm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã thay đồng chí Nguyễn Ngọc Mai nhận công tác khác; chỉ định đồng chí Lương Minh Tâm, Đảng ủy viên giữ chức vụ Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

(Biên bản kiểm phiếu bầu Ban chấp hành Đảng bộ ngày 31-8-1986)

1. Nguyễn Thanh Long - Bí thư Đảng ủy
2. Lương Minh Tâm - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Thành Được - Phó Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Văn Hảo - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Huỳnh Thế Phương -
6. Nguyễn Văn Trung -
7. Đồng Xuân Chín -

8. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm khóa VIII (Nhiệm kỳ 1989-1990)

Đại hội diễn ra từ ngày 16 đến 17-12-1988

Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 07 đồng chí

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí

(Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ ngày 16-12-1988)

1. Nguyễn Thành Được - Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾
2. Lương Minh Tâm - Phó Bí thư Đảng ủy⁽²⁾

(1) Tháng 6-1989, trên đường đi công tác bị tai nạn qua đời.

(2) Tháng 6-1989, Huyện ủy chỉ định đồng chí Lương Minh Tâm thay đồng chí Nguyễn Thành Được (bị tai nạn qua đời) làm Bí thư Đảng ủy xã Ma Lâm. Đến tháng 2-1991, đồng chí Lương Minh Tâm thôi làm Bí thư; Huyện ủy chỉ định Nguyễn Ngọc Mai làm Bí thư Đảng ủy.

3. Nguyễn Văn Hảo - Phó Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Hữu Đốn - Ủy viên Ban chấp hành
5. Huỳnh Thế Phương -
6. Lê Công Thanh -
7. Đồng Xuân Chín⁽¹⁾ -

9. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm khóa IX (Nhiệm kỳ 1991-1993)

Đại hội vòng 1 diễn ra ngày 27-2-1991 bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc gồm 10 đồng chí

Đại hội vòng 2 diễn ra từ ngày 12 đến ngày 13-9-1991, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 07 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí

(Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ ngày 12-9-1991)

1. Nguyễn Ngọc Mai - Bí thư Đảng ủy
2. Nguyễn Văn Hảo - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng Xuân Chín - Phó Bí thư Đảng ủy
4. Hồ Quốc Đồng - Ủy viên Ban Chấp hành

(1) Tháng 6-1989, Huyện ủy chỉ định làm Phó Bí thư Thường trực.

5. Nguyễn Hữu Đón -

6. Huỳnh Thế Phương -

7. Lê Công Thanh -

10. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm khóa X (Nhiệm kỳ 1993-1995)

Đại hội diễn ra từ ngày 30 đến 31-12-1993

Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí

(Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ ngày 30-12-1993)

1. Nguyễn Ngọc Mai - Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾

2. Nguyễn Văn Hảo - Phó Bí thư Đảng ủy

3. Nguyễn Văn Trung - Ủy viên Thường vụ
trực Đảng

4. Nguyễn Thanh Bình - Ủy viên Ban Chấp hành

5. Đồng Xuân Chín -

6. Trần Văn Gân -

7. Ngô Minh Quang -

(1) Cuối năm 1995, đồng chí Nguyễn Ngọc Mai về công tác tại Ban Tổ chức Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hảo thay làm Bí thư Đảng bộ xã Ma Lâm; đồng chí Nguyễn Thanh Bình được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã khóa X.

- 8. Nguyễn Văn Trung (CA) -
- 9. Võ Tuấn Hùng -
- 10. Huỳnh Thế Phương -
- 11. Nguyễn Thị Phương Lan -

**11. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm khóa
XI (Nhiệm kỳ 1995-2000)**

Đại hội diễn ra từ ngày 22 đến 23-1-1996

*Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 09
đồng chí*

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí

*(Biên bản đại hội Đảng bộ xã Ma Lâm lần thứ
XI ngày 22-01-1996)*

- 1. Nguyễn Văn Hảo - Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾
- 2. Nguyễn Thanh Bình - Phó Bí thư Đảng ủy
- 3. Nguyễn Văn Trung - Phó Bí thư Đảng ủy
- 4. Huỳnh Thế Phương - Ủy viên Ban Chấp hành
- 5. Nguyễn Văn Trung (CA) -

(1) Năm 1998, đồng chí Nguyễn Văn Hảo chuyển công tác. Hội nghị giữa nhiệm kỳ bầu đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Phó Bí thư thường trực làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Bảy - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu làm Phó Bí thư thường trực.

6. Nguyễn Thị Phương Lan -
7. Trần Văn Gần -
8. Ngô Minh Quang -
9. Nguyễn Như Mỹ -

Ngày 18-4-1998, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc có Quyết định số 152 - QĐ/TV, chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ma Lâm các đồng chí:

1. Lê Văn Bảy - Bí thư Chi bộ 1
2. Nguyễn Hai - Bí thư Chi bộ 2

12. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ma Lâm khóa XII (Nhiệm kỳ 2000 - 2005)

Đại hội diễn ra từ ngày 07 đến 08-9-2000

Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 11 đồng chí

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí

(Quyết định số 195-QĐ/HU ngày 28-9-2000 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc)

1. Nguyễn Văn Bền - Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾

(1) Tháng 10-2004, đồng chí Nguyễn Thành Hiếu-Trưởng phòng Văn hóa Thông tin huyện được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy thị trấn thay đồng chí Nguyễn Văn Bền chuyển công tác tại Ban Dân vận Huyện ủy.

2. Nguyễn Thanh Bình - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Văn Trung - Phó Bí thư Đảng ủy
4. Nguyễn Thị Phương Lan - Ủy viên Ban Chấp

hành

5. Bùi Thị Linh Lan -
6. Huỳnh Thanh Ninh -
7. Huỳnh Thế Phương -
8. Trần Đình Tân -
9. Ngô Duy Nhân -
10. Thông Minh Tường (Trường) -
11. Nguyễn Thanh Sang -

**13. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ma Lâm
khóa XIII (Nhiệm kỳ 2005 - 2010)**

Đại hội diễn ra từ ngày 27 đến 28-6-2005

*Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 11
đồng chí*

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí

*(Quyết định số 410-QĐ/HU ngày 12-7-2005 của
Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc)*

1. Nguyễn Thành Hiếu - Bí thư Đảng ủy

2. Nguyễn Văn Trung - Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾
3. Nguyễn Thị Phương Lan - Phó Bí thư Đảng ủy
4. Bùi Thị Linh Lan - Ủy viên Ban Chấp hành
5. Nguyễn Thành Tân -
6. Trần Đình Tân -
7. Triệu Quang Phục -
8. Lê Xuân Phong -
9. Lê Văn Mười -
10. Đồng Tào -
11. Phạm Thị Thắng⁽²⁾ -

14. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ma Lâm khóa XIV (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Đại hội diễn ra từ ngày 13 đến 14-6-2010

Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn gồm 14 đồng chí

Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 04 đồng chí

(1) Tháng 2-2007, Huyện ủy Hàm Thuận Bắc chỉ định đồng chí Trần Văn Gân làm Ủy viên Thường vụ trực Đảng thay đồng chí Nguyễn Văn Trung.

(2) Tháng 5-2007, thôi nhiệm vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Huyện ủy chỉ định đồng chí Trần Đức Trọng thay thế.

(Quyết định số 596 -QĐ/HU ngày 16-6-2010 của
Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận Bắc)

Tại đại hội Đảng bộ thị trấn Ma Lâm lần thứ XIV
(nhiệm kỳ 2010-2015), đồng chí Lê Thanh Sơn - Ủy
viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, được Ban Thường vụ
Huyện ủy chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ,
Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy thị trấn
Ma Lâm.

1. Trần Văn Gần - Phó Bí thư Đảng ủy
2. Nguyễn Thành Tân - Phó Bí thư Đảng ủy
3. Lê Văn Mười - Ủy viên Thường vụ
4. Huỳnh Thị Ái Vi - Ủy viên Thường vụ
5. Lê Hoàng Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành
6. Trần Đình Tân -
7. Lê Xuân Phong -
8. Triệu Quang Phục -
9. Võ Văn Chánh -
10. Đỗ Thị Ngọc Hà -
11. Nguyễn Thị Sáu -
12. Nguyễn Như Mỹ -
13. Ngô Đình Bảo Thiện -
14. Huỳnh Ngọc An -

**II. CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MA
LÂM, MA LÂM CHIÊM, THỊ TRẤN MA LÂM
(1975 - 2010).**

Xã Ma Lâm

1. Nguyễn Bá Tường - Chủ tịch UBND CMLT xã Ma Lâm (tháng 4 đến tháng 9-1975)
2. Đặng Phúc Hà - Chủ tịch UBND xã Hàm Phú (tháng 10-1975 đến tháng 10-1976, khi Ma Lâm sáp nhập vào Hàm Phú)
3. Hoàng Văn Nhã - Chủ tịch UBND xã Ma Lâm (tháng 11-1976 đến tháng 01-1978, khi tái lập lại xã Ma Lâm)

Xã Ma Lâm Chiêm

4. Lê Văn Long - Chủ tịch UBND CMLT xã Ma Lâm Chiêm (tháng 4 đến tháng 10-1975)
5. Mã Ngọc Măng - Chủ tịch UBND CMLT xã Ma Lâm Chiêm (tháng 11-1975 đến tháng 9-1976).
6. Nguyễn Hoàng Ba - Chủ tịch UBND xã Ma Lâm Chiêm (tháng 10-1976 đến tháng 5-1977)
7. Thanh Hai - Chủ tịch UBND xã Ma Lâm Chiêm (tháng 06-1977 đến tháng 01-1978)

Sáp nhập xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm

8. Đặng Phúc Hà - Chủ tịch UBND xã Ma Lâm
(tháng 01-1978 đến 1979, khi sáp nhập Ma Lâm, Ma
Lâm Chiêm)

9. Huỳnh Mai Sỹ - Chủ tịch UBND xã Ma Lâm
(1979 - 1980)

10. Lương Minh Tâm - Chủ tịch UBND xã Ma
Lâm (1981-1984)

11. Nguyễn Ngọc Mai - Chủ tịch UBND xã Ma
Lâm (1984-1986)

12. Nguyễn Thành Được - Chủ tịch UBND xã
Ma Lâm (1987-1988).

13. Nguyễn Văn Hảo - Chủ tịch UBND xã Ma
Lâm (1989-1994)

14. Nguyễn Văn Trung - Chủ tịch UBND xã Ma
Lâm (1994-1999), Chủ tịch UBND thị trấn Ma Lâm
(1999-2004)

15. Nguyễn Thị Phương Lan - Chủ tịch UBND
thị trấn Ma Lâm (2004-2010)

III. NHỮNG BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG CỦA QUÊ HƯƠNG MA LÂM⁽¹⁾

1. Mẹ Huỳnh Thị Ba (1906-1970)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ sinh hai người con trai và tất cả đều hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Liệt sĩ Nguyễn Văn Tài, sinh năm 1931, tham gia du kích tại Ma Lâm. Tháng 5-1952, trên đường đưa lực lượng võ trang đột ấp, anh hy sinh tại xã Hàm Chính. Người con thứ hai của mẹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Trang, sinh năm 1933, nhập ngũ tháng 5-1948 tại đại đội A, tiểu đoàn 86, cấp bậc tiểu đội trưởng. Tháng 7-1953, trong trận đánh tại Hàm Liêm, anh đã hy sinh.

Mẹ qua đời năm 1970, khi chưa kịp nhìn thấy đất nước hòa bình. Tháng 4-1995, sự hy sinh cao cả, cống hiến hai người con của mẹ cho sự nghiệp cách mạng đã được Nhà nước ghi nhận, truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

2. Mẹ Trần Thị Ba (1910-1998)

Hai người con là liệt sĩ

(1) Biên soạn theo sách Những bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Thuận, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận, xuất bản 2007 và tư liệu do Đảng ủy thị trấn Ma Lâm cung cấp.

Mẹ Trần Thị Ba, sinh năm 1910 tại xã Hàm Thắng. Năm 1930 mẹ lấy chồng, chuyển về Ma Lâm sinh sống, sinh được năm người con, trong đó có hai người con là liệt sĩ.

Anh Lê Văn Tư sinh năm 1941, nhập ngũ năm 1965 tại đơn vị 200C, chức vụ đại đội phó, hy sinh năm 1967. Chị Lê Thị Sáu sinh năm 1950, tham gia cách mạng làm cán bộ đội công tác Ma Lâm Chiêm, hy sinh năm 1968.

Ghi nhận công lao to lớn của mẹ dâng hiến hai người con thân yêu của mình cho Tổ quốc, năm 2014, Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

3. Mẹ Nguyễn Thị Bến (1920 - 2002)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Bến, quê xã Hàm Thắng, chồng mẹ bị Pháp bắn chết, hai người con trai và con gái của mẹ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, bản thân mẹ tham gia phong trào phụ nữ, bị địch bắt nhiều lần.

Mẹ theo chồng lúc 20 tuổi, 6 năm sau, chồng là ông Nguyễn Hòa bị thực dân Pháp bắn chết, mẹ ở vậy tham gia phong trào, nuôi con. Trong kháng chiến chống Pháp, mẹ là tổ trưởng phụ nữ cứu quốc, vận

động chị em đi dân công phá đường để chặn giặc. Tổng tấn công Mậu Thân (1968), bên ta hy sinh 32 chiến sĩ, mẹ vận động quyên góp tiền để nhang đèn, mai táng cho liệt sĩ. Địch bắt mẹ 15 lần, mỗi lần giam mười ngày rồi cũng phải thả. Người con trai của mẹ là Nguyễn Văn Lại, sinh năm 1943, nhập ngũ 1965 là hạ sĩ thuộc đơn vị hậu cần Bình Thuận và con gái là Nguyễn Thị Đò, sinh năm 1946, nhập ngũ 1964, là hạ sĩ thuộc Tỉnh đội Bình Thuận, đều hy sinh trong năm 1966.

Thành tích và công lao của mẹ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân đền đáp một phần. Mẹ được phong tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Đến nay (năm 1997), mẹ sống với đứa cháu nội của người chị ruột tại căn nhà tình nghĩa ở Ma Lâm.

4. Mẹ Nguyễn Thị Bích (1900-1993)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Bích sinh năm 1900 ở xã Hàm Chính, trong một gia đình nông dân. Mẹ lập gia đình sinh được mười người con, trong đó có ba người con tham gia cách mạng và hy sinh.

Anh Phạm Hữu Hùng sinh năm 1941, nhập ngũ năm 1962 tại đơn vị 482, chức vụ tiểu đội phó, hy sinh

năm 1968. Anh Phạm Hữu Chiến sinh năm 1946, tham gia dân quân du kích xã Hàm Chính năm 1968, hy sinh năm 1969.

Ghi nhận công lao của mẹ, Đảng và Nhà nước đã truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

5. Mẹ Nguyễn Thị Cúc (1905-1996)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Cúc sinh năm 1905 ở xã Hàm Chính, vùng đất kháng chiến kiên cường. Mẹ sinh được tám người con, trong đó có hai người con đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Anh Bùi Văn Phước, sinh năm 1935, tham gia dân quân du kích xã Hàm Chính năm 1956, hy sinh năm 1959. Anh Bùi Văn Hiếu, sinh năm 1941, tham gia dân quân du kích xã Hàm Chính năm 1961, hy sinh năm 1965.

Ghi nhận sự hy sinh hai đứa con của mình cho sự nghiệp cách mạng của đất nước, năm 2014, Đảng và Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

6. Mẹ Trần Thị Đào (1925 -2008)

Người con duy nhất là liệt sĩ

Mẹ Trần Thị Đào, quê ở Bình Định, có một người con trai duy nhất hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Anh Nguyễn Đông, sớm giác ngộ cách mạng, là đại đội phó đơn vị 405 bộ đội địa phương huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Tháng 11 - 1970, anh chiến đấu và hy sinh tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Người con duy nhất đã hy sinh, đến năm 1997, chồng mẹ cũng qua đời, nên mẹ theo người con nuôi vào Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận sinh sống đến nay. Cuộc sống mẹ tương đối ổn định, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến mẹ, căn nhà mẹ ở tại Ma Lâm có phần đóng góp của tỉnh.

Ghi nhận sự đóng góp của mẹ Trần Thị Đào, Đảng và nhà nước đã phong tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

7. Mẹ Huỳnh Thị Dấu (1912-2004)

Chồng và một người con là liệt sĩ

Mẹ Huỳnh Thị Dấu sinh năm 1912, xuất thân từ một gia đình bần nông ở xã Hàm Chính. Lớn lên, mẹ lập gia đình với ông Trần Sâm, sinh được ba người con. Trong hai cuộc kháng chiến, chồng mẹ và một đứa con thân yêu đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Ông Trần Sâm tham gia cách mạng năm 1946, làm đội viên du kích; năm 1956, ông hy sinh tại xã Hàm Liêm.

Đứa con gái của mẹ tên Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1945, tham gia cách mạng vào tháng 2-1964, tại phòng tham mưu Quân khu VI, chức vụ đội phó. Chị Thanh hy sinh vào tháng 2-1969.

Năm 2015, ghi nhận sự hiến dâng những người thân yêu nhất của mẹ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

8. Mẹ Lê Thị Hòa (1905-1957)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Lê Thị Hòa sinh năm 1905 ở Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam. Mẹ sinh được bốn người con thì hai người đã hy sinh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Anh Trần Đức Trung, sinh năm 1936, tham gia bộ đội địa phương Hàm Thuận năm 1962 và hy sinh năm 1965. Anh Trần Đức Sang, sinh năm 1942, tham gia đại đội thông tin Bình Thuận năm 1963, hy sinh năm 1968.

Để ghi nhớ công ơn mẹ đã sinh thành nuôi dưỡng và hiến dâng hai người con cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, năm 2014, Chủ tịch Nước đã quyết định truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

9. Mẹ Phạm Thị Lan (1941-2015)

Chồng và một người con là liệt sĩ

Mẹ Phạm Thị Lan, sinh năm 1941, quê xã An Nhơn, huyện An Khê, tỉnh Bình Định. Mẹ lập gia đình, chuyển vào vùng đất Ma Lâm sinh sống và sinh được bảy người con. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, mẹ tham gia Tổ Bình vận thuộc Đội công tác Ma Lâm, chức vụ Tổ trưởng. Tháng 6-1973, mẹ Lan bị địch bắt tù đầy đến năm 1974 mới trao trả. Do bị kẻ thù đánh đập, tra tấn trong tù gây thương tích, nên mẹ được hưởng chế độ như thương binh. Chồng và một đứa con của mẹ đã anh dũng hy sinh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Chồng mẹ là ông Trần Văn Cu sinh năm 1931, nhập ngũ tháng 2-1965, chức vụ Tiểu đội phó Tiểu đoàn 482, hy sinh ngày 18-2-1968 tại thị xã Phan Thiết.

Con của mẹ là anh Trần Văn Toàn, sinh năm 1965, nhập ngũ tháng 11-1983, cấp bậc Thượng sĩ

quân đội Nhân dân Việt Nam, hy sinh tháng 3-1986 tại chiến trường Cam pu chia.

Ghi nhận sự hy sinh chồng và một người con của mẹ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng cho mẹ Lan vào năm 2015.

10. Mẹ Nguyễn Thị Lê (1922-1999)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Lê sinh năm 1922 ở Hàm Liêm, mảnh đất có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường. Bản thân mẹ làm cơ sở cách mạng, tham gia hoạt động ở hội phụ nữ, tiếp tế lương thực, được tặng Bằng vàng danh dự. Mẹ sinh được năm người con đều tham gia cách mạng, trong đó có hai người con đã hy sinh.

Anh Phan Văn Toàn, sinh năm 1946, nhập ngũ năm 1967 ở đơn vị 430, chức vụ tiểu đội trưởng, hy sinh năm 1968. Chị Phan Thị Giác, sinh năm 1953, nhập ngũ năm 1972 tại Hội đồng tiền phương Bình Thuận, chức vụ tiểu đội phó, hy sinh năm 1973.

Để ghi nhận công lao của mẹ cũng như sự cống hiến hai đứa con cho cách mạng, Đảng và Nhà nước đã truy tặng mẹ Lê danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng vào năm 2014.

11. Mẹ Phạm Thị Mến (1906-1985)

Ba người con là liệt sĩ

Mẹ Phạm Thị Mến có ba trong bốn người con tham gia cách mạng là liệt sĩ. Chồng mẹ mất trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, một mình mẹ nuôi các con khôn lớn.

Anh Nguyễn Văn Công, sinh năm 1935, tham gia cách mạng tháng 5-1959, là đội trưởng đội công tác Hàm Phú. Tháng 11-1963, anh bị địch phục kích và hy sinh tại Phú Lập, Hàm Phú.

Chị Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1940, tham gia cách mạng năm 1965 và trở thành cán bộ đội công tác Hàm Phú. Tháng 8-1966, chị bị trúng pháo địch hy sinh khi trên đường công tác gặp cơ sở để phát động phong trào.

Anh Nguyễn Văn Mười, sinh năm 1948, tham gia cách mạng tháng 3-1965, sau đó trở thành chính trị viên đại đội 3, tiểu đoàn 481 thuộc Thị đội Phan Thiết. Tháng 9-1971, anh hy sinh trên chiến trường Tam Giác.

Đến năm 1985, mẹ Phạm Thị Mến qua đời vì tuổi cao, sức yếu. Tháng 12-1994, Chủ tịch Nước đã truy tặng mẹ danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

12. Mẹ Huỳnh Thị Mùi (1918-1971)

Người con duy nhất là liệt sĩ

Mẹ Huỳnh Thị Mùi quê ở xã Hàm Chính, cùng chồng là ông Nguyễn Thanh Long sớm giác ngộ cách mạng. Con trai duy nhất của mẹ cũng tham gia kháng chiến chống Mỹ và hy sinh. Chồng mẹ tham gia kháng chiến từ tháng 8-1945. Ông từng giữ nhiều chức vụ chủ chốt ở xã, huyện và một số ban ngành địa phương. Đến năm 1984, do tuổi cao sức yếu, ông về nghỉ hưu tại Ma Lâm.

Trong kháng chiến chống Pháp, mẹ nuôi con và hoạt động cách mạng, làm cán bộ phụ nữ xã Hàm Chính. Từ năm 1954-1961, mẹ ở vùng căn cứ Cây-Cà-Nước Nhĩ (xã Hàm Chính). Năm 1961, anh Nguyễn Văn Lân con trai duy nhất của mẹ tham gia cách mạng, làm y tá của một đơn vị vũ trang Quân khu VI. Mẹ thoát ly ra vùng giải phóng Hàm Thạnh, làm chiến sĩ sản xuất, chăn nuôi của huyện Hàm Thuận. Năm 1965, mẹ nhận được tin anh Lân hy sinh. Năm 1970, mẹ về công tác tại trạm giao liên huyện Hàm Thuận và qua đời năm 1971.

Tháng 12-1994, với công lao đóng góp của mẹ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, Đảng và Nhà nước đã truy tặng mẹ Huỳnh Thị Mùi danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

13. Mẹ Ngô Thị Ngự (1917-2011)

Người con duy nhất là liệt sĩ

Mẹ Ngô Thị Ngự quê gốc ở xã Hàm Liêm. Mẹ có người con duy nhất là anh Nguyễn Văn Cẩn, sinh năm 1942.

Chồng mẹ mất sớm khi con trai còn nhỏ, mẹ ở vậy thờ chồng, nuôi con. Tháng 7-1965 anh Nguyễn Văn Cẩn nhập ngũ, sau đó là trung đội phó thuộc tiểu đoàn 482. Năm 1969, địch dồn gia đình mẹ về khu tập trung Ma Lâm. Tháng 10-1970, anh Cẩn hy sinh tại xã Hàm Chính. Tuy sống trong vòng kềm kẹp của kẻ thù, song lòng mẹ vẫn hướng về cách mạng, về quê hương, nơi đứa con trai duy nhất của mẹ vừa nằm xuống.

Năm 1997, mẹ sống cùng người cháu nội (con liệt sĩ Cẩn) tại Ma Lâm. Mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

14. Mẹ Nguyễn Thị Nhỏ (1907-1988)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Nhỏ sinh năm 1907 trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Hàm Chính. Mẹ trải qua hai đời chồng, sinh được tám người con, trong đó có hai con thoát ly theo cách mạng.

Anh Trần Tiến sinh năm 1942, nhập ngũ năm 1953 ở đơn vị 482, hy sinh năm 1967. Anh Phạm Văn Tiến (Khuê) sinh năm 1946, tham gia dân quân du kích xã Hàm Phú năm 1966, hy sinh năm 1968.

Ghi nhận công lao của mẹ hiến dâng hai người con cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, năm 2014, Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

15. Mẹ Phạm Thị Nhọn (1913-1995)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Phạm Thị Nhọn sinh năm 1913. Mẹ lập gia đình, lấy chồng ở xã Hồng Sơn. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, mẹ tham gia cơ sở cách mạng, tiếp tế lương thực, thông tin liên lạc cho bộ đội, được tặng Bằng vàng danh dự. Mẹ sinh được tám người con, trong đó hai người con là liệt sĩ.

Anh Võ Văn Hồng (Đức) sinh năm 1949; nhập ngũ năm 1969 tại đơn vị 450 Hàm Thuận, chức vụ tiểu đội phó, sinh năm 1970. Anh Võ Văn Phẩm sinh năm 1951, tham gia dân quân du kích xã Hồng Sơn năm 1970, hy sinh năm 1972.

Năm 2014, ghi nhận công lao của mẹ, Đảng và Nhà nước đã truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

16. Mẹ Nguyễn Thị Phê (1902-1978)

Ba người con là liệt sĩ

Năm 1948, mẹ Nguyễn Thị Phê tiễn ba người con tham gia kháng chiến chống Pháp, đến năm 1954, cả ba người con đều hy sinh. Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ làm cơ sở, tiếp tế và nuôi giấu cán bộ.

Anh Trần Văn Ngọc, nhập ngũ tháng 2-1948, chiến đấu tại đại đội A, tiểu đoàn 86, Trung đoàn 812. Tháng 5-1954, anh bị thương nặng trong một trận đánh, được đưa về Bàu Trắng và hy sinh.

Anh Trần Văn Trọng, tháng 6-1948, gia nhập bộ đội địa phương tỉnh Bình Thuận. Tháng 5-1953, lúc đi xây dựng cơ sở bên trong, anh bị địch bắt đem về đồn Phú Long tra tấn, sát hại.

Anh Trần Văn Châu, tháng 8-1948 thoát ly tham gia kháng chiến tại bộ đội địa phương huyện Hàm Thuận. Tháng 4-1953, anh hy sinh trong lúc về Hàm Liêm móc nối xây dựng cơ sở ở vùng địch tạm chiếm.

Sau giải phóng, mẹ Phê sống với người con thứ sáu đến năm 1978 thì qua đời. Để ghi nhớ công lao sinh thành và hiến dâng những đứa con thân yêu của mình cho sự nghiệp cách mạng, Đảng và nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

17. Mẹ Ngô Thị Sửu (1912-1987)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Ngô Thị Sửu sinh năm 1912 ở xã Hàm Thắng. Lớn lên mẹ lập gia đình, có sáu người con, trong đó hai người con của mẹ tham gia cách mạng, hy sinh.

Anh Nguyễn Văn Nhất, sinh năm 1939, nhập ngũ năm 1965, cấp bậc thượng sỹ, hy sinh năm 1970.
Anh Nguyễn Văn Bảy, sinh năm 1951, nhập ngũ năm 1968 tại đại đội 482, chức vụ tiểu đội phó, hy sinh năm 1968.

Ghi nhận sự hiến dâng những đứa con thân yêu của mẹ cho Tổ quốc, năm 2015, Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

18. Mẹ Nguyễn Thị Thìn (1920-1975)

Người con duy nhất là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Thìn quê ở Hoài Nhơn, Bình Định. Năm 1964, sau khi người chồng của mẹ bệnh qua đời, mẹ và con trai duy nhất là anh Lê Xuân (sinh năm 1939) vào sinh sống ở xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc.

Anh Lê Xuân, làm nghề thợ đá chẻ, tham gia cách mạng và hoạt động trong lực lượng du kích xã Hàm Phú năm 1964. Tháng 11-1965, cùng đồng đội đi trinh sát nắm tình hình gặp địch phục kích, anh hy sinh tại thôn Phú Minh, xã Hàm Phú.

Mẹ Thìn sống với con dâu và cháu nội đến khi qua đời năm 1973. Tháng 4-1996, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

19. Mẹ Huỳnh Thị Tiến (1900-1991)

Ba người con là liệt sĩ

Mẹ Huỳnh Thị Tiến, sinh năm 1900 tại Ma Lâm, có ba người con tham gia cách mạng và hy sinh.

Năm 1962, anh Nguyễn Văn Thân, người con trai của mẹ nhập ngũ, cấp bậc tiểu đội phó thuộc Tỉnh đội Bình Thuận. Năm 1967, trong một trận đánh tại Phú Hội, anh đã chiến đấu và hy sinh.

Người con gái của mẹ là chị Huỳnh Thị Hoa, cơ sở cách mạng hoạt động bí mật tại ấp Bình An, xã Hàm Chính. Năm 1973, chị được kết nạp vào Đảng, thoát ly, hoạt động tại xã Hàm Chính. Tháng 4-1975, trong đợt tiến công về giải phóng Phan Thiết, chị bị trúng đạn máy bay địch, hy sinh tại Bàu Gian, Hàm Chính.

Người con út của mẹ tên Nguyễn Văn Sơn, nhập ngũ năm 1963, tham gia đại đội 430 Hàm Thuận. Tháng 9-1966, trong trận đánh vào đồn Ma Lâm, anh hy sinh.

Sau giải phóng, vợ chồng mẹ về ở với người con trai cả. Do tuổi cao sức yếu, chồng mẹ mất vào năm 1989, hai năm sau, mẹ qua đời. Mẹ Huỳnh Thị Tiến được Đảng, Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng vì những cống hiến của mẹ cho Tổ quốc.

20. Mẹ Đỗ Thị Tiểu (1898-1956)

Chồng và một người con là liệt sĩ

Mẹ Đỗ Thị Tiểu sinh năm 1898, xuất thân từ một gia đình bần nông ở xã Hàm Đức. Mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Văn Cung, sinh được hai người con. Anh Nguyễn Văn Phụng, sinh năm 1917, tham gia dân quân du kích xã Hàm Đức năm 1941, chức vụ b phó dân quân và hy sinh năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, ông Nguyễn Văn Cung, chồng mẹ Tiểu tham gia hoạt động cơ sở bí mật ở Hàm Đức, bị địch bắt giết chết năm 1953.

Ghi nhận sự hy sinh chồng và một người con của mẹ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, Đảng và Nhà

nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng cho mẹ Tiểu vào năm 2014.

21. Mẹ Nguyễn Thị Vui (1914-2008)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Nguyễn Thị Vui sinh năm 1914 tại xã Hàm Chính. Bản thân mẹ sớm tham gia du kích mật của xã, đến năm 1972 bị địch bắt tù đầy 3 tháng rồi thả ra. Mẹ lập gia đình sinh được tám người con trong đó có hai người con là liệt sĩ.

Anh Trần Văn Hà sinh năm 1944, nhập ngũ năm 1967 tại đơn vị 430. Cuối năm 1967 bị địch bắt, đến tết Mậu Thân 1968, giải phóng nhà lao Phan Thiết, anh được giải thoát, quay trở lại đơn vị tiếp tục chiến đấu. Tháng 6-1968 anh hy sinh. Anh Trần Văn Trung, sinh năm 1952, nhập ngũ năm 1968 tại đơn vị c2 trinh sát Phan Thiết. Tháng 3-1968, trên đường đi trinh sát, anh hy sinh.

Ghi nhận thành tích công lao và sự hiến dâng những đứa con của mẹ, Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng vào năm 2014.

22. Mẹ Lê Thị Xứng (1919-2006)

Hai người con là liệt sĩ

Mẹ Lê Thị Xứng sinh năm 1919 trong một gia đình nông dân nghèo ở xã Hàm Đức. Năm 20 tuổi mẹ lập gia đình sinh được chín người con. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, gia đình mẹ vẫn bám trụ và sinh sống tại vùng cách mạng Khu Lê bát khuất kiên cường. Mẹ có hai người con tham gia cách mạng và hy sinh.

Anh Lê Văn Sơn, sinh năm 1952, nhập ngũ vào đơn vị 450 Thuận Phong năm 1970, chức vụ Tiểu đội trưởng, hy sinh năm 1972. Anh Lê Văn Cư, sinh năm 1954, nhập ngũ năm 1972 ở đơn vị 450 Thuận Phong, chức vụ Tiểu đội phó, hy sinh năm 1973.

Hai người con thân yêu của mẹ Xứng hy sinh về tổ quốc khi tuổi đời còn rất trẻ. Để đáp công ơn của mẹ, năm 2014, Đảng và Nhà nước đã truy tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng.

1. Thành lập thị trấn Ma Lâm, thị trấn huyện lỵ huyện Hàm Thuận Bắc trên cơ sở toàn bộ diện tích, dân số của xã Ma Lâm.

Thị trấn Ma Lâm có 1.550 ha diện tích tự nhiên và 11.890 nhân khẩu.

(...)

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

(đã ký)

Phan Văn Khải

V. MA LÂM - NHỮNG THAY ĐỔI ĐỊA DANH VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (1836-2010)

Thị trấn Ma Lâm là trung tâm hành chính, kinh tế xã hội huyện lỵ Hàm Thuận Bắc, cách thành phố Phan Thiết 17 km theo Quốc lộ 28 về hướng Bắc. Trong hai cuộc kháng chiến, nơi đây trở thành vị trí cực kỳ quan trọng, luôn được đặt làm trung tâm hành chính, án ngữ phía bắc của tỉnh lỵ Bình Thuận.

Nguồn gốc Ma Lâm có từ lâu đời, liên quan đến sự hình thành và phát triển, văn hóa, phong tục tập quán của người bản địa dân tộc Chăm. Trải qua thời gian, lưu dân người Việt đến lập nghiệp tại các vùng ven biển duyên hải Trung bộ, sau đó lan dần lên vùng đất Ma Lâm, có thể từ cuối thế kỷ XVII khi Triều Nguyễn mở cõi phương Nam.

Theo các tài liệu nghiên cứu được công bố, vào đầu thế kỷ XIX, tên gọi Ma Lâm chính thức xuất hiện trong văn bản chính quyền phong kiến triều Nguyễn. Năm 1836, Đào Trí Phú - quan Thị lang Bộ Hộ, được vua Minh Mạng hạ chiếu phái về Bình Thuận đo đạc ruộng đất, để thực hiện đánh thuế. Năm 1836, trong Địa bạ triều Nguyễn, tại tỉnh Bình Thuận, có đoạn ghi chép về tên gọi Ma Lâm như sau: thôn Ma Lâm thuộc

tổng Nông Tang, huyện Tuy Định, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận. Cũng theo tài liệu địa bạ đầu thế kỷ XIX của triều Nguyễn, Ma Lâm là một thôn thuộc tổng Nông Tang, có vị trí địa lý phía Đông giáp thôn Tâm Hưng, Tây giáp xã Toàn Hòa, Nam giáp thôn An Phú (ba thôn này thuộc tổng Hoa An) và phía Bắc giáp thôn Giang Mâu (tổng Nông Tang).

Từ đầu thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX, Ma Lâm vẫn chưa có sự thay đổi lớn về địa danh, địa giới hành chính.

Cách mạng Tháng 8-1945 thành công, để phù hợp với nhiệm vụ mới, chính quyền Việt Minh đổi tên, sáp nhập và thành lập một số đơn vị hành chính. Từ tháng 02 đến tháng 06-1946, huyện Hàm Thuận ghép các làng, xã nhỏ thành 20 xã, thuộc 6 khu hành chính (từ I đến VI). Ma Lâm sáp nhập với các thôn từ Tâm Hưng đến Sông Quao thành các xã Dân An và Nhơn Hiệp thuộc khu hành chính IV⁽¹⁾.

Ngày 12-7-1950, Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung Bộ ban hành Nghị định số 1160

(1) Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc (2010), Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân huyện Hàm Thuận (1930-1975), tái bản lần thứ nhất, tr.85

PIC/NĐ thành lập các xã mới thuộc huyện Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận, sáp nhập các xã Dân An và Nhơn Hiệp thành xã Hàm Trí. Như vậy, thời điểm này, Ma Lâm trực thuộc đơn vị hành chính xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận.

Từ năm 1954 trở đi, bên cạnh sự quản lý của cách mạng, chính quyền Việt Nam cộng hòa cũng thực hiện quản lý hành chính. Vùng đất Ma Lâm được chia tách và thành lập ra thành nhiều đơn vị hành chính mới. Ngày 17-5-1958, Việt Nam cộng hòa ra Nghị định số 213 thành lập các đơn vị hành chính từ xã đến huyện; trong đó thành lập xã Tân Lâm, Hòa An, và Tầm Hưng thuộc quận Hàm Thuận; xã Ma Lâm Chàm thuộc quận Phan Lý Chàm. Ngày 18-12-1958, Việt Nam cộng hòa ra Nghị định số 713 thành lập hai xã Sông Trao (thuộc Ma Lâm ngày nay) và Gia Le cũng thuộc quận Phan Lý Chàm. Địa phận xã Sông Trao nằm trong khu Cỏ Mồm, cạnh xã Tầm Hưng, quận Hàm Thuận. Ngày 31-5-1961, Việt Nam cộng hòa có Nghị định số 515 chia quận Hàm Thuận ra thành quận Hàm Thuận và Thiện Giáo. Quận Thiện Giáo đặt quận lỵ tại xã Hòa An, trong đó có các xã Hòa An, Tầm Hưng, Tân Lâm.

Đến năm 1971, do điều kiện tình hình an ninh, nên chính quyền Việt Nam cộng hòa bãi bỏ xã Tân Lâm, sáp nhập vào Hòa An⁽¹⁾. Thời gian này, xã Hòa An có dân số 4.066 người, chia thành 04 ấp: Tân Thành, Phương Lạc, Lâm An và Lâm Hòa; xã Tầm Hưng có dân số 2.681 người ở 03 ấp: Tầm Hưng, An Phú và Văn Giáo; xã Ma Lâm Chàm có dân số 2.482 người, gồm 03 ấp: Nông Thuận, Lâm Giang và Lâm Thiện; xã Sông Trao có dân số 1.236 người ở 02 ấp: Long Sơn và Long Bình.

Đối với cách mạng, tháng 7-1966, căn cứ tình hình thực tế, để dễ dàng hoạt động, Huyện ủy Hàm Thuận thành lập ba đội công tác Ma Lâm Kinh, Ma Lâm Chiêm và Sông Trao nhằm chỉ đạo công tác trên địa bàn ba xã Hòa An, Tầm Hưng và Ma Lâm Chiêm cho đến giải phóng.

Tháng 4-1975, cách mạng về tiếp quản, thành lập Ủy ban quân quản hai xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm. Xã Ma Lâm có 04 tiểu khu: Lâm Hòa, Lâm An, Tân Thành, Phương Lạc; xã Ma Lâm Chiêm có ba thôn Lâm Thiện, Lâm Giang và Lâm Thuận. Những năm đầu sau giải phóng, vùng đất Ma Lâm có sự thay đổi sáp nhập, chia tách liên tục để phù hợp với tình hình nhiệm vụ.

(1) Địa phương chí tỉnh Bình Thuận, Việt Nam Cộng hòa, xuất bản 1971, tr.12

Tháng 10-1975, Huyện uỷ Hàm Thuận chuyển cơ quan về địa bàn Ma Lâm, đồng thời chia xã Ma Lâm thành hai thôn Phú Hòa (Lâm Hòa và Nà Bôi), Phú An (Lâm An, Tân Thành, Phương Lạc) sáp nhập vào xã Hàm Phú.

Một năm sau, tháng 11-1976, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Tỉnh uỷ Thuận Hải tái lập lại xã Ma Lâm, tách ra từ xã Hàm Phú. Xã Ma Lâm gồm các thôn: Lâm Hòa, Lâm An, Tân Thành, Phương Lạc; đồng thời, sáp nhập thôn Lâm Giáo, Tầm Hưng (thuộc xã Hàm Hưng) vào Ma Lâm.

Ngày 06-01-1978, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh uỷ Bình Thuận, tại hội trường văn hóa thông tin Hàm Thuận, xã Ma Lâm và Ma Lâm Chiêm tổ chức hội nghị sáp nhập thành đơn vị hành chính mới lấy tên gọi xã Ma Lâm. Từ thời gian này trở đi, xã Ma Lâm mới thật sự ổn định về đơn vị hành chính, tạo tiền đề để xây dựng phát triển quê hương.

Từ tháng 01-1979 đến tháng 4-1979, xã Ma Lâm thành lập 03 Hợp tác xã Nông nghiệp (từ I đến III), đưa nông dân vào làm ăn tập thể.

Tháng 6-1983, tỉnh tách Hàm Thuận thành hai huyện Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc. Xã Ma Lâm vẫn được chọn là trung tâm huyện lỵ huyện Hàm Thuận Bắc.

Đến năm 1999, Ma Lâm đã phát triển, thể hiện vai trò là thị tứ huyện lỵ. Ngày 15-6-1999, Chính phủ ban hành Nghị định 37/1999/NĐ-CP thành lập thị trấn Ma Lâm trên cơ sở toàn bộ diện tích, dân số của xã Ma Lâm: 15,5 km², 11.890 người. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có quyết định thành lập 06 thôn, khu phố gồm: thôn 3, Tầm Hưng, Nà Bồi. Khu phố 1, Lâm Hòa và Lâm Giáo.

Đến năm 2010, thị trấn Ma Lâm có diện tích 16,9 km² với 14.213 người. Là trung tâm huyện lỵ Hàm Thuận Bắc, cách thành phố Phan Thiết 17 km về phía Đông Nam, nằm trên tuyến Quốc lộ 28 Phan Thiết - Di Linh - Gia Nghĩa, có tuyến đường sắt Bắc Nam chạy qua, thị trấn Ma Lâm có vị trí chiến lược kinh tế - quốc phòng quan trọng, thuận lợi cho giao lưu phát triển kinh tế hàng hóa với các xã trong huyện và địa bàn lân cận thành phố Phan Thiết.

Qua hai thế kỷ, vẫn còn đó địa danh, vị trí địa lý xưa trong tên gọi hiện nay. Tên gọi Ma Lâm, Tầm Hưng xuất hiện từ hơn hai thế kỷ trước, vẫn tồn tại xuyên suốt qua bao thăng trầm của lịch sử. Đó là ý thức tưởng nhớ về cội nguồn, nhìn về quá khứ tươi đẹp, để vững bước tiến đến tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Ân, *Việt Nam - những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945-2002)*, Viện Sử học, Nxb Thông tấn, Hà Nội 2003.
2. Công an tỉnh Bình Thuận, *Công an tỉnh Bình Thuận - biên niên sự kiện lịch sử (1975-2000)*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội 2005.
3. Đảng bộ thị trấn Phú Long, *Lịch sử Đảng bộ thị trấn Phú Long (1975-2010)*, xuất bản 2014.
4. Đảng bộ xã Hàm Phú, *Lịch sử Đảng bộ xã Hàm Phú (1945-2010)*, xuất bản 2013.
5. Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hàm Thuận Bắc (1975-2015)*, xuất bản 2014.
6. Nguyễn Hữu Đạo (chủ biên), *Việt Nam - những sự kiện lịch sử (1975 - 2000)*, Viện Sử học-Viện KHXH Việt Nam, Nxb Giáo dục 2008.
7. Đặng Phong, “Phá rào” trong kinh tế vào đêm trước đổi mới, Nxb Tri thức, Hà Nội 2009.
8. Đặng Phong, *Tư duy kinh tế Việt Nam 1975-1979, nhật ký thời bao cấp*, Nxb Tri thức, Hà Nội 2009.
9. Phòng Văn hóa Thông tin huyện Hàm Thuận Bắc, *Bản tin Hàm Thuận Bắc*, (nhiều số).

10. Ý kiến đóng góp của các nhân chứng nguyên là lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể xã, thị trấn Ma Lâm qua các thời kỳ 1975 - 2010.

11. Văn bản Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận, đoàn thể xã, thị trấn Ma Lâm từ 1975 - 2010.

12. Văn kiện, nghị quyết, biên bản Đại hội Đảng bộ xã, thị trấn Ma Lâm từ 1975 - 2010.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

3

Chương I: XÂY DỰNG, Củng cố CHÍNH QUYỀN, HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT (1975 - 1985)

5

I. Thực hiện tiếp quản, củng cố tổ chức
Đảng, chính quyền; ổn định đời sống nhân dân
(tháng 4-1975 đến 1976)

5

II. Bước đầu xây dựng cuộc sống mới
(1977 - 1979)

17

III. Đáp ứng nhu cầu thiết yếu, cải thiện
một bước đời sống vật chất và tinh thần của
nhân dân (1980 - 1985)

33

Chương II: TỪNG BƯỚC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, THOÁT KHỎI ĐÓI NGHÈO, ĐƯA MA LÂM PHÁT TRIỂN (1986 - 1998)

62

I. Chặng đường đầu công cuộc đổi mới
(1986 - 1991)

62

II. Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới,
đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1993 -
1998)

83

Chương III: PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG, VỮNG BƯỚC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1999 - 2010)	106
I. Thị trấn Ma Lâm phát triển trong thời kỳ mới (1999 - 2004)	106
II. Sự biến chuyển của Ma Lâm trong nửa cuối thập niên đầu thế kỷ XXI (2005-2010)	125
KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM	150
PHỤ LỤC	155
I. Cấp ủy qua các kỳ đại hội (1975-2010)	155
II. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ma Lâm, Ma Lâm Chiêm, thị trấn Ma Lâm (1975-2010)	167
III. Những bà mẹ Việt Nam anh hùng của quê hương Ma Lâm	169
IV. Nghị định của Chính phủ thành lập thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc (Trích)	187
V. Ma Lâm - những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1836-2014)	189
TÀI LIỆU THAM KHẢO	195

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN MA LÂM
(1975 - 2010)

*** CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:**

Đảng ủy thị trấn Ma Lâm (Khóa XV)

*** CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**

NGUYỄN THÀNH TÂN

Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy thị trấn Ma Lâm

*** BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:**

NGUYỄN THÀNH TÂN

TRẦN VĂN GÂN

HUỲNH THỊ ÁI VI

NGUYỄN HÙNG DŨNG

NGÔ DUY NHÂN

*** BIÊN SOẠN:**
NGUYỄN VĂN ĐỊNH
NGÔ DUY NHÂN
NGUYỄN THÀNH TÀI

*** BIÊN TẬP:**
NGUYỄN THÀNH TÀI

*** HÌNH ẢNH, TRÌNH BÀY VÀ SỬA BẢN IN:**
NGÔ DUY NHÂN

In 500 cuốn, kích thước: 13 x 19 cm, tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận (77 Võ Thị Sáu, Phan Thiết, Bình Thuận). Giấy phép xuất bản số 20/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Thuận cấp ngày 08/4/2016. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2016.